

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TOÁN CAO CẤP 2

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

1. Tên học phần: Toán cao cấp 2

2. Mã học phần: TOAN 003

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp 1

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Kiều Hiên	0985 330 644	nguyenkieuhien@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hồng	0977 260 832	nguyenhong.sd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Huệ	0977 944 536	minhhuesaodo@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Diệp Huyền	0988 101 489	diephuyendhsaodo@gmail.com
5	TS. Nguyễn Viết Tuấn	0978 235 234	nguyentuandhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Toán cao cấp 2 đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau: Nguyên hàm, tích phân xác định, tích phân suy rộng của hàm một biến; Các ứng dụng của tích phân xác định; Giới hạn kép, sự liên tục, đạo hàm, vi phân và cực trị của hàm nhiều biến; Tích phân kép, tích phân đường loại 1, tích phân đường loại 2; Phương trình vi phân cấp 1, phương trình vi phân cấp 2, hệ phương trình vi phân.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau: Nguyên hàm, tích phân xác định, tích phân suy rộng của hàm một biến; Các ứng dụng của tích phân xác định; Giới hạn kép, sự	1	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	liên tục, đạo hàm, vi phân và cực trị của hàm nhiều biến; Tích phân kép, tích phân đường loại 1, tích phân đường loại 2; Phương trình vi phân cấp 1, phương trình vi phân cấp 2, hệ phương trình vi phân.		
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng tính toán, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về nguyên hàm, tích phân xác định, tích phân suy rộng của hàm một biến; các bài toán về giới hạn, tính liên tục, đạo hàm, vi phân và cực trị của hàm nhiều biến, tích phân kép, tích phân đường loại 1, tích phân đường loại 2; phương trình vi phân cấp 1, phương trình vi phân cấp 2, hệ phương trình vi phân.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1] [1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được biểu thức tích phân xác định, tích phân suy rộng của hàm 1 biến.	1	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày được các phương pháp tính tích phân cơ bản và các ứng dụng của tích phân xác định.		
CDR1.3	Phát biểu được định nghĩa giới hạn kép, tính liên tục, vectơ gradien, đạo hàm theo hướng.		
CDR1.4	Trình bày được khái niệm và phương pháp tìm cực trị của hàm hai biến.		

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1.5	Phát biểu được định nghĩa, các tính chất của tích phân kép, tích phân đường loại 1, tích phân đường loại 2.		
CĐR1.6	Trình bày được cách tính tích phân kép trong hệ tọa độ Oxy và hệ tọa độ cực, cách tính tích phân đường loại I, tích phân đường loại II.		
CĐR1.7	Trình bày được cách ứng dụng của tích phân hàm nhiều biến.		
CĐR1.8	Viết được các dạng của phương trình vi phân cấp 1, phương trình vi phân cấp 2, hệ phương trình vi phân.		
CĐR1.9	Trình bày được các phương pháp để giải phương trình vi phân cấp 1, phương trình vi phân cấp 2.		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Sử dụng bảng nguyên hàm và các phương pháp tính tích phân tính được các dạng tích phân xác định, tích phân suy rộng.	3	[2.2.4]
CĐR2.2	Áp dụng tích phân xác định giải quyết được các bài toán về tính diện tích, thể tích.		
CĐR2.3	Tìm được giới hạn cơ bản, xét tính liên tục hàm nhiều biến.		
CĐR2.4	Tìm được đạo hàm riêng và vi phân hàm nhiều biến. Xác định được vector gradien và đạo hàm theo hướng.		
CĐR2.5	Tìm được cực trị của hàm hai biến.		
CĐR2.6	Sử dụng được các tính chất của tích phân kép, tích phân bội, tích phân đường loại 1, tích phân đường loại 2 để đưa được các tích phân nhiều biến về thành các tích phân xác định.		
CĐR2.7	Tính được phân kép, tích phân đường loại I, tích phân đường loại II và áp dụng cách tính tích phân hàm nhiều biến vào các bài toán ứng dụng thực tiễn.		
CĐR2.8	Nhận dạng được các phương trình vi phân cấp 1, áp dụng được cách giải tương ứng.		
CĐR2.9	Xác định được dạng nghiệm tổng quát của phương trình thuần nhất. Tìm được nghiệm riêng của		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	phương trình vi phân tuyến tính.		
CDR2.10	Tính toán chính xác trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra, làm bài thi.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1] [2.3.2]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CDR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																							
		CĐR1									CĐR2										CĐR3				
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 1.6	CĐR 1.7	CĐR 1.8	CĐR 1.9	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 2.6	CĐR 2.7	CĐR 2.8	CĐR 2.9	CĐR 2.10	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3	CĐR 3.4	
1	Chương 1. Tích phân hàm một biến 1.1. Tích phân bất định 1.2. Tích phân xác định 1.3. Tích phân suy rộng 1.4. Ứng dụng của tích phân	x	x								x	x								x	x	x	x	x	
2	Chương 2. Hàm nhiều biến số 2.1. Các khái niệm cơ bản 2.2. Giới hạn và liên tục 2.3. Đạo hàm và vi phân toàn phần 2.4. Cực trị			x	x								x	x	x					x	x	x	x	x	
3	Chương 3. Tích phân hàm nhiều biến 3.1. Tích phân kép 3.2. Tích phân đường					x	x	x								x	x			x	x	x	x	x	
4	Chương 4. Phương trình vi phân 4.1. Đại cương về phương trình vi phân 4.2. Phương trình vi phân cấp một 4.3. Phương trình vi phân cấp hai 4.4. Hệ phương trình vi phân cấp một								x	x								x	x	x	x	x	x	x	

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên
CDR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu bắt buộc:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2018), *Giáo trình Toán cao cấp 2*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh (2018), *Toán cao cấp, tập 2*, NXB Giáo dục.

[3] - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh (2020), *Toán cao cấp, tập 3*, NXB Giáo dục.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Chương 1. Tích phân hàm một biến Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được khái niệm tích phân bất định, tích phân xác định và tích phân suy rộng. - Viết được các tích phân bất định cơ bản. Trình bày được các phương pháp tính tích phân và ứng dụng của tích phân xác định. - Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tính được tích phân bất định, tích phân xác định. Nội dung cụ thể: 1.1. Tích phân bất định 1.1.1. Định nghĩa, tính chất 1.1.2. Bảng tích phân cơ bản 1.1.3. Các phương pháp tính tích phân bất định 1.1.4. Tích phân một số hàm đặc biệt 1.2. Tích phân xác định 1.2.1. Định nghĩa tích phân xác định 1.2.2. Các tính chất của tích phân xác định 1.2.3. Công thức Newton- Leibniz 1.2.4. Các phương pháp tính tích phân xác định 1.3. Tích phân suy rộng	9 (9LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Mục 6.1; 6.2; 7.1; 7.4; 7.8; 7.9. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân trong [1]: Chương 1, Bài 1.1-1.10.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.10, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	1.3.1. Tích phân trên khoảng vô hạn 1.3.2. Tích phân của hàm số không bị chặn 1.4. Ứng dụng của tích phân 1.4.1. Tính diện tích hình phẳng 1.4.2. Tính độ dài đường cong 1.4.3. Tính thể tích của vật thể 1.4.4. Tính diện tích mặt tròn			
2	Chương 2. Hàm nhiều biến số Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được khái niệm đạo hàm riêng, đạo hàm theo hướng, vector gradien và cực trị hàm hai biến số. - Thực hiện được các phép tính đạo hàm riêng của hàm nhiều biến số. - Sử dụng định nghĩa để tính được vector gradien. - Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tìm được đạo hàm theo hướng. - Tìm được cực trị hàm hai biến bằng định lý cần và đủ. Nội dung cụ thể: 2.1. Các khái niệm cơ bản 2.1.1. Một số khái niệm trong không gian $\mathbb{R}^n$ 2.1.2. Hàm hai biến số 2.1.3. Hàm n biến số 2.2. Giới hạn và tính liên tục 2.2.1. Giới hạn hàm hai biến 2.2.2. Tính liên tục của hàm hai biến 2.2.3. Giới hạn và liên tục của	12 (10LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [3]: Mục 1.1 – 1.3. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 2, Bài 2.1- 2.14. + Làm bài kiểm tra.	CDR1.3, CDR1.4, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.10, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	hàm n biến 2.3. Đạo hàm riêng và vi phân toàn phần 2.3.1. Đạo hàm riêng 2.3.2. Vi phân toàn phần 2.3.3. Đạo hàm của hàm hợp, hàm ẩn 2.3.4. Đạo hàm theo hướng. Gradien 2.4. Cực trị 2.4.1. Cực trị hàm hai biến 2.4.2. Cực trị có điều kiện 2.4.3. Cực trị của hàm n biến - Kiểm tra giữa học phần			
3	Chương 3. Tích phân hàm nhiều biến Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Hiểu được định nghĩa tích phân kép, tích phân bội ba. - Xác định được cận lấy tích phân. - Áp dụng các kết quả trong lý thuyết để tính được tích phân trong từng hệ tọa độ. - Hiểu được định nghĩa tích phân đường, tích phân mặt. - Sử dụng được các phương pháp xác định được cận lấy tích phân đường, tích phân mặt. - Tính được tích phân đường, tích phân mặt. Nội dung cụ thể: 3.1. Tích phân kép 3.1.1. Định nghĩa, ý nghĩa hình học, tính chất 3.1.2. Cách tính tích phân kép 3.1.3. Ứng dụng của tích phân kép	12 (12LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Đưa nội dung tranh luận. + Giao bài tập cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [3]: Mục 3.2, 4.1, 4.2. + Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập theo nhóm trong [1]: Chương 3, Bài 3.1-3.7.	CDR1.5, CDR1.6, CDR1.7, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.10, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	3.2. Tích phân đường 3.2.1. Tích phân đường loại 1 3.2.2. Tích phân đường loại 2			
4	Chương 4. Phương trình vi phân Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được định nghĩa, dạng tổng quát của phương trình vi phân cấp 1, phương trình vi phân cấp 2. - Chứng minh được các công thức nghiệm tổng quát của phương trình vi phân cấp 1, phương trình vi phân cấp 2. - Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để giải các phương trình vi phân cấp 1, phương trình vi phân cấp 2. Nội dung cụ thể: 4.1. Đại cương về phương trình vi phân 4.2. Phương trình vi phân cấp 1 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Phương trình biến số phân ly 4.2.3. Phương trình đẳng cấp 4.2.4. Phương trình vi phân tuyến tính cấp một 4.2.5. Phương trình Bernoulli 4.2.6. Phương trình vi phân toàn phần 4.3. Phương trình vi phân cấp 2 4.3.1. Định nghĩa 4.3.2. Phương trình cấp 2 giảm cấp	12 (12LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [3]: Mục 4.1; 4.2; 5.1-5.3. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 4, Bài 4.1-4.10.	CDR1.8, CDR1.9, CDR2.8, CDR2.9, CDR2.10, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4. .

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	4.3.3. Phương trình tuyến tính cấp 2 hệ số hằng số 4.4. Hệ phương trình vi phân cấp 1 4.4.1. Hệ phương trình vi phân chuẩn tắc cấp một 4.4.2. Hệ phương trình vi phân tuyến tính hệ số hằng			

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Viết Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Viết Tuấn

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
VẬT LÝ ỨNG DỤNG A1

Số tín chỉ : 03
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Công nghệ thông tin;
Công nghệ dệt, may;
Công nghệ thực phẩm;

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin;

Công nghệ dệt, may;

Công nghệ thực phẩm.

- 1. Tên học phần:** Vật lý ứng dụng A1
- 2. Mã học phần:** VLY 001
- 3. Số tín chỉ:** 3 (2,1)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- 5. Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Không
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Nguyễn Ngọc Tú	0984 067 686	NNTu@saodo.edu.vn
2.	ThS. Mạc Thị Lê	0983 084 725	MTLe@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung học phần Vật lý ứng dụng A1 gồm các phần:

Động học chất điểm: Các loại chuyển động cơ học đặc biệt.

Động lực học chất điểm: Các định luật của Newton, các định lý động lượng, định luật bảo toàn cơ năng.

Động lực học hệ chất điểm: Các dạng chuyển động của vật rắn, phương trình mô tả và các đại lượng vật lý đặc trưng cho vật rắn quay quanh trục cố định.

Dao động và sóng cơ học: Một số loại dao động cơ học, sự lan truyền sóng cơ học.

Nhiệt động lực học: Các định luật thực nghiệm chất khí, phương trình trạng thái của khí lý tưởng, các nguyên lý và ứng dụng của các nguyên lý nhiệt động lực học.

Thí nghiệm vật lý ứng dụng: Các bài thí nghiệm vật lý thuộc các lĩnh vực cơ, nhiệt, điện, quang.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Kiến thức cơ bản về các nội dung sau: - Cơ học: Động học chất điểm, động lực học chất điểm, động lực học hệ chất điểm, dao động và sóng cơ học. - Nhiệt học: Các định luật và nguyên lý về nhiệt động lực học. - Các bài thí nghiệm vật lý đại cương.	1	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Khả năng phân tích, tính toán, giải thích và lập luận để giải quyết một số vấn đề về động học, động lực học chất điểm, dao động cơ học, sóng cơ học, trường tĩnh điện, lấy và xử lý được các số liệu thí nghiệm.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Sự cẩn thận, tuân thủ quy trình trong làm việc với các thiết bị.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Trình bày được nội dung những khái niệm: Chuyển động, chất điểm, tọa độ, quỹ đạo, hệ quy chiếu, vận tốc, gia tốc, lực, động lượng, động năng, thế năng, cơ năng, khối tâm, vật rắn, chuyển động tịnh tiến, chuyển động quay, momen động lượng, dao động điều hòa, dao động tắt dần, dao động cưỡng bức, sóng cơ học, áp suất, nhiệt độ, thông số trạng thái, phương trình trạng thái, khí lý tưởng, hệ nhiệt động,	3	[2.1.2]

	công, nhiệt.		
CĐR1.2	Phát biểu được nội dung và viết được biểu thức của các định lý, nguyên lý: Nguyên lý tương đối Galilê Các định lý động lượng, định lý momen động lượng, các nguyên lý của nhiệt động lực học.		
CĐR1.3	Phát biểu được nội dung và viết được biểu thức của các định luật: Định luật Newton, định luật bảo toàn động lượng, định luật bảo toàn cơ năng, định luật bảo toàn momen động lượng, định luật hấp dẫn, định luật bảo toàn cơ năng, ba định luật thực nghiệm chất khí.		
CĐR1.4	Trình bày được quy trình tiến hành thí nghiệm của các bài thí nghiệm.		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Giải được các bài toán xác định tốc độ, vận tốc trung bình, gia tốc trung bình.	3	[2.2.4]
CĐR2.2	Xác định được các thông số cơ bản trong các bài toán chuyển động thẳng đều, thẳng biến đổi đều, tròn đều.		
CĐR2.3	Tính được động lượng và sự biến thiên động lượng trong một số bài toán cụ thể.		
CĐR2.4	Xác định được công của lực không đổi, công suất của thiết bị.		
CĐR2.5	Tính được momen lực, momen quán tính, gia tốc góc của vật rắn quay quanh trục cố định.		
CĐR2.6	Xác định được các thông số đặc trưng trong từng loại dao động và sóng cơ học.		
CĐR2.7	Tính được các thông số trạng thái của hệ nhiệt động, công và nhiệt hệ trao đổi trong các đẳng quá trình.		
CĐR2.8	Giải thích được một số hiện tượng vật lý điển hình như: Các dạng chuyển động cơ học đặc biệt, quy luật trong chuyển động cơ học đơn giản, hiện tượng súng giật khi bắn, hiện tượng cân bằng vật rắn, ảnh hưởng của sự phân bố khối lượng đến tốc độ quay của vật rắn quay quanh trục quay cố định, mối liên hệ giữa P, V, T của một lượng khí trong bình chứa, sự chuyển hóa năng lượng trong các máy nhiệt.		
CĐR2.9	Thực hiện được các bước thí nghiệm, lấy đúng và đầy đủ số liệu, xử lý chính xác.		

CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Giải quyết các vấn đề trên cơ sở khách quan.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		
CĐR3.3	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.4	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CĐR3.5	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		
CĐR3.6	Tuân thủ quy trình, nghiêm túc, cẩn thận.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra của học phần																	
		CDR1				CDR2									CDR3					
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4	CDR 3.5	CDR 3.6
1	Chương 1. Động học chất điểm 1.1. Một số khái niệm mở đầu 1.2. Tốc độ, vận tốc, vectơ vận tốc 1.3. Gia tốc, vectơ gia tốc 1.4. Một số dạng chuyển động cơ đặc biệt	x				x	x						x		x	x	x	x	x	
2	Chương 2. Động lực học chất điểm 2.1. Các định luật Newton 2.2. Các định lý về động lượng 2.3. Ứng dụng phương trình cơ bản của cơ học 2.4. Định luật hấp dẫn (Tự chọn) 2.5. Hệ quy chiếu 2.6. Cơ năng của chất điểm 2.7. Lý thuyết tương đối hẹp (Tự chọn)	x	x	x				x	x				x		x	x	x	x	x	
3	Chương 3. Động lực học hệ chất điểm 3.1. Khối tâm của hệ chất điểm 3.2. Định luật bảo toàn động lượng 3.3. Chuyển động của vật rắn 3.4. Mômen động lượng 3.5. Động năng của vật rắn quay	x	x	x						x			x		x	x	x	x	x	
4	Chương 4. Dao động và sóng cơ học 4.1. Dao động cơ học 4.2. Sóng cơ học	x		x							x		x		x	x	x	x	x	
5	Chương 5. Nhiệt động lực học 5.1. Một số khái niệm mở đầu 5.2. Các định luật thực nghiệm về chất khí 5.3. Phương trình trạng thái của khí lý tưởng 5.4. Nội năng của hệ nhiệt động. Công và nhiệt. 5.5. Nguyên lý thứ không của nhiệt động lực học. (Tự chọn) 5.6. Nguyên lý thứ nhất của nhiệt động lực học 5.7. Ứng dụng nguyên lý thứ nhất của nhiệt động lực học 5.8. Nguyên lý thứ hai của nhiệt động học	x	x	x								x	x		x	x	x	x	x	
6	Thí nghiệm vật lý ứng dụng				x									x	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên.
CĐR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm báo cáo thí nghiệm; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	Điểm bài kiểm tra (20%) và điểm đánh giá báo cáo thí nghiệm (10%)
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; đánh giá kết quả lấy số liệu trong báo cáo thí nghiệm; chuyên cần: Vấn đáp.

- Kiểm tra giữa học phần:

+ Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).

+ Viết báo cáo các bài thí nghiệm

- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 60 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] – Trường Đại học Sao Đỏ (2020), *Giáo trình Vật lý ứng dụng A1*.

[2] – Trường Đại học Sao Đỏ (2020), *Giáo trình Thí nghiệm Vật lý ứng dụng*.

- Tài liệu tham khảo:

[3] - David Haliday (2016), *Cơ sở Vật lý tập 1*, NXB Giáo dục.

[4] - David Haliday (2016), *Cơ sở Vật lý tập 2*, NXB Giáo dục.

[5] - Lương Duyên Bình (2020), *Vật lý đại cương tập 1*, NXB Giáo dục.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1.	Chương 1. Động học chất điểm Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được khái niệm cơ bản về chuyển động, chất điểm, hệ chất điểm, hệ quy chiếu. - Trình bày được định nghĩa vận tốc, tốc độ, gia tốc. - Viết được các phương trình cơ bản của các loại chuyển động cơ đặc biệt. - Vận dụng các công thức tốc độ, vận tốc, gia tốc, phương trình chuyển động cơ đặc biệt để giải các bài toán liên quan. Nội dung cụ thể: 1.1. Một số khái niệm mở đầu 1.1.1. Khái niệm chuyển động cơ 1.1.2. Chất điểm, hệ chất điểm 1.1.3. Hệ toạ độ, hệ quy chiếu 1.1.4. Phương trình chuyển động 1.2. Tốc độ, vận tốc, vectơ vận tốc 1.2.1. Định nghĩa tốc độ 1.2.2. Vectơ vận tốc 1.2.3. Bài tập mẫu 1.3. Gia tốc, vectơ gia tốc 1.3.1. Định nghĩa gia tốc 1.3.2. Gia tốc tiếp tuyến và gia tốc	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét đánh giá phần trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1 (từ 1.1 đến 1.4). [3]: Chương 2 (từ 2-1 đến 2-4; 2-5 đến 2.8). [3]: Chương 4 (từ 4-1 đến 4-3; từ 4-5 đến 4-9). [5]: Chương 1 (từ bài 1 đến bài 4). + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 1.	CĐR 1.1 CĐR 2.1 CĐR 2.2 CĐR 2.8 CĐR 3.1 CĐR 3.2 CĐR 3.3 CĐR 3.4 CĐR 3.5

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	pháp tuyến 1.3.3. Bài tập mẫu 1.4. Một số dạng chuyển động cơ đặc biệt 1.4.1. Chuyển động thẳng đều 1.4.2. Chuyển động thẳng biến đổi đều 1.4.3. Chuyển động tròn 1.4.4. Bài tập mẫu			
2.	Chương 2. Động lực học chất điểm Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được các khái niệm cơ bản về động lượng, không gian, thời gian. - Trình bày và viết được biểu thức định lý động lượng, công thức cộng vận tốc, cộng gia tốc. - Trình bày và viết được biểu thức định luật Newton, định luật bảo toàn cơ năng. - Trình bày được quy trình và vận dụng giải bài toán bằng phương pháp động lực học. - Vận dụng được các định luật Newton để giải quyết một số vấn đề liên quan. Nội dung cụ thể: 2.1. Các định luật Newton 2.1.1. Định luật Newton thứ nhất (I) 2.1.2. Định luật Newton thứ hai (II) 2.1.3. Hệ quy chiếu quán tính 2.1.4. Đơn vị lực 2.1.5. Định luật Newton thứ ba (III) 2.1.6. Bài tập mẫu 2.2. Các định lý về động lượng 2.2.1. Các định lý về động lượng 2.2.2. Ý nghĩa động lượng và xung	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa, định luật. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét đánh giá phần trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2 (từ 2.1 đến 2.7). [3]: Chương 5 (từ 5-2 đến 5-8). [5]: Chương 2 (Từ bài 1 đến bài 3); Chương 4 (Từ bài 1 đến bài 7) + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 2.	CĐR 1.1 CĐR 1.2 CĐR 1.3 CĐR 2.3 CĐR 2.4 CĐR 2.8 CĐR 3.1 CĐR 3.2 CĐR 3.3 CĐR 3.4 CĐR 3.5

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	lượng của lực 2.2.3. Bài tập mẫu 2.3. Ứng dụng phương trình cơ bản của cơ học 2.3.1. Các lực liên kết 2.3.2. Ví dụ về khảo sát chuyển động 2.3.3. Bài tập mẫu 2.4. Định luật hấp dẫn (Đọc thêm) 2.4.1. Định luật vạn vật hấp dẫn của Newton 2.4.2. Ứng dụng định luật hấp dẫn vũ trụ 2.4.3. Trường hấp dẫn 2.4.4. Sự hấp dẫn bên trong trái đất 2.5. Hệ quy chiếu 2.5.1. Hệ quy chiếu, quan điểm không gian - thời gian trong cơ học cổ điển 2.5.2. Tổng hợp vận tốc và gia tốc 2.5.3. Nguyên lý tương đối Galileo 2.5.4. Bài tập mẫu 2.6. Cơ năng của chất điểm 2.6.1. Công, công suất 2.6.2. Động năng của chất điểm, định lý về động năng 2.6.3. Trường lực thế, thế năng của chất điểm trong trường lực thế 2.6.4. Định luật bảo toàn cơ năng 2.6.5. Bài tập mẫu 2.7. Lý thuyết tương đối hẹp (Đọc thêm) 2.7.1. Các tiên đề của Anhtan (Einstein) 2.7.2. Đo một biến cố 2.7.3. Tính tương đối của thời gian 2.7.4. Sự tương đối của độ dài 2.7.5. Phép biến đổi Lorentz 2.7.6. Động lượng và năng lượng tương đối tính			

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
3.	Chương 3. Động lực học hệ chất điểm Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được các khái niệm cơ bản khối tâm, tọa độ khối tâm, chuyển động tịnh tiến, chuyển động quay, động lượng. - Viết được biểu thức tọa độ khối tâm, động năng quay, phương trình chuyển động quay. - Trình bày và viết được biểu thức định luật bảo toàn động lượng, bảo toàn momen động lượng. - Vận dụng được các định lý, định luật bảo toàn động lượng, momen động lượng để giải quyết một số vấn đề liên quan. Nội dung cụ thể: 3.1. Khối tâm của hệ chất điểm 3.1.1. Định nghĩa khối tâm 3.1.2. Tọa độ của khối tâm 3.1.3. Vận tốc khối tâm 3.1.4. Phương trình chuyển động của khối tâm 3.1.5. Hệ chất điểm cô lập 3.1.6. Bài tập mẫu 3.2. Định luật bảo toàn động lượng 3.2.1. Định luật 3.2.2. Định luật bảo toàn động lượng theo phương 3.2.3. Ứng dụng 3.3. Chuyển động của vật rắn 3.3.1. Chuyển động tịnh tiến 3.3.2. Chuyển động quay của vật rắn quanh một trục cố định 3.3.3. Tính mômen quán tính	8 (6LT, 2KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa, định luật. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét đánh giá phần trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3 (từ 3.1 đến 3.5). [5]: Chương 3 (Từ bài 1 đến bài 7). + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 3. + Làm bài kiểm tra.	CĐR 1.1 CĐR 1.2 CĐR 1.3 CĐR 2.5 CĐR 2.8 CĐR 3.1 CĐR 3.2 CĐR 3.3 CĐR 3.4 CĐR 3.5

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	3.3.4. Bài tập mẫu 3.4. Mômen động lượng 3.4.1. Định nghĩa mômen động lượng 3.4.2. Định lý về mômen động lượng 3.4.3. Định luật bảo toàn mômen động lượng 3.4.4. Ứng dụng định luật bảo toàn mômen động lượng 3.4.5. Bài tập mẫu 3.5. Động năng của vật rắn quay 3.5.1. Biểu thức động năng của vật rắn quay quanh trục cố định 3.5.2. Trường hợp tổng quát 3.5.3. Bài tập mẫu Kiểm tra giữa học phần			
4.	Chương 4. Dao động và sóng cơ học Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được các khái niệm cơ bản về các loại dao động, các đại lượng đặc trưng của sóng. - Viết được các phương trình li độ, vận tốc, gia tốc trong dao động, phương trình truyền sóng. - Xác định năng lượng dao động điều hòa. - Vận dụng các kiến thức về dao động giải thích một số hiện tượng trong thực tế. Nội dung cụ thể: 4.1. Dao động cơ học 4.1.1. Dao động cơ học điều hoà 4.1.2. Dao động cơ học tắt dần 4.1.3. Dao động cơ học cưỡng bức 4.1.4. Bài tập mẫu 4.2. Sóng cơ học	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa, định luật. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét đánh giá phần trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4 (mục 4.1 đến 4.2). [4]: Chương 14 (từ 14-1 đến 14-9). + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân,	CĐR 1.1 CĐR 1.3 CĐR 2.6 CĐR 2.8 CĐR 3.1 CĐR 3.2 CĐR 3.3 CĐR 3.4 CĐR 3.5

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	4.2.1. Định nghĩa 4.2.2. Phân loại sóng cơ học 4.2.3. Mặt sóng và mặt đầu sóng 4.2.4. Các đặc trưng của sóng 4.2.5. Phương trình sóng 4.2.6. Tính chất 4.2.7. Năng thông sóng 4.2.8. Bài tập mẫu		bài tập nhóm trong [1]: Chương 4.	
5.	Chương 5. Nhiệt động lực học Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được những khái niệm cơ bản về nhiệt độ, áp suất, khí lý tưởng, nội năng, quá trình đẳng nhiệt, đẳng tích, đẳng áp, đoạn nhiệt, máy nhiệt. - Viết được biểu thức của các định luật thực nghiệm chất khí, PTTT, các nguyên lý 1, 2 NDLH. - Vận dụng được các nguyên lý NDLH để giải quyết một số vấn đề liên quan. Nội dung cụ thể: 5.1. Một số khái niệm mở đầu 5.1.1. Thông số trạng thái và phương trình trạng thái 5.1.2. Áp suất và nhiệt độ 5.2. Các định luật thực nghiệm về chất khí 5.2.1. Định luật Bôilơ-Mariôt 5.2.2. Định luật Sácơ 5.2.3. Định luật Gay-Luyxác 5.2.4. Giới hạn áp dụng định luật Bôilơ - Mariôt, Sácơ và Gay - Luyxác 5.2.5. Bài tập mẫu	10 (10LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa, định luật. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét đánh giá phần trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5 (mục 5.1 đến 5.8). [5]: Phần nhiệt học (Bài mở đầu, chương 8, chương 9) + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 5.	CĐR 1.1 CĐR 1.2 CĐR 1.3 CĐR 2.7 CĐR 2.8 CĐR 3.1 CĐR 3.2 CĐR 3.3 CĐR 3.4 CĐR 3.5

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	5.3. Phương trình trạng thái của khí lý tưởng 5.3.1. Khái niệm khí lý tưởng 5.3.2. Thiết lập phương trình trạng thái của khí lý tưởng 5.3.3. Giá trị hằng số khí lý tưởng R 5.3.4. Khối lượng riêng của khí lý tưởng 5.3.5. Bài tập mẫu 5.4. Nội năng của hệ nhiệt động. Công và nhiệt 5.4.1. Hệ nhiệt động 5.4.2. Nội năng 5.4.3. Công và nhiệt 5.5. Nguyên lý thứ không của nhiệt động lực học. (Tự chọn) 5.6. Nguyên lý thứ nhất của nhiệt động lực học 5.6.1. Phát biểu 5.6.2. Hệ quả 5.7. Ứng dụng nguyên lý thứ nhất của nhiệt động lực học 5.7.1. Trạng thái cân bằng và quá trình cân bằng 5.7.2. Nội năng của khí lý tưởng 5.7.3. Quá trình đẳng tích 5.7.4. Quá trình đẳng áp 5.7.5. Quá trình đẳng nhiệt 5.7.6. Quá trình đoạn nhiệt 5.7.7. Bài tập mẫu 5.8. Nguyên lý thứ hai của nhiệt động học 5.8.1. Quá trình thuận nghịch và không thuận nghịch 5.8.2. Nguyên lý thứ hai của nhiệt động học 5.8.3. Chu trình Carnot và định lý Carnot 5.8.4. Biểu thức định lượng của			

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	nguyên lý hai 5.8.5. Hàm Entropi và nguyên lý tăng Entropi 5.8.6. Bài tập mẫu			
6.	Thí nghiệm Vật lý ứng dụng Mục tiêu: Sau khi học xong thí nghiệm Vật lý ứng dụng, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được những khái niệm và thực hiện được các phép toán cơ bản trong xử lý số liệu thí nghiệm. - Xây dựng và thực hiện được các bước trong quy trình thí nghiệm. - Biện luận được ý nghĩa của những kết quả thí nghiệm. Nội dung cụ thể: Bài 0. Sai số của phép đo các đại lượng vật lý Bài 1. Khảo sát hệ vật chuyển động tịnh tiến quay, xác định momen quán tính của bánh xe và lực ma sát ở trục Bài 2. Xác định gia tốc trọng trường bằng con lắc thuận nghịch Bài 3. Khảo sát các quá trình cân bằng nhiệt động, xác định tỷ số nhiệt dung phân tử C_p/C_v của chất khí Bài 4. Khảo sát hiện tượng nội ma sát, xác định hệ số nhớt của chất lỏng theo phương pháp Stokes Bài 5. Làm quen sử dụng các dụng cụ đo điện, khảo sát các mạch điện một chiều và xoay chiều Bài 6. Đo điện trở bằng mạch cầu Wheastone, đo suất điện động bằng mạch xung đối	30 (0LT, 30TH)	Thuyết trình; thao tác mẫu; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên xây dựng quy trình thí nghiệm. + Thao tác mẫu. + Kiểm tra, hiệu chỉnh thao tác cho sinh viên. + Đánh giá kết quả báo cáo. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Bài thí nghiệm được phân công. + Lắng nghe hướng dẫn, xây dựng quy trình và tiến hành thực hiện các bước thí nghiệm. + Xử lý số liệu.	CĐR 1.4 CĐR 2.9 CĐR 3.1 CĐR 3.2 CĐR 3.3 CĐR 3.4 CĐR 3.5 CĐR 3.6

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	Bài 7. Khảo sát mạch cộng hưởng RLC dùng dao động ký điện tử hai kênh và máy phát tín hiệu xoay chiều Bài 8. Khảo sát chuyển động của electron trong điện trường và trong từ trường, xác định tỉ số e/m của electron bằng phương pháp Magnetron Bài 9. Khảo sát giao thoa qua khe Young, xác định bước sóng ánh sáng Bài 10. Khảo sát sự phân cực ánh sáng, nghiệm lại định luật Malus Bài 11. Khảo sát hiện tượng quang điện ngoài, xác định hằng số Planck			

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Viết Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Ngọc Tú

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
VẬT LÝ ỨNG DỤNG A2**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

**Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin;
Công nghệ dệt, may;
Công nghệ thực phẩm.**

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin;
Công nghệ dệt, may;
Công nghệ thực phẩm;

1. **Tên học phần:** Vật lý ứng dụng A2
2. **Mã học phần:** VLY 002
3. **Số tín chỉ:** 2 (2, 0)
4. **Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
5. **Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành.
 - Tự học: 60 giờ.
6. **Điều kiện tiên quyết:** Vật lý ứng dụng A1.
7. **Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Ngọc Tú	0984 067 686	NNTu@saodo.edu.vn
2	ThS. Mạc Thị Lê	0983 084 725	MTLe@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung học phần

Nội dung học phần gồm các phần sau:

- Điện từ trường: Điện trường tĩnh, từ trường tĩnh, điện từ trường biến thiên.
- Dao động và sóng điện từ: Dao động điện từ điều hòa, tắt dần, cưỡng bức.
- Quang học: Tính chất sóng ánh sáng qua các hiện tượng: Giao thoa, nhiễu xạ ánh sáng.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Kiến thức cơ bản về các nội dung sau: - Trường tĩnh điện: Lực tĩnh điện, cường độ điện trường, điện thông, phương pháp tính cường độ điện trường, điện thế, vật dẫn trong điện trường, năng lượng điện trường.	1	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	- Trường tĩnh từ: Lực từ, véc tơ cảm ứng từ, từ thông, phương pháp tính cường độ từ trường, định lý Ampe về dòng điện toàn phần, tác dụng của từ trường lên dòng điện. - Điện từ trường biến thiên: Hiện tượng cảm ứng điện từ, hiện tượng tự cảm, hồ cảm, máy biến thế, năng lượng từ trường - Dao động và sóng điện từ. - Quang học: Tính chất sóng, tính chất hạt của ánh sáng, cụ thể: Hiện tượng giao thoa, nhiễu xạ ánh sáng.		
MT2	Kỹ năng		
	- Vận dụng được kiến thức học tập trên lớp giải thích được các hiện tượng vật lý thường gặp trong đời sống liên quan, nguyên tắc hoạt động của một số thiết bị khoa học kỹ thuật. - Vận dụng được lý thuyết giải được các bài tập liên quan phần trường tĩnh điện, trường tĩnh từ, điện từ trường biến thiên, dao động và sóng, quang học sóng ánh sáng.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	- Tích cực, chủ động liên hệ kiến thức đã học với thực tiễn cuộc sống. - Nhận thức được vị trí, vai trò nền tảng của các kiến thức điện từ học, dao động sóng, quang học với các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành. - Tự nghiên cứu tài liệu, phát hiện các vấn đề, giải quyết các vấn đề thông qua quá trình thảo luận, làm việc nhóm, hình thành kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Trình bày được nội dung những khái niệm về: Trường tĩnh điện, trường tĩnh từ, điện từ trường biến thiên, dao	1	[2.1.2]

CĐR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố CĐR học phần trong CTĐT
	động và sóng điện từ, cơ sở quang học sóng, thuyết lượng tử và bức xạ nhiệt.		
CĐR1.2	Trình bày được nội dung của các định lý, nguyên lý: Nguyên lý chồng chất điện trường, định lý về các phần tử tương ứng, nguyên lý chồng chất từ trường, hệ thức liên hệ E-V, định lý Ampe về dòng điện toàn phần, nguyên lý Huyghen-Fresnel.		
CĐR1.3	Trình bày và viết được biểu thức của các định luật và thuyết: Định luật Culong, định luật Gauss, định luật Ôm, định luật Ampe, định luật O-G, định luật Lenx, định luật cơ bản của hiện tượng cảm ứng điện từ, thuyết điện từ về sóng ánh sáng.		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Tính được lực tương tác giữa 2 điện tích điểm, 1 hệ điện tích điểm trong bài toán cụ thể.	3	[2.2.4]
CĐR2.2	Tính được giá trị cường độ điện trường gây bởi 1 điện tích điểm, 1 hệ điện tích điểm.		
CĐR2.3	Xác định được điện thế gây bởi 1 điểm, 1 hệ điện tích điểm trong bài toán đơn giản		
CĐR2.4	Vận dụng kiến thức về vật dẫn cân bằng tĩnh điện giải thích được một số ứng dụng thực tế liên quan như màn chắn tĩnh điện, cột chống sét...		
CĐR2.5	Tính được mật độ dòng điện, điện trở, cường độ dòng điện theo định luật Ôm.		
CĐR2.6	Tính được lực từ tác dụng lên dòng điện thẳng.		
CĐR2.7	Tính được từ trường gây ra bởi dòng điện thẳng, từ trường gây bởi nhiều dòng điện trong bài toán đơn giản. Vận dụng định lý Ampe xác định được từ trường của ống dây hình xuyên, từ trường ống dây thẳng.		
CĐR2.8	Giải được các bài tập tính suất điện động cảm ứng, suất điện động tự cảm, độ tự cảm của ống dây, điện áp của máy biến thế.		
CĐR2.9	Tính được năng lượng từ trường của ống dây thẳng, mật độ năng lượng từ trường.		

CĐR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR2.10	Xác định được phương trình, tần số, chu kì, năng lượng dao động điều hòa trong điện từ điều hòa.		
CĐR2.11	Xác định được bước sóng, tần số, cường độ sóng điện từ.		
CĐR2.12	Giải được các bài tập liên quan đến giao thoa ánh sáng như xác định vị trí vân sáng, vân tối, khoảng vân.		
CĐR2.13	Giải được một số bài toán liên quan đến nhiễu xạ sóng cầu qua lỗ tròn, tính vị trí cực tiểu nhiễu xạ của sóng phẳng qua một khe hẹp.		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và sinh viên khác trong quá trình học tập và làm bài tập	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kĩ năng tự đọc và nghiên cứu tài liệu theo nhiệm vụ mà giảng viên yêu cầu		
CĐR3.3	Có khả năng phân công nhiệm vụ, làm việc nhóm hiệu quả		
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																			
		CDR1			CDR2													CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 2.13	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	Chương 1. Điện trường tĩnh 1.1. Điện tích (Đọc thêm) 1.2. Định luật Culông (Coulomb) 1.3. Khái niệm điện trường, cường độ điện trường 1.4. Điện thông 1.5. Định luật Gauss 1.6. Ứng dụng định luật Gauss (Đọc thêm) 1.7. Điện thế 1.8. Liên hệ giữa vectơ cường độ điện trường và điện thế 1.9. Vật dẫn trong điện trường 1.10. Năng lượng điện trường (Đọc thêm) 1.11. Một số ứng dụng của lực tĩnh điện (Đọc thêm)	x	x	x	x	x	x	x										x	x	x	x
2	Chương 2. Trường tĩnh từ 2.1. Dòng điện, mật độ dòng điện, định luật ôm 2.2. Nguồn điện, định luật Ôm tổng quát 2.3. Tương tác từ, định luật Ampe, vectơ cảm ứng từ, vectơ cường độ từ trường, định luật Bio-Savart-Laplatx 2.4. Từ thông, định lý Ôtrôgratxki-Gaox 2.5. Định lý Ampere về dòng điện toàn phần 2.6. Tác dụng của từ trường lên dòng điện thẳng 2.7. Chuyển động của hạt tích điện trong từ trường (Đọc thêm)	x	x	x					x	x	x							x	x	x	x
3	Chương 3. Điện từ trường biến thiên	x		x								x	x					x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																			
		CDR1			CDR2													CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 2.13	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
	3.1. Định luật cơ bản của hiện tượng cảm ứng điện từ 3.2. Ứng dụng định luật cơ bản của hiện tượng cảm ứng điện từ 3.3. Hiện tượng tự cảm và hiện tượng hồ cảm 3.4. Máy biến thế 3.5. Năng lượng từ trường 3.6. Hệ thống phương trình Maxwell (Đọc thêm)																				
4	Chương 4. Dao động và sóng điện từ 4.1. Dao động điện từ 4.2. Sóng điện từ	x												x	x			x	x	x	x
5	Chương 5. Cơ sở của quang học sóng 5.1. Thuyết điện từ về sóng ánh sáng 5.2. Giao thoa ánh sáng 5.3. Nhiễu xạ ánh sáng 5.4. Phân cực ánh sáng (Đọc thêm)	x	x	x												x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên.
CĐR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá.
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)
- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 60 phút)

12. Phương pháp dạy và học

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ,

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]- Trường Đại học Sao Đỏ (2020), *Giáo trình Vật lý ứng dụng A2*.

- Tài liệu tham khảo:

[2]-David Haliday (2016), *Cơ sở vật lý tập 4*, NXB Giáo dục.

[3]-David Haliday (2016), *Cơ sở vật lý tập 5*, NXB Giáo dục.

[4]-David Haliday (2016), *Cơ sở vật lý tập 6*, NXB Giáo dục.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1.	Chương 1. Điện trường tĩnh Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày định luật Culong, biểu thức tính cường độ điện trường gây bởi 1 điện tích điểm, một hệ điện tích điểm, biểu thức tính điện thông qua một diện tích bất kì. Nêu được khái niệm điện trường, điện thế, vật dẫn cân bằng tĩnh điện, tụ điện. - Tính được lực tương tác giữa các điện tích điểm, cường độ điện trường gây bởi 1 điện tích, 1 hệ điện tích, tính được điện thế gây bởi một điện tích, hệ điện tích, hiệu điện thế giữa 2 điểm trong điện trường. - Vận dụng giải thích được một số ứng dụng liên quan trên thực tế như màn chắn tĩnh điện, cột chống sét... Nội dung cụ thể: 1.1. Điện tích (Đọc thêm) 1.1.1. Điện tích 1.1.2. Chất dẫn điện và chất cách điện 1.1.3. Định luật bảo toàn điện tích 1.2. Định luật Culông (Coulomb) 1.2.1. Định luật Culông trong chân không 1.2.2. Định luật Culông trong các môi trường 1.2.3. Bài tập mẫu 1.3. Khái niệm điện trường, cường độ điện trường 1.3.1. Khái niệm điện trường 1.3.2. Vectơ cường độ điện trường, đường sức điện trường	08 (08LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa, định lý, định luật. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1 (từ 1.1 đến 1.11). [2]: Chương 24 [2]: Chương 25 [2]: Chương 26 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 1.	CDR 1.1 CDR 1.2 CDR 1.3 CDR 2.1 CDR 2.2 CDR 2.3 CDR 2.4 CDR 3.1 CDR 3.2 CDR 3.3 CDR 3.4

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	1.3.3. Véc tơ cường độ điện trường gây ra bởi điện tích điểm 1.3.4. Véc tơ cường độ điện trường gây ra bởi vật mang điện phân bố liên tục 1.3.5. Bài tập mẫu 1.4. Điện thông 1.4.1. Véc tơ cảm ứng điện 1.4.2. Khái niệm điện thông 1.4.3. Bài tập mẫu 1.5. Định luật Gauss 1.5.1. Nội dung định luật Gauss 1.5.2. Bài tập mẫu 1.6. Ứng dụng định luật Gauss (Đọc thêm) 1.6.1. Các bước vận dụng định luật Gauss để xác định cường độ điện trường 1.6.2. Xác định cường độ điện trường gây ra bởi mặt cầu mang điện 1.6.3. Xác định cường độ điện trường gây bởi dây thẳng tích điện dài vô hạn 1.6.4. Xác định cường độ điện trường gây ra bởi mặt phẳng rộng vô hạn tích điện 1.6.5. Xác định cường độ điện trường gây ra bởi hai mặt phẳng rộng vô hạn tích điện đặt song song 1.7. Điện thế 1.7.1. Công của lực tĩnh điện, tính chất thế của trường tĩnh điện 1.7.2. Thế năng của một điện tích trong một điện trường 1.7.3. Điện thế 1.7.4. Mặt đẳng thế 1.7.5. Bài tập mẫu 1.8. Liên hệ giữa véc-tơ cường độ điện trường và điện thế 1.8.1. Hệ thức liên hệ giữa cường độ điện trường và điện thế 1.8.2. Bài tập mẫu 1.9. Vật dẫn trong điện trường			

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	1.9.1. Điều kiện cân bằng tĩnh điện, tính chất của vật dẫn cân bằng tĩnh điện 1.9.2. Hiện tượng điện hưởng, định lý về các phân tử tương ứng 1.9.3. Điện dung của vật dẫn cô lập 1.9.4. Hệ vật dẫn tích điện cân bằng, tụ điện 1.9.5. Bài tập mẫu 1.10. Năng lượng điện trường (Đọc thêm) 1.10.1. Năng lượng tương tác của một hệ điện tích điểm 1.10.2. Năng lượng tương tác điện của một vật dẫn cô lập tích điện 1.10.3. Năng lượng tụ điện 1.10.4. Năng lượng điện trường 1.10.5. Bài tập mẫu 1.11. Một số ứng dụng của lực tĩnh điện (Đọc thêm) 1.11.1. Máy phát Van de Graaff 1.11.2. Lắc động tĩnh điện 1.11.3. Phương pháp in khô và máy in laser			
2.	Chương 2. Trường tĩnh từ Mục tiêu của chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được các khái niệm dòng điện, mật độ dòng điện, định luật Ôm, định luật Kirchhoff, các định luật Ampe, định luật Biot – Savart – Laplace, định lý Ampe về dòng điện toàn phần. - Xác định được các biểu thức tính cường độ dòng điện, mật độ dòng điện, điện trở, lực từ tác dụng lên dòng điện thẳng, cảm ứng từ gây bởi một dòng điện, phương pháp tính cường độ từ trường, lưu số của vectơ	10 (08LT, 02KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa, định lý, định luật. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên.	CDR 1.1 CDR 1.2 CDR 1.3 CDR 2.5 CDR 2.6 CDR 2.7 CDR 3.1 CDR 3.2 CDR 3.3 CDR 3.4

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	cường độ từ trường dọc theo đường cong kín - Vận dụng tính được cường độ dòng điện, mật độ dòng điện, điện trở, tính lực từ tác dụng lên dòng điện thẳng, từ trường trong ống dây hình xuyên, ống dây thẳng, lưu số véc tơ cường độ từ trường dọc theo đường cong kín. - Liên hệ giải thích được một số hiện tượng thực tế liên quan đến dòng điện, lực từ tác dụng lên dòng điện. Nội dung cụ thể: 2.1. Dòng điện, mật độ dòng điện 2.1.1. Khái niệm dòng điện 2.1.2. Cường độ dòng điện 2.1.3. Véc tơ mật độ dòng điện 2.1.4. Bài tập mẫu 2.2. Nguồn điện, định luật Ôm tổng quát 2.2.1. Nguồn điện 2.2.2. Suất điện động của nguồn điện 2.2.3. Định luật Ôm (Ohm) đối với đoạn mạch có nguồn, máy thu 2.2.4. Các định luật Kirchhoff 2.2.5. Bài tập mẫu 2.3. Tương tác từ, định luật Ampe, véc tơ cảm ứng từ, véc tơ cường độ từ trường, định luật Bio-Savart-Laplatx 2.3.1. Tương tác từ 2.3.2. Định luật Ampe 2.3.3. Véc tơ cảm ứng từ và véc tơ cường độ từ trường 2.3.4. Ứng dụng nguyên lý chồng chất từ trường để tính cảm ứng từ và cường độ từ trường trong một số trường hợp đơn giản 2.3.5. Bài tập mẫu 2.4. Từ thông, Định lý Ôtrôgratzki-Gaox 2.4.1. Từ thông		- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2 (từ 2.1 đến 2.12). [2]: Chương 28. [2]: Chương 30 (Từ 30-1 đến 30-2). [3]: Chương 31. [3]: Chương 30 (30-7 đến 30-8). + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 2. - Làm bài kiểm tra.	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	2.4.2. Định lý Ôtrôgratxki-Gaox 2.4.3. Bài tập mẫu 2.5. Định lý Ampe về dòng điện toàn phần 2.5.1. Lưu số của véctơ cường độ từ trường 2.5.2. Định lý Ampere về dòng điện toàn phần 2.5.3. Ứng dụng 2.5.4. Bài tập mẫu 2.6. Tác dụng của từ trường lên dòng điện thẳng 2.6.1. Tác dụng của từ trường lên dòng điện thẳng 2.6.2. Tác dụng tương hỗ giữa hai dòng điện song song thẳng dài vô hạn 2.6.3. Bài tập mẫu 2.7. Chuyển động của hạt tích điện trong từ trường (Đọc thêm) 2.7.1. Tác dụng của từ trường lên hạt tích điện chuyển động, lực Lorentz 2.7.2. Chuyển động của hạt tích điện trong từ trường 2.7.3. Bài tập mẫu			
3.	Chương 3. Điện từ trường biến thiên Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được hiện tượng cảm ứng điện từ, hiện tượng tự cảm, hồ cảm. - Xác định biểu thức tính suất điện động cảm ứng, suất điện động tự cảm, năng lượng từ trường, mật độ năng lượng từ trường, mối liên hệ giữa điện áp và số vòng dây cuộn thứ cấp, sơ cấp. - Tính được suất điện động cảm ứng, suất điện động tự cảm trong một số ví dụ cụ thể, tính được năng lượng từ trường của ống dây, mật độ năng	06 (06LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa, định lý, định luật. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.	CDR 1.1 CDR 1.3 CDR 2.8 CDR 2.9 CDR 3.1 CDR 3.2 CDR 3.3 CDR 3.4

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	lượng từ trường, hiệu điện thế trong cuộn sơ cấp, thứ cấp. - Vận dụng giải thích được một số ứng dụng thực tế liên quan đến hiện tượng cảm ứng điện từ, ứng dụng hiện tượng tự cảm, hồ cảm trên thực tế. Nội dung cụ thể: 3.1. Định luật cơ bản của hiện tượng cảm ứng điện từ 3.1.1. Thí nghiệm của Faraday (Faraday) 3.1.2. Định luật Lenx 3.1.3. Định luật cơ bản của hiện tượng cảm ứng điện từ 3.1.4. Bài tập mẫu 3.2. Ứng dụng định luật cơ bản của hiện tượng cảm ứng điện từ 3.2.1. Máy phát điện xoay chiều một pha 3.2.2. Dòng điện Fuco 3.2.3. Bài tập mẫu 3.3. Hiện tượng tự cảm và hiện tượng hồ cảm. 3.3.1. Thí nghiệm về hiện tượng tự cảm 3.3.2. Suất điện động tự cảm 3.3.3. Độ tự cảm 3.3.4. Hiện tượng hồ cảm 3.3.5. Ứng dụng hiện tượng tự cảm 3.3.6. Bài tập mẫu 3.4. Máy biến thế 3.4.1. Cấu tạo và nguyên lý làm việc 3.4.2. Bài tập mẫu 3.5. Năng lượng từ trường 3.5.1. Năng lượng từ trường 3.5.2. Mật độ năng lượng từ trường 3.5.3. Bài tập mẫu 3.6. Hệ thống phương trình Maxwell (Đọc thêm) 3.6.1. Phương trình Maxwell-Faraday		+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3 (từ 3.1 đến 3.6). [3]: Chương 32. [3]: Chương 32. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 3.	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	3.6.2. Phương trình Maxwell - Ampere 3.6.3. Hệ thống phương trình Maxwell			
4.	Chương 4. Dao động và sóng điện từ Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được hiện tượng, điều kiện xảy ra dao động điện từ điều hòa, tắt dần, cưỡng bức, các đại lượng đặc trưng và năng lượng dao động điện từ điều hòa - Trình bày được khái niệm sóng điện từ; Các đặc điểm sóng điện từ, xác định được biểu thức tính cường độ sóng điện từ. - Vận dụng giải được một số bài tập liên quan đến tính cường độ I, điện áp U, năng lượng, tần số, bước sóng trong dao động điện từ điều hòa, tính cảm kháng, dung kháng, tổng trở trong mạch RLC, bài tập tính cường độ sóng điện từ. - Liên hệ các ví dụ thực tế các hiện tượng liên quan đến dao động và sóng điện từ: Hiện tượng cộng hưởng, mạch LC, sóng điện từ trên thực tế. Nội dung cụ thể: 4.1. Dao động điện từ 4.1.1. Dao động điện từ điều hoà 4.1.2. Dao động điện từ tắt dần 4.1.3. Dao động điện từ cưỡng bức 4.2. Sóng điện từ 4.2.1. Định nghĩa 4.2.2. Tính chất 4.2.3. Phương trình sóng phẳng đơn sắc 4.2.4. Năng lượng và năng thông sóng điện từ 4.2.5. Bài tập mẫu	02 (02LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa, định lý, định luật. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4 (từ 4.1 đến 4.2). [3]: Chương 17, chương 35. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 4.	CDR 1.1 CDR 2.10 CDR 2.11 CDR 3.1 CDR 3.2 CDR 3.3 CDR 3.4

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
5.	Chương 5. Cơ sở của quang học sóng Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:: - Trình bày được nội dung thuyết điện từ về sóng ánh sáng, hiện tượng giao thoa ánh sáng, điều kiện xảy ra hiện tượng giao thoa ánh sáng, hiện tượng nhiễu xạ ánh sáng qua 1 lỗ tròn, qua khe hẹp. - Vận dụng xác định được điều kiện để có cực đại, cực tiểu trường hợp tổng quát, xác định được vị trí vân sáng, vân tối, khoảng vân trong bài toán cụ thể, xác định các trường hợp có thể xảy ra khi nhiễu xạ của sóng cầu qua lỗ tròn, tính được vị trí cực tiểu nhiễu xạ qua một khe hẹp. - Liên hệ các hiện tượng giao thoa, nhiễu xạ trên thực tế. Nội dung cụ thể: 5.1. Thuyết điện từ về sóng ánh sáng 5.1.1. Thuyết điện từ về sóng ánh sáng 5.1.2. Quang lộ 5.1.3. Phương trình sóng ánh sáng 5.1.4. Cường độ sáng 5.1.5. Các nguyên lý 4.2. Giao thoa ánh sáng 5.2.1. Hiện tượng giao thoa 5.2.2. Điều kiện để có hiện tượng giao thoa 5.2.3. Khảo sát hiện tượng giao thoa 5.2.4. Bài tập mẫu 5.3. Nhiễu xạ ánh sáng 5.3.1. Hiện tượng 5.3.2. Phương pháp đo cầu Fresnel 5.3.3. Nhiễu xạ gây ra bởi sóng cầu gây ra bởi nguồn điểm ở gần 5.3.4. Nhiễu xạ gây ra bởi sóng phẳng	04 (04LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa, định lý, định luật. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5 (từ 5.1 đến 5.4). [4]: Chương 40. [4]: Chương 41. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 5.	CDR 1.1 CDR 1.2 CDR 1.3 CDR 2.12 CDR 2.13 CDR 3.1 CDR 3.2 CDR 3.3 CDR 3.4

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	5.3.5. Ứng dụng 5.3.6. Bài tập mẫu 5.4. Phân cực ánh sáng (Đọc thêm) 5.4.1. Hiện tượng phân cực ánh sáng 5.4.2. Định luật Malus và độ phân cực 5.4.3. Các phương pháp tạo ánh sáng phân cực 5.4.4. Ứng dụng			

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Việt Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Ngọc Tú

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIN HỌC CƠ BẢN 1

Số tín chỉ: 2 (1, 1)

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

1. **Tên học phần:** Tin học cơ bản 1
2. **Mã học phần:** TINCB 001
3. **Số tín chỉ:** 2 (1, 1)
4. **Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
5. **Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành.
 - Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hoàng Thị An	0984420897	anhoangthi87@gmail.com
2	ThS. Hoàng Thị Ngọc Diệp	0969803788	hoangdiepdth@gmail.com
3	TS. Nguyễn Phúc Hậu	0978737212	haunguyenphuc@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Hường	0972306806	phamthihuongdth@gmail.com
5	ThS. Phạm Văn Kiên	0986362233	kienpvdesign@gmail.com
6	ThS. Hoàng Thị Ngát	0976940598	htngat1985@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	0985547630	nguyenbichngoc1990@gmail.com
8	Ths. Phạm Thị Tâm	0393979297	tamphamthi@gmail.com
9	TS. Phạm Công Tảo	0989201244	khanhtd1978@gmail.com
10	ThS. Vũ Bảo Tạo	0384305659	taovb2006@gmail.com
11	TS. Nguyễn Đức Thảo	0987866816	nguyenducthao@gmail.com
12	ThS. Nguyễn Thị Ánh Tuyết	0972384332	anhtuyet13381@gmail.com
13	Ths. Nguyễn Thị Thu	0977162855	nguyenthithusd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về máy tính, hệ điều hành Windows, lưu trữ thông tin trên máy tính, kết nối và sử dụng tài nguyên và các dịch vụ trên Internet, xử lý một số sự cố liên quan đến máy tính và mạng, các kiến thức cơ bản về cách soạn và trình bày văn bản trong thực tế yêu cầu.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	- Trình bày được các khái niệm, cấu trúc, phần cứng, phần mềm, sự cố virus và phân loại máy tính điện tử. - Trình bày được khái niệm các thiết bị lưu trữ, thiết bị vào ra, hệ điều hành windows, các thao tác với file và folder. - Trình bày được các dạng khác nhau của truyền thông điện tử và cách thức làm việc, sử dụng hiệu quả. - Trình bày được định nghĩa mạng máy tính, các thiết bị kết nối và công nghệ mạng. - Trình bày được một số dịch vụ trên internet, cách làm việc với trang web, thư điện tử, mạng xã hội, tìm kiếm thông tin và trách nhiệm sử dụng internet. - Trình bày được các thao tác với văn bản bằng Microsoft Word: Thao tác với file, khối văn bản; phương pháp định dạng văn bản, thao tác với bảng biểu, chèn các đối tượng vào văn bản, bố cục một trang tài liệu và in ấn.	1	[1.2.1.1b]
MT1.2	Nhận biết các loại phần mềm phổ biến khác nhau, cách thức cài đặt, nâng cấp và xử lý các lỗi thường gặp của phần mềm.	4	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Sử dụng được hệ điều hành Windows, Email, các trình duyệt web thông dụng và biết cách tìm kiếm thông tin trên internet.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Thực hiện tạo, định dạng được các loại mẫu văn bản, đồ thị, sơ đồ trong thực tế bằng Microsoft Word.	3	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có tính sáng tạo, cẩn thận, khoa học, thẩm mỹ khi trình bày một văn bản khoa học.	3	[1.2.3.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT3.2	Có tư duy độc lập trong phân tích và giải quyết những vấn đề thực tiễn bằng cách áp dụng công cụ máy tính và Internet.	4	[1.2.3.1]
MT3.3	Có thái độ tôn trọng, có trách nhiệm khi sử dụng thông tin trên Internet.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR.1.1	Vận dụng được kiến thức công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc của ngành.	4	[2.1.3]
CĐR.1.2	Trình bày được các thao tác cơ bản khi làm việc với máy tính, soạn thảo văn bản, mạng máy tính và internet.	2	[2.1.3]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR.2.1	Làm việc được với hệ điều hành Windows, sử dụng được email trong học tập, công việc, các trình duyệt web thông dụng, tìm kiếm thông tin trên internet.	4	
CĐR.2.2	Soạn thảo được các văn bản trong thực tế	3	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR.3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR.3.2	Có khả năng định hướng các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	3	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương I. Căn bản về máy tính 1.1. Định nghĩa, cấu trúc và phân loại	x		x		x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	1.2. Thiết bị lưu trữ 1.3. Thiết bị nhập, xuất dữ liệu 1.4. Hệ điều hành Windows 1.5. Làm việc với file và folder 1.6. Phần mềm 1.7. Một số kỹ thuật xử lý sự cố căn bản						
2	Chương II. Mạng máy tính 2.1. Tổng quan về mạng máy tính 2.2. Các thiết bị kết nối mạng 2.3. Công nghệ mạng LAN 2.4. Công nghệ WAN 2.5. Một số mã hóa bảo mật mạng wi-fi 2.6. Kiểm tra mạng 2.7. Ngắt kết nối	x		x		x	x
3	Chương III. Sử dụng mạng internet 3.1. Một số dịch vụ trên internet 3.2. Tìm hiểu world wide web 3.3. Làm việc với trang web 3.4. Thư điện tử 3.5. Mạng xã hội 3.6. Tìm kiếm thông tin trên mạng 3.7. Trách nhiệm sử dụng Internet	x		x		x	x
4	Chương IV. Microsoft Word 4.1. Các thao tác cơ bản với microsoft word 4.2. Định dạng văn bản 4.3. Thao tác với bảng biểu 4.4. Chèn các đối tượng vào văn bản 4.5. Bố cục trang tài liệu 4.6. Một số chức năng thông dụng khác	x	x	x	x		x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập thực hành, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần
CDR2	Bài tập thực hành; thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên; Bài tập thực tế theo nhóm

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ tham gia thảo luận, chuyên cần của sinh viên, điểm bài tập lớn, bài tập thực hành.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Đánh giá chuyên cần: Phát vấn, tỷ lệ hiện diện trên lớp, làm bài tập.
- Kiểm tra giữa học phần: Thực hành (90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (30 phút) + thực hành (90 phút).

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu về máy tính, mạng máy tính, khai thác và sử dụng internet, microsoft word.
- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập thực hành trong đề cương.
- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập lớn và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.
- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự tối thiểu 80% thời lượng của học phần.
- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo kế hoạch tiến độ, quy chế.

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu bắt buộc:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2018), *Giáo trình Tin học cơ bản 1*.

Tài liệu tham khảo:

[2] - Trường Đại học Sao Đỏ (2011), *Giáo trình Mạng máy tính*.

[3] - Bùi Thế Tâm (2007), *Giáo trình Tin học đại cương*.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	Chương 1. Căn bản về máy tính Mục tiêu chương: - Trình bày được các kiến thức cơ bản về các loại máy tính khác nhau, các thành phần chính cấu thành máy tính và chức	9 (3LT, 6TH)	Thuyết trình, đàm thoại nêu vấn đề - Giảng viên: + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung	CDR1.1 CDR2.1 CDR3.1 CDR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	năng của chúng, các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị nhập xuất dữ liệu. - Trình bày được phương pháp để duy trì hoạt động ổn định của máy tính, bảo vệ máy tính khỏi sự hỏng hóc và cách giải quyết các vấn đề thông thường liên quan đến phần cứng. - Nhận biết các loại phần mềm phổ biến khác nhau, cách thức cài đặt, nâng cấp và xử lý các lỗi thường gặp của các loại phần mềm. Nội dung cụ thể: 1.1. Định nghĩa, cấu trúc và phân loại 1.2. Thiết bị lưu trữ 1.3. Thiết bị nhập, xuất dữ liệu 1.4. Hệ điều hành Windows 1.5. Làm việc với File và Folder 1.6. Phần mềm 1.7. Một số kỹ thuật xử lý sự cố căn bản Bài thực hành chương 1.		+ Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] - chương 1 mục 1.1 - 1.7. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Làm bài tập chương 1. + Đọc tài liệu tham khảo tài liệu [3] chương 2.	
2	Chương II: Mạng máy tính Mục tiêu chương: - Trình bày được vai trò của máy chủ, máy khách trong một mạng máy tính, những lợi ích và rủi ro khi sử dụng mạng máy tính, các mô hình mạng, kết nối và ngắt kết nối với mạng và kiểm tra kết nối khi sử dụng mạng. - Trình bày được các dạng khác nhau của truyền thông điện tử và cách thức làm việc, sử dụng hiệu quả. Nội dung cụ thể: 2.1. Tổng quan về mạng máy tính 2.2. Các thiết bị kết nối mạng	6 (2LT, 4TH)	Thuyết trình, đàm thoại nêu vấn đề - Giảng viên: + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] - chương 2 mục 2.1 - 2.7. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Làm bài tập chương 2.	CDR1.1 CDR2.1 CDR3.1 CDR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	2.3. Công nghệ mạng LAN 2.4. Công nghệ WAN 2.5. Một số mã hóa bảo mật mạng wi-fi 2.6. Kiểm tra mạng 2.7. Ngắt kết nối Bài thực hành chương 2.		+ Đọc tài liệu tham khảo tài liệu [2] chương 1.	
3	Chương III. Sử dụng mạng Internet Mục tiêu chương: - Trình bày được kiến thức cơ bản về internet, web và cách sử dụng trình duyệt web, cách sử dụng tài nguyên internet một cách có trách nhiệm. - Trình bày được cách làm việc với một trang web, lấy thông tin từ trang Web và tìm kiếm thông tin trên Internet một cách hiệu quả. Nội dung cụ thể: 3.1. Một số dịch vụ trên Internet 3.2. Tìm hiểu World Wide Web 3.3. Làm việc với trang Web 3.4. Thư điện tử 3.5. Mạng xã hội 3.6. Tìm kiếm thông tin trên mạng 3.7. Trách nhiệm sử dụng internet Bài thực hành chương 3 Kiểm tra giữa học phần.	9 (3LT, 5TH, 1KT)	Thuyết trình, đàm thoại nêu vấn đề - Giảng viên: + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] - chương 3 mục 3.1 - 3.7. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Làm bài tập chương 3. + Đọc tài liệu tham khảo tài liệu [3] chương 6. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	CDR1.1 CDR2.1 CDR3.1 CDR3.2
4	Chương IV. Microsoft Word Mục tiêu chương: Trình bày được các thao tác với văn bản bằng Microsoft Word: Thao tác với file, khối văn bản; phương pháp định dạng văn bản, thao tác với bảng biểu, chèn các đối tượng vào văn bản, bố cục một trang tài liệu và in ấn.	21 (7LT, 14TH)	Thuyết trình, đàm thoại nêu vấn đề - Giảng viên: + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung thực hành.	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1 CDR2.2 CDR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	Nội dung cụ thể: 4.1. Các thao tác cơ bản với microsoft word 4.2. Định dạng văn bản 4.3. Thao tác với bảng biểu 4.4. Chèn các đối tượng vào văn bản 4.5. Bố cục trang tài liệu 4.6. Một số chức năng thông dụng khác Bài thực hành chương 4.		- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] - chương 4 mục 4.1 - 4.6. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Làm bài tập chương 3. + Đọc tài liệu tham khảo tài liệu [3] chương 3.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 09 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

KT.TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA


Phạm Văn Kiên

TRƯỞNG BỘ MÔN


Phạm Văn Kiên

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIN HỌC CƠ BẢN 2

Số tín chỉ: 2
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

1. Tên học phần: Tin học cơ bản 2
2. Mã học phần: TINCB 002
3. Số tín chỉ: 2 (1, 1)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai
5. Phân bổ thời gian
 - Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành.
 - Tự học: 60 giờ.
6. Điều kiện tiên quyết: Tin học cơ bản 1.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hoàng Thị An	0984420897	anhoangthi87@gmail.com
2	ThS. Hoàng Thị Ngọc Diệp	0969803788	hoangdiepdtth@gmail.com
3	TS. Nguyễn Phúc Hậu	0978737212	haunguyenphuc@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Hường	0972306806	phamthihuongdtth@gmail.com
5	ThS. Phạm Văn Kiên	0986362233	kienpvdesign@gmail.com
6	ThS. Hoàng Thị Ngát	0976940598	htngat1985@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	0985547630	nguyenbichngoc1990@gmail.com
8	Ths. Phạm Thị Tâm	0393979297	tamphamthi@gmail.com
9	TS. Phạm Công Tảo	0989201244	khanhtd1978@gmail.com
10	ThS. Vũ Bảo Tạo	0384305659	taovb2006@gmail.com
11	TS. Nguyễn Đức Thảo	0987866816	nguyenducthao@gmail.com
12	ThS. Nguyễn Thị Ánh Tuyết	0972384332	anhtuyet13381@gmail.com
13	Ths. Nguyễn Thị Thu	0977162855	nguyenthithusd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tin học cơ bản 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách trình bày, tạo và xử lý dữ liệu bảng tính; xây dựng và trình chiếu bài thuyết trình để giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tế.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được các thao tác với bảng tính bằng Microsoft Excel: Thao tác với file, ô và vùng bảng tính; thao tác trên workbook, sheetbook, thao tác trên dữ liệu bảng tính; cú pháp, ý nghĩa và cách vận dụng các hàm kiểu số, chuỗi, ngày tháng, cơ sở dữ liệu trong Microsoft Excel, thao tác sắp xếp, tìm kiếm, trích lọc dữ liệu; thao tác chèn các đối tượng vào bảng tính, bố cục trang và in bảng tính.	1	[1.2.1.1b]
MT1.2	Trình bày được các thao tác tạo, xây dựng nội dung, tùy biến và hiệu chỉnh bài thuyết trình bằng Microsoft Powerpoint. Thiết lập các hiệu ứng và hoạt cảnh cho bài thuyết trình, các bước chuẩn bị và trình chiếu một bài thuyết trình hiệu quả bằng Microsoft Powerpoint.	1	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích, thiết kế, khởi tạo, định dạng, tính toán và xử lý được dữ liệu theo yêu cầu thực tế bằng Microsoft Excel.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Thiết kế, xây dựng, chỉnh sửa và trình chiếu được bài thuyết trình theo yêu cầu thực tế bằng Microsoft Powerpoint.	3	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Nâng cao khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và làm việc theo nhóm, giải quyết vấn đề bằng công cụ Microsoft Excel và Microsoft Powerpoint.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Hình thành năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng nâng cao kỹ năng thao tác trên Microsoft Excel và Microsoft Powerpoint.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR.1.1	Vận dụng kiến thức trong Microsoft Excel giải quyết các bài toán thực tế, đáp ứng yêu cầu công việc của ngành.	3	[2.1.4]
CĐR.1.2	Vận dụng kiến thức trong Microsoft Powerpoint đáp ứng yêu cầu công việc của ngành.	2	[2.1.2]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR.2.1	Sử dụng thành thạo Microsoft Excel để giải quyết các bài toán trong thực tế. Thiết lập các bảng tính một cách khoa học, thông minh.	4	[2.2.2]
CĐR.2.2	Sử dụng thành thạo Microsoft Powerpoint vào trình chiếu, thuyết trình, nêu bật nội dung cần diễn đạt một cách logic.	4	[2.2.2]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR.3.1	Nâng cao khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và làm việc theo nhóm. Giải quyết vấn đề liên quan trong thực tế bằng công cụ Microsoft Excel và Microsoft Powerpoint.	4	[2.3.1]
CĐR.3.2	Hình thành năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng nâng cao kỹ năng thao tác trên Microsoft Excel và Microsoft Powerpoint.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Bài mở đầu Chương I. Microsoft Excel	x	x	x		x	x
2	Chương II. Microsoft Powerpoint	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, bài tập thực hành, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Bài tập thực hành, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên; điểm chuyên cần; điểm thực hành;...	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Đánh giá chuyên cần: Phát vấn, tỷ lệ hiện diện trên lớp, làm bài tập.
- Kiểm tra giữa học phần: Thực hành (90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Thực hành (90 phút).

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu hướng dẫn sử dụng Microsoft Excel, Microsoft Powerpoint.
- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập thực hành trong đề cương.
- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập lớn và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.
- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên đi học đầy đủ với số lượng tham dự tối thiểu 80% thời lượng của học phần.
- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo kế hoạch tiến độ, quy chế.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2018), *Giáo trình Tin học cơ bản 2*.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Phạm Quang Hiến (2017), *Giáo trình Thực hành Excel*, NXB Thanh niên.

[3] - Phạm Quang Huy (2020), *Hướng dẫn sử dụng Microsoft Office*, NXB Thanh niên.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Bài mở đầu 1. Giới thiệu về học phần 2. Giới thiệu về phần mềm ứng dụng văn phòng Chương I. Microsoft Excel Mục tiêu chương: - Trình bày được các thao tác với bảng tính bằng Microsoft Excel: Thao tác với file, ô và vùng bảng tính. Cú pháp, ý nghĩa và cách vận dụng các hàm kiểu số, chuỗi, ngày tháng, cơ sở dữ liệu trong Excel. Thao tác sắp xếp, tìm kiếm, trích lọc dữ liệu, thao tác chèn các đối tượng vào bảng tính, bố cục trang và in bảng tính. - Vận dụng đúng các hàm xây dựng công thức giải quyết các bài toán trong thực tế. Nội dung cụ thể: 1.1. Tổng quan về Excel 1.2. Nhập và định dạng dữ liệu 1.3. Công thức và hàm thông dụng 1.4. Sắp xếp, thống kê theo nhóm và tìm kiếm dữ liệu 1.5. Các hàm xử lý trên cơ sở dữ liệu 1.6. Thao tác với đồ thị 1.7. Một số kỹ thuật thông dụng khác 1.8. Trình bày trang và in bảng tính Bài thực hành 01 – 10. - Kiểm tra giữa học phần.	33 (11LT, 20TH, 2KT)	Trình chiếu, thuyết trình, giảng giải, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính. - Giảng viên: + Trình bày nội dung chương I. + Giao bài tập, nội dung thực hành cho từng cá nhân và tất cả các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hành. + Nhận xét, đánh giá nội dung thực hành của sinh viên và các nhóm sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương I. [2]: Chương 1 - 14. [3]: Phần 2. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. + Làm bài tập cá nhân, bài tập theo nhóm trong [1]: Chương I. + Thực hành trên máy tính từ bài thực hành 01 – 10. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 2.1, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
2	Chương 2 . Microsoft Powerpoint Mục tiêu chương: Trình bày được các thao tác tạo, xây dựng nội dung, tùy biến và hiệu chỉnh bài thuyết trình, thiết lập các hiệu ứng và	12 (4LT, 8TH)	Trình chiếu, thuyết trình, giảng giải, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	hoạt cảnh cho bài thuyết trình, các bước chuẩn bị và trình chiếu một bài thuyết trình hiệu quả. - Xây dựng các bài thuyết trình có thẩm mỹ và sáng tạo. Nội dung cụ thể: 2.1. Giới thiệu về Powerpoint 2.2. Thao tác cơ bản với bài thuyết trình 2.3. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 2.4. Tạo hiệu ứng cho văn bản 2.5. Trình chiếu bài thuyết trình 2.6. In tài liệu power point Bài thực hành 11 – 14.		trên máy tính. - Giảng viên: + Trình bày nội dung chương I. + Giao bài tập, nội dung thực hành cho từng cá nhân và tất cả các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hành. + Nhận xét, đánh giá nội dung thực hành của sinh viên và các nhóm sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương II. [3]: Phần 2. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. + Làm bài tập cá nhân, bài tập theo nhóm trong [1]: Chương II. + Thực hành trên máy tính từ bài thực hành 11 – 14.	CDR 3.2.

Hải Dương, ngày 24 tháng 09 năm 2020

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

**KT.TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**



Phạm Văn Kiên

TRƯỞNG BỘ MÔN



Phạm Văn Kiên

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành Công nghệ, Kỹ thuật, Kinh tế

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành Công nghệ, Kỹ thuật, Kinh tế

- 1. Tên học phần:** Xác suất và thống kê
- 2. Mã học phần:** TOAN 008
- 3. Số tín chỉ:** 3 (3,0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất, năm thứ hai
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Kiều Hiền	0985 330 644	nguyenkieuhien@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hồng	0977 260 832	nguyenhong.sd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Huệ	0977 944 536	minhhuesado@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Diệp Huyền	0988 101 489	diephuyendhsado@gmail.com
5	TS. Nguyễn Việt Tuấn	0978 235 234	nguyentuandhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Xác suất và thống kê đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Lý thuyết xác suất: Giải tích tổ hợp, định nghĩa xác suất, công thức cộng nhân xác suất, công thức Becnulli, công thức xác suất đầy đủ Bayes, đại lượng ngẫu nhiên một chiều, đại lượng ngẫu nhiên hai chiều.

- Lý thuyết thống kê: Lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng tham số, bài toán kiểm định giả thuyết.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo Thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau: - Lý thuyết xác suất: Giải tích tổ hợp, định nghĩa xác suất, công thức cộng nhân xác suất,	1	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo Thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	công thức Becnulli, công thức xác suất đầy đủ Bayes, đại lượng ngẫu nhiên một chiều, đại lượng ngẫu nhiên hai chiều. - Lý thuyết thống kê: Lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng tham số, bài toán kiểm định giả thuyết.		
MT2	Kỹ năng		
	Khả năng tính toán, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về tính xác suất theo định nghĩa, tính xác suất theo các công thức xác suất, các bài thực tế yêu cầu tính xác suất, bài toán ước lượng một đại lượng cụ thể, bài toán kiểm định một giả thuyết đưa ra.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1] [1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Nêu được các khái niệm về giải tích tổ hợp: Quy tắc cộng, quy tắc nhân, tổ hợp, chỉnh hợp, hoán vị.	1	[2.1.2]
CĐR1.2	Phát biểu được định nghĩa xác suất. Trình bày được các tính chất của xác suất.		
CĐR1.3	Phát biểu được định nghĩa dãy phép thử Becnulli, hệ biến cố đầy đủ. Trình bày được công thức tính xác suất theo công thức Becnulli và công thức đầy đủ Bayes.		
CĐR1.4	Nêu được các khái niệm cơ bản về biến ngẫu nhiên một chiều, hàm phân phối của biến ngẫu nhiên rời rạc, biến ngẫu nhiên liên tục một chiều.		
CĐR1.5	Phát biểu được định nghĩa về các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên: Kỳ vọng, phương sai, trung vị... và		

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
	cách xác định các đặc trưng số tương ứng với biến ngẫu nhiên liên tục hoặc biến ngẫu nhiên rời rạc.		
CĐR1.6	Nêu được các khái niệm cơ bản về biến ngẫu nhiên hai chiều, hàm phân phối của biến ngẫu nhiên hai chiều rời rạc.		
CĐR1.7	Trình bày khái niệm về mẫu ngẫu nhiên và cách xác định các đặc trưng mẫu.		
CĐR1.8	Trình bày được bài toán ước lượng tham số, các phương pháp ước lượng.		
CĐR1.9	Phát biểu được bài toán ước lượng khoảng và cách xác định khoảng ước lượng cho kỳ vọng.		
CĐR1.10	Phát biểu được bài toán kiểm định giả thuyết, khái niệm về miền bác bỏ, độ tin cậy, mức ý nghĩa, cặp giả thuyết.		
CĐR1.11	Nêu được thủ tục kiểm định cơ bản.		
CĐR1.12	Xác định được thủ tục kiểm định cụ thể cho bài toán kiểm định với tham số là kỳ vọng.		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Thực hiện được các quy tắc đếm và công thức giải tích tổ hợp.		
CĐR2.2	Sử dụng định nghĩa xác suất để tính xác suất.		
CĐR2.3	Áp dụng các định lý cộng nhân, công thức Becnulli, công thức xác suất đầy đủ Bayes để tính xác suất.		
CĐR2.4	Xây dựng được bảng phân phối, các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên một chiều rời rạc.		
CĐR2.5	Tìm được hàm mật độ và các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên liên tục.		
CĐR2.6	Liên hệ thực tế một số biến ngẫu nhiên thường gặp.		
CĐR2.7	Xây dựng được bảng phân phối xác suất đồng thời, phân phối xác suất biên, phân phối xác suất có điều kiện, kỳ vọng trong biến ngẫu nhiên hai chiều.		
CĐR2.8	Xử lý được số liệu trong lý thuyết mẫu, tính được kì vọng mẫu, phương sai mẫu.		
CĐR2.9	Tính được các ước lượng điểm cho kỳ vọng mẫu, phương sai mẫu. Xác định được khoảng tin cậy cho kỳ vọng của biến ngẫu nhiên có phân phối chuẩn.		
CĐR2.10	Xác định các yếu tố: Giả thuyết, đối thuyết, độ tin cậy, mức ý nghĩa trong các bài toán thực tế.		

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR2.11	Kiểm định được giả thuyết đối với kỳ vọng của biến ngẫu nhiên có phân phối chuẩn.		
CĐR2.12	Tính toán chính xác trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra, làm bài thi.		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1] [2.3.2]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung bài học	Chuẩn đầu ra của học phần																											
		CDR1												CDR2												CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 1.11	CDR 1.12	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	Chương 1. Sự kiện ngẫu nhiên và phép tính xác suất 1.1. Giải tích tổ hợp 1.2. Biến cố và quan hệ các biến cố 1.3. Xác suất của biến cố 1.4. Các công thức xác suất 1.5. Dãy phép thử Bernoulli	x	x	x									x	x	x										x	x	x	x	x
2	Chương 2. Biến ngẫu nhiên một chiều 2.1. Biến ngẫu nhiên 2.2. Biến ngẫu nhiên rời rạc 2.3. Biến ngẫu nhiên liên tục				x	x										x	x	x							x	x	x	x	x
3	Chương 3. Biến ngẫu nhiên hai chiều 3.1. Khái niệm về biến ngẫu nhiên hai chiều 3.2. Quy luật phân phối của biến ngẫu nhiên hai chiều 3.3. Các đặc trưng của hệ hai biến ngẫu nhiên						x													x					x	x	x	x	x

Chương	Nội dung bài học	Chuẩn đầu ra của học phần																											
		CDR1												CDR2												CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 1.11	CDR 1.12	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
4	Chương 4. Cơ sở Lý thuyết mẫu 4.1. Khái niệm cơ bản 4.2. Trình bày mẫu số liệu 4.3. Các đặc trưng mẫu							x													x				x	x	x	x	x
5	Chương 5. Ước lượng các tham số của đại lượng ngẫu nhiên 5.1. Bài toán ước lượng tham số 5.2. Ước lượng điểm 5.3. Ước lượng khoảng								x	x												x			x	x	x	x	x
6	Chương 6. Kiểm định giả thuyết thống kê 6.1. Các khái niệm cơ bản 6.2. Kiểm định về giá trị trung bình 6.3. Kiểm định về tỷ lệ 6.4. Phương pháp <i>P</i> -giá trị										x	x	x										x	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ,...

13. Tài liệu phục vụ học tập

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2020), *Giáo trình Xác suất và thống kê*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Nguyễn Cao Văn, Ngô Văn Thứ và Trần Thái Ninh (2018), *Lý thuyết xác suất & Thống kê toán*, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.

[3] - Đặng Hùng Thắng (2013), *Xác suất nâng cao*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Chương 1. Sự kiện ngẫu nhiên và phép tính xác suất Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được khái niệm về phép thử, biến cố, xác suất của biến cố. - Tính được xác suất theo định nghĩa và theo công thức cộng nhân xác suất, công thức Becnulli, công thức xác suất đầy đủ Bayes. - Áp dụng các công thức tính xác suất vào các bài toán thực tiễn. Nội dung cụ thể: 1.1. Giải tích tổ hợp 1.1.1. Quy tắc cộng, quy tắc nhân 1.1.2. Hoán vị 1.1.3. Chỉnh hợp 1.1.4. Chỉnh hợp lặp 1.1.5. Tổ hợp 1.2. Biến cố và quan hệ các biến cố 1.2.1. Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu 1.2.2. Quan hệ giữa các biến cố 1.3. Xác suất của biến cố 1.3.1. Định nghĩa xác suất theo quan điểm cổ điển 1.3.2. Định nghĩa thống kê về xác suất 1.3.3. Định nghĩa xác suất theo hệ tiên đề	9 (9LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Phần I, chương 1 – Mục 1 – 10. [3]: Mục 2.3. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 1, Bài 1.1-1.18.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	1.3.4. Các tính chất của xác suất 1.4. Các công thức xác suất 1.4.1. Xác suất có điều kiện và công thức nhân xác suất 1.4.2. Công thức cộng xác suất 1.4.3. Công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes 1.5. Dãy phép thử Bernoulli 1.5.1. Định nghĩa 1.5.2. Xác suất để trong n phép thử Bernoulli biến cố A xuất hiện m lần 1.5.3. Số có khả năng nhất			
2	Chương 2. Biến ngẫu nhiên một chiều Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được khái niệm về biến ngẫu nhiên, bảng phân phối của biến rời rạc, hàm mật độ của biến liên tục, các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên. - Xác định được xác suất biến ngẫu nhiên nhận giá trị cụ thể, biến ngẫu nhiên nhận giá trị trong khoảng, đoạn. - Tính được kỳ vọng, phương sai của biến ngẫu nhiên. - Liên hệ được các bài toán thực tế. Nội dung cụ thể: 2.1. Biến ngẫu nhiên 2.2. Biến ngẫu nhiên rời rạc 2.2.1. Bảng phân phối xác suất 2.2.2. Phân phối xác suất 2.2.3. Các tham số đặc trưng	12 (10LT, 0TH 2 KT)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Phần I, Chương 2 – Mục 1 - 4. [3]: Mục 3.2. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 2, Bài 2.1- 2.10. + Làm bài kiểm tra.	CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	của biến ngẫu nhiên rời rạc 2.2.4. Một số phân phối rời rạc thường gặp 2.3. Biến ngẫu nhiên liên tục 2.3.1. Hàm mật độ và phân phối xác suất 2.3.2. Các tham số đặc trưng 2.3.3. Một số phân phối liên tục thông dụng - Kiểm tra giữa học phần			
3	Chương 3. Biến ngẫu nhiên hai chiều Mục tiêu chương: Học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được khái niệm về biến ngẫu nhiên hai chiều, hàm phân phối của biến ngẫu nhiên hai chiều rời rạc. - Xác định được bảng phân phối xác suất đồng thời, phân phối xác suất biên, phân phối xác suất có điều kiện, kỳ vọng của biến ngẫu nhiên hai chiều. - Vận dụng biến ngẫu nhiên hai chiều giả quyết một số bài toán thực tế. Nội dung cụ thể: 3.1. Khái niệm về biến ngẫu nhiên hai chiều 3.2. Quy luật phân phối của biến ngẫu nhiên hai chiều 3.2.1. Bảng phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên hai chiều 3.2.2. Hàm phân bố xác suất của biến ngẫu nhiên hai chiều 3.2.3. Hàm mật độ xác suất của biến ngẫu nhiên hai chiều	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Đưa nội dung tranh luận. + Giao bài tập cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Phần I, chương 4 – Mục 1 - 7. + Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập theo nhóm trong [1]: Chương 3, Bài 3.1-3.5.	CĐR1.6, CĐR2.7, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	3.2.4. Quy luật phân phối xác suất có điều kiện của các thành phần có điều kiện của hệ hai biến ngẫu nhiên 3.3. Các đặc trưng của hệ hai biến ngẫu nhiên 3.3.1. Kỳ vọng, phương sai 3.3.2. Kỳ vọng toán có điều kiện			
4	Chương 4. Lý thuyết mẫu Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được các khái niệm mẫu ngẫu nhiên, bài toán ước lượng điểm, bài toán ước lượng khoảng. - Xử lý được số liệu trong lý thuyết mẫu, tính được kì vọng mẫu, phương sai mẫu. Nội dung cụ thể: 4.1. Khái niệm cơ bản 4.2. Trình bày mẫu số liệu 4.2.1. Mẫu ngẫu nhiên 4.2.2. Bảng phân bố thực nghiệm 4.2.3. Bảng phân bố ghép lớp 4.2.4. Đa giác tần suất và tổ chức đồ 4.3. Các đặc trưng mẫu 4.3.1. Kỳ vọng mẫu 4.3.2. Phương sai mẫu	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Phần II, Chương 6 – Mục 1 - 4. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 4, Bài 4.1 - 4.2.	CĐR1.7, CĐR2.8, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
5	Chương 5. Ước lượng các tham số của đại lượng ngẫu nhiên Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được các khái niệm mẫu ngẫu nhiên, bài	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa, tính chất. + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận	CĐR1.8, CĐR1.9, CĐR2.9, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	toán ước lượng điểm, bài toán ước lượng khoảng. - Xử lý được số liệu trong lý thuyết mẫu, tính được kì vọng mẫu, phương sai mẫu. Nội dung cụ thể: 5.1. Bài toán ước lượng tham số 5.2. Ước lượng điểm 5.3. Ước lượng khoảng		+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Phần II, Chương 7, Mục 1 - 3. + Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 5, Bài 5.1-5.10.	
6	Chương 6. Kiểm định giả thuyết thống kê Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được các khái niệm về cặp giả thuyết, độ tin cậy, mức ý nghĩa, miền bác bỏ. - Xác định được thủ tục kiểm định tham số. - Xác định được các yếu tố: Giả thuyết, đối thuyết, độ tin cậy, mức ý nghĩa trong các bài toán thực tế. - Kiểm định được giả thuyết đối với kỳ vọng của biến ngẫu nhiên có phân phối chuẩn. Nội dung cụ thể: 6.1. Các khái niệm cơ bản 6.1.1. Giả thuyết thống kê 6.1.2. Phương pháp kiểm định 6.1.3. Tiêu chuẩn kiểm định	9 (9LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [3]: Mục 8.1-8.3, 8.6, 8.7. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 6, Bài 6.1- 6.7.	CĐR1.10, CĐR1.11, CĐR1.12, CĐR2.10, CĐR2.11, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	6.1.4. Miền bác bỏ 6.1.5. Các loại sai lầm 6.2. Kiểm định về giá trị trung bình 6.2.1. X có phân phối chuẩn và σ^2 đã biết 6.2.2. X có phân phối chuẩn và σ^2 chưa biết, mẫu nhỏ 6.2.3. X có phân phối chuẩn và σ^2 chưa biết, mẫu lớn 6.3. Kiểm định về tỷ lệ 6.4. Phương pháp P-giá trị 6.4.1. Trường hợp σ^2 đã biết 6.4.2. Trường hợp σ^2 chưa biết			

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

 TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Viết Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Viết Tuấn

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP TÍNH**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành Công nghệ, Kỹ thuật

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành Công nghệ, Kỹ thuật

1. Tên học phần: Phương pháp tính

2. Mã học phần: TOAN 010

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất, năm thứ hai

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Toán ứng dụng A1, Toán ứng dụng A2 hoặc Toán cao cấp 1, Toán cao cấp 2.

7. Giảng viên

ST T	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Kiều Hiên	0985 330 644	nguyenkieuhien@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hồng	0977 260 832	nguyenhong.sd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Huệ	0977 944 536	minhhuesaodo@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Diệp Huyền	0988 101 489	diephuyendhsaodo@gmail.com
5	TS. Nguyễn Việt Tuấn	0978 235 234	nguyentuandhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Phương pháp tính đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau: Lý thuyết sai số; phương pháp tìm nghiệm gần đúng của phương trình một ẩn; phương pháp giải gần đúng nghiệm của hệ phương trình tuyến tính; phép nội suy hàm và ứng dụng trong việc tính gần đúng đạo hàm, tích phân xác định; phương pháp giải gần đúng phương trình vi phân thường và các ứng dụng trong tính toán kỹ thuật.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau:	1	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	Khái niệm sai số; quy tắc tính sai số; phương pháp tìm gần đúng nghiệm thực của phương trình một ẩn; hai phương pháp nội suy Lagrange và Newton; ứng dụng các bài toán nội suy trong việc tính gần đúng đạo hàm, tính phân xác định; giải gần đúng phương trình vi phân thường.		
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng tính toán, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về tính gần đúng nghiệm của phương trình một ẩn, nghiệm của hệ phương trình tuyến tính, nghiệm của phương trình vi phân thường; nội suy đa thức và ứng dụng tính gần đúng đạo hàm, tích phân xác định.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1] [1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Phát biểu khái niệm về sai số và các quy tắc tính sai số.	1	[2.1.2]
CĐR1.2	Phát biểu khái niệm nghiệm và khoảng phân ly nghiệm của phương trình.		
CĐR1.3	Trình bày nội dung phương pháp chia đôi, lặp, tiếp tuyến, dây cung và đánh giá sai số.		
CĐR1.4	Trình bày nội dung phương pháp lặp đơn giải gần đúng hệ phương trình tuyến tính.		
CĐR1.5	Phát biểu khái niệm nội suy đa thức và bài toán sử dụng phương pháp bình phương bé nhất.		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1.6	Trình bày phương pháp đa thức nội suy Lagrange và Newton.		
CDR1.7	Trình bày phương pháp bình phương bé nhất.		
CDR1.8	Trình bày phương pháp tính gần đúng đạo hàm.		
CDR1.9	Trình bày phương pháp hình thang, simpson tính gần đúng tích phân xác định.		
CDR1.10	Trình bày phương pháp chuỗi Taylor, Euler, Runge-Kutta giải gần đúng phương trình vi phân thường.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Thực hiện tính toán các sai số theo quy tắc.	3	[2.2.4]
CDR2.2	Tìm khoảng phân ly nghiệm của phương trình		
CDR2.3	Áp dụng phương pháp chia đôi, phương pháp lặp, phương pháp tiếp tuyến, phương pháp dây cung giải gần đúng các phương trình một ẩn.		
CDR2.4	Đánh giá sai số nghiệm gần đúng đối với từng phương pháp giải gần đúng.		
CDR2.5	So sánh thời gian thực hiện và khảo sát sự ảnh hưởng của từng phương pháp vào giá trị khởi đầu.		
CDR2.6	Sử dụng phương pháp lặp đơn giải gần đúng nghiệm của hệ phương trình và đánh giá sai số.		
CDR2.7	Thực hiện nội suy đa thức bằng phương pháp Lagrange và Newton.		
CDR2.8	Áp dụng phương pháp bình phương bé nhất xác định các tham số đối với dữ liệu có phân bố theo đường thẳng và đường cong.		
CDR2.9	Tính gần đúng đạo hàm và tích phân xác định.		
CDR2.10	Khảo sát sai số đối với từng phương pháp tính gần đúng tích phân xác định.		
CDR2.11	Tìm nghiệm gần đúng của phương trình vi phân thường và đánh giá sai số qua phương pháp chuỗi Taylor, Euler, Runge- Kutta.		
CDR2.12	Tính toán chính xác trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra, làm bài thi.		

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1] [2.3.2]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																									
		CDR1										CDR2												CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	Chương 1. Lý thuyết sai số 1.1. Khái niệm số xấp xỉ 1.2. Sai số tuyệt đối, sai số tương đối 1.3. Cách viết số xấp xỉ 1.4. Các quy tắc tính sai số	x										x											x	x	x	x	x
2	Chương 2. Tính gần đúng nghiệm thực của một phương trình 2.1. Nghiệm thực và sự tồn tại nghiệm của phương trình 2.2. Khoảng phân li nghiệm 2.3. Các phương pháp tính gần đúng nghiệm của phương trình		x	x									x	x	x	x							x	x	x	x	x
3	Chương 3. Tính gần đúng nghiệm của hệ phương trình đại số tuyến tính				x												x						x	x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																									
		CDR1										CDR2												CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
	3.1. Dạng tổng quát của hệ phương trình đại số tuyến tính 3.2. Sự tồn tại duy nhất nghiệm của hệ phương trình 3.3. Phương pháp Gauss 3.4. Phương pháp lặp đơn																										
4	Chương 4. Nội suy đa thức và phương pháp bình phương bé nhất 4.1. Đa thức nội suy 4.2. Đa thức nội suy Lagrange 4.3. Đa thức nội suy Newton 4.4. Phương pháp bình phương bé nhất					X	X	X									X	X					X	X	X	X	X
5	Chương 5. Tính gần đúng đạo hàm và tích phân xác định 5.1. Tính gần đúng đạo hàm 5.2. Tính gần đúng tích phân xác định								X	X									X	X			X	X	X	X	X

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																											
		CDR1										CDR2												CDR3					
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4		
6	Chương 6. Giải gần đúng phương trình vi phân thường 6.1. Đặt vấn đề 6.2. Phương pháp chuỗi Taylor 6.3. Phương pháp Euler 6.4. Phương pháp Runge – Kutta									X												X	X	X	X	X	X		

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ,...

13. Tài liệu phục vụ học tập

- Tài liệu bắt buộc:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2018), *Giáo trình Phương pháp tính*.

- Tài liệu tham khảo

[2] - Lê Trọng Vinh, Trần Minh Toàn (2019), *Giáo trình phương pháp tính và Matlab*, NXB Đại học Bách Khoa – Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Chương 1. Lý thuyết sai số Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được khái niệm sai số. - Áp dụng quy tắc tính toán các sai số. Nội dung cụ thể: Chương 1. Lý thuyết sai số 1.1. Khái niệm số xấp xỉ 1.2. Sai số tuyệt đối, sai số tương đối 1.2.1. Sai số tuyệt đối 1.2.2. Sai số tương đối 1.3. Cách viết số xấp xỉ 1.4. Các quy tắc tính sai số	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1, Mục 1.1 – 1.4; 2.1 – 2.4. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 1, Bài 1.1-1.11.	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
2	Chương 2. Tính gần đúng nghiệm thực của một phương trình Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được các phương pháp giải gần đúng nghiệm thực của phương trình. - Sử dụng các phương pháp vào giải các phương trình cụ thể.	9 (9LT, 0TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu:	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	- Đánh giá được các sai số và so sánh sự tối ưu các phương pháp. Nội dung cụ thể: 2.1. Nghiệm thực và sự tồn tại nghiệm của phương trình 2.2. Khoảng phân li nghiệm 2.3. Các phương pháp tính gần đúng nghiệm của phương trình 2.3.1. Phương pháp chia đôi 2.3.2. Phương pháp lặp 2.3.3. Phương pháp tiếp tuyến 2.3.4. Phương pháp dây cung		[1]: Chương 2; [2]: Chương 3, Mục 1.1–1.2; 2.1-2.3; 3.2-3.3; 4.1-4.3. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 2, Bài 2.1- 2.6.	
3	Chương 3. Tính gần đúng nghiệm của hệ phương trình đại số tuyến tính Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Mô tả phương pháp tính gần đúng nghiệm của hệ phương trình đại số tuyến tính. - Áp dụng tính gần đúng nghiệm của hệ phương trình tuyến tính và đánh giá sai số. Nội dung cụ thể: 3.1. Dạng tổng quát của hệ phương trình đại số tuyến tính 3.2. Sự tồn tại duy nhất nghiệm của hệ phương trình 3.3. Phương pháp Gauss 3.3.1. Nội dung phương pháp 3.3.2. Sai số của phương pháp 3.3.3. Phương pháp Gauss có tìm trụ lớn nhất 3.4. Phương pháp lặp đơn 3.4.1. Chuẩn của ma trận, chuẩn của vector	9 (7LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Đưa nội dung tranh luận. + Giao bài tập cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Chương 4, Mục 1.1–1.2; 2,1; 3.1-3.2. + Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập theo nhóm trong [1]: Chương 3, Bài 3.1-3.3. + Làm bài kiểm tra.	CDR1.4, CDR2.6, CDR2.12, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	3.4.2. Nội dung phương pháp 3.4.3. Sự hội tụ và sai số của phương pháp 3.4.4. Sơ đồ tóm tắt của phương pháp lặp đơn - Kiểm tra giữa học phần			
4	Chương 4. Nội suy đa thức và phương pháp bình phương bé nhất Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được phương pháp nội suy đa thức Lagrange và Newton. - Áp dụng tìm các hàm nội suy trên số liệu cụ thể. - Áp dụng phương pháp bình phương bé nhất xác định các tham số đối với dữ liệu có phân bố theo đường thẳng và đường tròn. Nội dung cụ thể: 4.1. Đa thức nội suy 4.2. Đa thức nội suy Lagrange 4.2.1. Đa thức Lagrange tổng quát 4.2.2. Đa thức nội suy Lagrange bậc nhất, bậc hai 4.2.3. Đánh giá sai số 4.3. Đa thức nội suy Newton 4.3.1. Trường hợp các nút nội suy không cách đều 4.3.2. Trường hợp các nút nội suy cách đều 4.3.3. Sai số của đa thức 4.4. Phương pháp bình phương bé nhất	9 (9LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [3]: Chương 5, Mục 1.1-1.2; 2.1-2.2; 3.1-3.4; 5.1-5.4. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 4, Bài 4.1-4.9.	CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	4.4.1. Hàm xấp xỉ dạng $y = a + bx$ 4.4.2. Hàm xấp xỉ có dạng $y = a + bx + cx^2$ 4.4.3. Hàm xấp xỉ dạng $y = ax^b, a > 0$.			
5	Chương 5. Tính gần đúng đạo hàm và tích phân xác định Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Mô tả được phương pháp tính gần đúng đạo hàm và tích phân xác định. - Áp dụng tính gần đúng diện tích các vật thể. Nội dung cụ thể: 5.1. Tính gần đúng đạo hàm 5.1.1. Áp dụng đa thức nội suy 5.1.2. Áp dụng công thức Taylor 5.2. Tính gần đúng tích phân xác định 5.2.1. Công thức hình thang 5.2.2. Công thức Simpson	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa, tính chất. + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [3]: Chương 6, Mục 1.1 – 1.4; 2.1-2.3. + Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 5, Bài 5.1-5.4.	CĐR1.8, CĐR1.9, CĐR2.9, CĐR2.10, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
6	Chương 6. Giải gần đúng phương trình vi phân thường Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Mô tả được phương pháp Taylor, Euler, Runge- Kutta giải	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá	CĐR1.10, CĐR2.11, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	gần đúng phương trình vi phân. - Áp dụng giải gần đúng các phương trình vi phân thường cụ thể. Nội dung cụ thể: 6.1. Đặt vấn đề 6.2. Phương pháp chuỗi Taylor 6.3. Phương pháp Euler 6.4. Phương pháp Runge – Kutta		nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [3]: Chương 6, Mục 3.1-3.3. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 6, Bài 6.1- 6.4.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Viết Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Viết Tuấn

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUY HOẠCH TUYỂN TÍNH

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Các ngành

1. Tên học phần: Quy hoạch tuyến tính

2. Mã học phần: TOAN 009

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã được học môn Toán ứng dụng C1, Toán ứng dụng C2.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Thủy	0978.936.919	nguyenthuy1216@gmail.com
2	ThS. Ngô Thị Luyện	0977.336.889	ngothiluyendhsd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mai	0916.143.388	ngocmai242@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên tắc thiết lập bài toán quy hoạch tuyến tính từ các vấn đề kinh tế, vận dụng phương pháp đơn hình, định lý đối ngẫu, phương pháp thế vị, phương pháp truy toán Belman vào giải các lớp bài toán quy hoạch tuyến tính riêng biệt với mục đích tìm phương án tối ưu.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được mô hình bài toán tối ưu tổng quát, các loại bài toán và các bước xây dựng mô hình toán học cho một vấn	2	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	đề thực tế.		
MT1.2	Hiểu và chứng minh được các định lý, các tính chất, các nguyên tắc, các thuật toán của các bài toán đơn hình, bài toán đối ngẫu, bài toán vận tải và bài toán quy hoạch động.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng mô hình hóa các bài toán kinh tế, có kỹ năng tính toán, vận dụng thành thạo các phương pháp để giải các bài toán tìm phương án tối ưu.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Xử lý, phân tích tốt các bài toán kinh tế nhằm đưa ra các quyết định trong quản lý sản xuất, kinh doanh.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Tích cực, chủ động tìm phương án tối ưu nhất để giải các bài toán trong quản lý sản xuất, kinh doanh thực tiễn.	4	[1.2.3.1] [1.2.3.2]
MT3.2	Luôn ý thức được tiết kiệm tối đa nguồn lực để đạt hiệu quả cao trong công việc.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được dạng tổng quát và các loại bài toán tối ưu, các bước xây dựng mô hình toán học cho một vấn đề thực tế.	2	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày được mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính dạng tổng quát và các dạng đặc biệt, phân tích được các khái niệm liên quan đến bài toán, nắm được quy tắc biến đổi bài toán quy hoạch tuyến tính.	4	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CĐR1.3	Chứng minh được các tính chất chung của bài toán quy hoạch tuyến tính và trình bày được các bước giải bài toán quy hoạch tuyến tính theo phương pháp đơn hình.	3	
CĐR1.4	Nắm được phương pháp thành lập bài toán đối ngẫu và các tính chất, định lý của bài toán đối ngẫu	2	
CĐR1.5	Hiểu được mô hình bài toán vận tải, bảng vận tải và nguyên tắc phân phối trong bảng.	2	
CĐR1.6	Trình bày được khái niệm quy hoạch động và nguyên tắc cơ bản của quy hoạch động	3	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Mô hình hóa được bài toán quy hoạch tuyến tính từ một số tình huống thực tế	3	[2.2.4]
CĐR2.2	Giải được các bài toán quy hoạch tuyến tính bằng phương pháp đơn hình, sử dụng bài toán đối ngẫu, phương pháp giải bài toán vận tải, truy toán Belman, từ đó tìm ra phương án tối ưu cho các bài toán		
CĐR2.3	Vận dụng để giải quyết các bài toán kinh tế trong quản lý sản xuất, kinh doanh thực tế.		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, làm việc độc lập và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có khả năng đọc hiểu, tự nghiên cứu các tài liệu về bài toán quy hoạch tuyến tính.	4	[2.3.2]
CĐR3.3	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	[2.3.4]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1						CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1: Bài toán quy hoạch tuyến tính và vấn đề mô hình hóa toán học 1.1. Bài toán tối ưu tổng quát 1.2. Phân loại các bài toán 1.3. Xây dựng mô hình hóa toán học cho một số vấn đề thực tế 1.4. Một số tình huống thực tế dẫn đến bài toán quy hoạch tuyến tính	x						x		x	x	x
2	Chương 2: Bài toán quy hoạch tuyến tính phương pháp đơn hình 2.1. Bài toán quy hoạch tuyến tính tổng quát và các dạng đặc biệt 2.2. Các tính chất chung 2.3. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính		x	x					x	x	x	x
3	Chương 3: Bài toán đối ngẫu 3.1. Cách thành lập 3.2. Các tính chất và định lý đối ngẫu				x				x	x	x	x
4	Chương 4: Bài toán vận tải 4.1. Nội dung của bài toán vận tải 4.2. Bảng vận tải 4.3. Xây dựng phương án cực biên					x			x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CĐR1						CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 1.6	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	4.4. Phương pháp thế vị giải bài toán vận tải 4.5. Bài toán không cân bằng thu phát											
5	Chương 5: Quy hoạch động 5.1. Giới thiệu chung 5.2. Hệ thống và bài toán điều khiển 5.3. Phân loại hệ điều khiển 5.4. Các nguyên tắc cơ bản của quy hoạch động 5.5. Nguyên lý tối ưu 5.6. Phương trình Belman - truy toán Belman						x		x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập áp dụng, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên
CDR2	Bài tập áp dụng, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập áp dụng, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức, thảo luận nhóm; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia xây dựng bài; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp, vở viết.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút)

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ, ...

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu bắt buộc:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2018), *Giáo trình Quy hoạch tuyến tính*.

Tài liệu tham khảo:

[2] – TS. Trần Việt Lâm (2010), *Giáo trình phương pháp tối ưu trong kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[3] - PGS Bùi Minh Trí (2008), *Toán kinh tế*, NXB Bách Khoa Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	Chương 1: Bài toán quy hoạch tuyến tính và vấn đề mô hình hóa toán học Mục tiêu chương: Xây dựng được bài toán quy hoạch tuyến tính từ những tình huống thực tế. Nội dung cụ thể: 1.1. Bài toán tối ưu tổng quát 1.2. Phân loại các bài toán 1.3. Xây dựng mô hình hóa toán học cho một số vấn đề thực tế 1.4. Một số tình huống thực tế dẫn đến bài toán quy hoạch tuyến tính 1.4.1. Bài toán lập kế hoạch sản xuất tối ưu 1.4.2. Bài toán pha chế một hỗn hợp 1.4.3. Bài toán vận tải Bài tập chương 1: Bài tập về mô hình hóa toán học	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [3]: Chương 1: mục 1, mục 2. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 1, Bài 1.1-1.6.	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	Chương 2: Bài toán quy hoạch tuyến tính phương pháp đơn hình Mục tiêu chương: Giải được các bài toán quy hoạch tuyến tính bằng phương pháp đơn hình. Nội dung cụ thể: 2.1. Bài toán quy hoạch tuyến tính tổng quát và các dạng đặc biệt	17 (15LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề cần giải quyết, hướng dẫn sinh viên. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên:	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	2.1.1. Các định nghĩa 2.1.2. Các dạng đặc biệt 2.2. Các tính chất chung 2.3. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính 2.3.1. Nội dung của phương pháp 2.3.2. Đặc điểm của phương án cực biên của bài toán dạng chính tắc 2.3.3. Cơ sở của phương án cực biên 2.3.4. Dấu hiệu tối ưu và định lý cơ bản của phương pháp đơn hình 2.3.5. Công thức đối cơ sở 2.3.6. Thuật toán của phương pháp đơn hình 2.4. Tìm phương án cực biên Bài tập chương 2: Tìm phương án cực biên, giải bài toán bằng phương pháp đơn hình.		+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Chương 2, mục 2.1 – 2.3. [3]: Chương 2, mục 1 – 3. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 2, Bài 2.1- 2.7. + Làm bài kiểm tra.	
3	Chương 3: Bài toán đối ngẫu Mục tiêu chương: Thành lập được bài toán đối ngẫu từ bài toán gốc, dựa vào các tính chất của bài toán đối ngẫu để tìm phương án tối ưu. Nội dung cụ thể: 3.1. Cách thành lập 3.2. Các tính chất và định lý đối ngẫu Bài tập chương 3: - Tìm tập phương án tối ưu và phương án cực biên tối ưu của bài toán đối ngẫu. - Tìm tập phương án tối ưu và	9 (9LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề cần giải quyết, hướng dẫn sinh viên. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Chương 2, mục 2.3. [3]: Chương 2, mục 5.	CĐR1.4, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	phương án cực biên tối ưu của bài toán gốc		+ Lắng nghe, ghi chép. + Làm bài tập cá nhân, bài tập theo nhóm trong [1]: Chương 3, Bài 3.1-3.6.	
4	Chương 4: Bài toán vận tải Mục tiêu chương: Giải được bài toán vận tải, tìm ra phương án tối ưu cho bài toán. Nội dung cụ thể: 4.1. Nội dung của bài toán vận tải 4.2. Bảng vận tải 4.3. Xây dựng phương án cực biên 4.3.1. Nguyên tắc phân phối tối đa 4.3.2. Các phương pháp xây dựng phương án cực biên 4.4. Phương pháp thế vị giải bài toán vận tải 4.4.1. Tiêu chuẩn tối ưu 4.4.2. Thuật toán của phương pháp thế vị 4.4.3. Trường hợp suy biến 4.5. Bài toán không cân bằng thu phát Bài tập chương 4: - Tìm phương án cực biên cho bài toán vận tải. - Giải bài toán vận tải cân bằng thu phát. - Giải bài toán vận tải không cân bằng thu phát.	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 3, mục 3.1 – 3.2. [3]: Chương 3, mục 3 – 5. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 4, Bài 4.1 - 4.8.	CĐR1.5, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
5	Chương 5: Quy hoạch động Mục tiêu chương: Giải được bài toán quy hoạch động, vận dụng nguyên lý tối ưu để tìm	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên:	CĐR1.6, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	đường đi ngắn nhất. Nội dung cụ thể: 5.1. Giới thiệu chung 5.2. Hệ thống và bài toán điều khiển 5.3. Phân loại hệ điều khiển 5.4. Các nguyên tắc cơ bản của quy hoạch động 5.5. Nguyên lý tối ưu 5.6. Phương trình Belman - truy toán Belman Bài tập chương 5: Tìm đường đi ngắn nhất		+ Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [3]: Chương 5, mục 1, mục 4. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 5, Bài 5.1 – 5.3	CĐR3.2.

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Thị Ngọc Mai

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1

Số tín chỉ: 01

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

1. Tên học phần: Giáo dục thể chất 1.
2. Mã học phần: GDTC 001.
3. Số tín chỉ: 01 (0,1).
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất.
5. Phân bổ thời gian: 30 tiết thực hành.
6. Điều kiện tiên quyết: Không
7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Đình Soát	0936.678.105	hdsoat@gmail.com
2	ThS. Phạm Anh Dũng	0395.594.865	phamanhdungsd@gmail.com
3	ThS. Vũ Tiến Hiếu	0789.259.568	tienhieuhd86@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Đức Thuấn	0989.246.030	thuansdhd@gmail.com
5	ThS. Quán Thanh Tùng	0966.781.269	quanthanhtungcl@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, vai trò, ý nghĩa của học phần Giáo dục thể chất đối với sinh viên. Tiêu chuẩn đánh giá thể lực cho sinh viên. Các giai đoạn của kỹ thuật chạy cự ly ngắn. Phương pháp và nội dung tập luyện kỹ thuật chạy cự ly ngắn. Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn của kỹ thuật chạy ngắn.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được hệ thống khái niệm, thuật ngữ cơ bản của học phần Giáo dục thể chất.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Mô tả được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chạy cự ly ngắn.	2	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thực hành thuần thục các kỹ thuật cơ bản trong từng nội dung của học phần Giáo dục thể chất.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chạy cự ly ngắn: Cách đóng bàn đạp, các giai đoạn của kỹ thuật chạy ngắn.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Trình bày được kiến thức cơ bản về môn điền kinh, các nội dung thi đấu trong môn điền kinh.	2	
CDR1.3	Mô tả được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Thao tác đúng kỹ thuật chạy cự ly ngắn.	3	[2.2.4]
CDR2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Sinh viên có năng lực: Tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN 1.1. Nội dung chương trình 1.2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 1.3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên			x			x	
2	Bài 2: KỸ THUẬT CHẠY CỤ LY NGẮN (cụ ly 50 m) 2.1. Kỹ thuật xuất phát thấp 2.2. Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát 2.3. Kỹ thuật chạy giữa quãng 2.4. Kỹ thuật chạy về đích	x	x		x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CDR1	Kiểm tra thức học phần.
CDR2	Kiểm tra thức học phần.
CDR3	Kiểm tra thức học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Kiểm tra thức học phần.	1 điểm Kiểm tra thực hành	100%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Kiểm tra kết thúc học phần: Kiểm tra thực hành.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.
- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ trang phục thể thao trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.
- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên
- Yêu cầu về kiểm tra kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Phạm Khắc Học (2004), *Giáo trình điền kinh*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] Tổng cục TDTT (2018), *Luật thi đấu điền kinh*, NXB Thể thao và Du lịch, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên nội dung chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người. Những tiêu chuẩn trong đánh giá rèn luyện. Sinh viên vận dụng trong rèn luyện thể chất. Nội dung cụ thể: 1.1. Nội dung chương trình 1.2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 1.3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho SV	02 (0 LT, 2 TH)	Phương pháp thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, vấn đáp - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài học. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 264 đến 322. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề.	CĐR1.3, CĐR3.1.
2	Bài 2: KỸ THUẬT CHẠY CỤ LY NGẮN (cự ly 50 m) Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên các kỹ thuật chạy cự ly ngắn: Kỹ thuật xuất phát thấp, kỹ thuật chạy lao sau xuất phát, kỹ thuật chạy giữa quãng, kỹ thuật chạy về đích. Sinh viên vận dụng kiến	28 (0 LT, 28 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	thức luyện tập và thực hiện được các kỹ thuật. Nội dung cụ thể: 2.1. Kỹ thuật xuất phát thấp 2.1.1. Cách đóng bàn đạp kiểu “thông thường” 2.1.2. Cách đóng bàn đạp kiểu “làm gài” 2.1.3. Cách đóng bàn đạp kiểu “kéo dẫn” 2.2. Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát 2.2.1. Kỹ thuật đánh tay 2.2.2. Kỹ thuật chân 2.2.3. Cách khắc phục độ lao của cơ thể 2.2.4. Luyện tập kỹ thuật chạy lao sau xuất phát 2.3. Kỹ thuật chạy giữa quãng 2.3.1. Kỹ thuật đánh tay 2.3.2. Kỹ thuật chân 2.3.3. Cách duy trì tốc độ tối đa trong quãng đường dài 2.3.4. Luyện tập kỹ thuật chạy giữa quãng 2.4. Kỹ thuật chạy về đích 2.4.1. Kỹ thuật “đánh ngực” 2.4.2. Kỹ thuật “đánh vai” 2.4.3. Luyện tập kỹ thuật chạy về đích		nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài học. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 73 ÷ 96. [2]: Trang 264 đến 322. + Chuẩn bị dụng cụ học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Luyện tập tự giác, tích cực theo sự hướng dẫn của giảng viên.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Phạm Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Đức Thuần

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2

Số tín chỉ: 1

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: dùng chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Giáo dục thể chất 2.
- 2. Mã học phần:** GDTC 102.
- 3. Số tín chỉ:** 01 (0,1).
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai.
- 5. Phân bổ thời gian:** 30 tiết thực hành.
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Hoàn thành nội dung GDTC1.
- 7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Đình Soát	0936.678.105	hdsoat@gmail.com
2	ThS. Phạm Anh Dũng	0395.594.865	phamanhdungsd@gmail.com
3	ThS. Vũ Tiến Hiếu	0789.259.568	tienhieuhd86@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Đức Thuần	0989.246.030	thuansdhd@gmail.com
5	ThS. Quán Thanh Tùng	0966.781.269	quanthanhtungcl@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển, các quy định về sân bãi, dụng cụ thi đấu, luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và một số kỹ thuật cơ bản của các môn thể thao. Bóng đá: kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân; bóng chuyền: kỹ thuật chuyền bóng thấp tay; bóng chuyền hơi: kỹ thuật chuyền bóng thấp tay; bóng rổ: kỹ thuật tại chỗ ném rổ; cầu lông: kỹ thuật phát cầu thuận, trái tay. Các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn của từng môn.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được kiến thức cơ bản về kỹ thuật môn thể thao đăng ký.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Trình bày được kiến thức cơ bản về luật môn thể thao đăng ký, cách tổ chức tập luyện, thi đấu, công tác trọng tài.	2	
MT1.3	Mô tả được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thực hành được kỹ thuật cơ bản của môn thể thao đăng ký. Vận dụng kỹ thuật đã học vào trong tập luyện, thi đấu.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật của môn thể thao đăng ký.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Trình bày được kiến thức cơ bản về luật môn thể thao đăng ký. Biết tổ chức tập luyện, thi đấu, công tác trọng tài.	2	
CDR1.3	Mô tả được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Thao tác đúng kỹ thuật cơ bản môn thể thao đăng ký. Vận dụng kỹ thuật đã học vào trong tập luyện, thi đấu.	3	[2.2.4]
CDR2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	
CDR3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có thái độ nghiêm túc trong tập luyện, thi đấu và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Bài	Nội dung bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
NỘI DUNG: BÓNG CHUYỀN								
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên	x					x	
2	Bài 2: GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG CHUYỀN TRONG NHÀ 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật thi đấu 3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu		x		x	x	x	x
3	Bài 3: KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG THẤP TAY 1. Tư thế chuẩn bị 2. Đánh bóng 3. Kết thúc động tác		x		x	x	x	x
4	Bài 4: KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG THẤP TAY NÂNG CAO 1. Tư thế chuẩn bị 2. Đánh bóng 3. Kết thúc động tác		x		x	x	x	x
NỘI DUNG: BÓNG CHUYỀN HƠI								
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên	x					x	x
2	Bài 2: GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG HƠI 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật thi đấu 3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu		x		x	x	x	x
3	Bài 3: KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG THẤP TAY 1. Tư thế chuẩn bị 2. Đánh bóng 3. Kết thúc động tác	x		x	x	x	x	x
4	Bài 4: KỸ THUẬT PHÁT BÓNG CAO TAY 1. Giai đoạn chuẩn bị 2. Giai đoạn phát bóng 3. Giai đoạn kết thúc	x		x	x	x	x	x
NỘI DUNG: BÓNG ĐÁ								
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN	x					x	x

Bài	Nội dung bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên							
2	Bài 2: GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG ĐÁ 11 NGƯỜI 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật thi đấu 3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu	x		x	x	x	x	x
3	Bài 3: KỸ THUẬT ĐÁ BÓNG BẰNG MÃ TRONG BÀN CHÂN 1. Chạy đá 2. Đặt chân trụ 3. Vung chân lăng 4. Tiếp xúc bóng 5. Kết thúc động tác	x		x	x	x	x	x
NỘI DUNG: BÓNG RỔ								
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên	x					x	x
2	Bài 2: KỸ THUẬT BÓNG RỔ 1. Kỹ thuật bóng rổ 2. Kỹ thuật di chuyển 3. Kỹ thuật chuyền bóng, bắt bóng 4. Kỹ thuật di chuyển, chuyền bắt bóng	x		x	x	x	x	x
3	Bài 3: KỸ THUẬT TẠI CHỖ NÉM RỔ 1. Tư thế chuẩn bị 2. Động tác ném rổ 3. Luyện tập kỹ thuật tại chỗ ném rổ	x		x	x	x	x	x
NỘI DUNG: CẦU LÔNG								
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò, ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của sinh viên 3. Tiêu chuẩn đánh giá, RLTT cho sinh viên	x					x	x
2	Bài 2: KỸ THUẬT CẦU LÔNG 1. Lịch sử phát triển cầu lông trên thế giới và Việt Nam 2. Kỹ thuật cơ bản của cầu lông 3. Kỹ thuật giao cầu	x		x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CDR1	Thi kết thúc học phần.
CDR2	Thi kết thúc học phần.
CDR3	Thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Thi kết thúc học phần	1 điểm Thi thực hành	100%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Thi kết thúc học phần: Thi thực hành.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.
- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ trang phục thể thao trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.
- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên
- Yêu cầu về thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]- Đinh Văn Lắm, Phạm Thế Vượng và Đàm Chính Thống (2006), *Giáo trình bóng chuyền*, Nhà xuất bản TĐTT, Hà Nội.

[2]- Tổng cục TĐTT (2018), *Luật bóng chuyền hơi*, NXB Thể thao và Du lịch, Hà Nội.

[3]- *Giáo trình bóng đá* (2011), Đại học Đà Lạt.

[4]- Tổng cục TĐTT (2013), *Luật bóng rổ*, NXB TĐTT, Hà Nội.

[5]- Nguyễn Văn Hồng và Trần Việt Dũng (2008), *Giáo trình cầu lông*, Trường Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.

- Tài liệu tham khảo:

[6]- Nguyễn Toán, TS Phạm Danh Tôn (2006), *Lý luận và phương pháp TĐTT*, Nhà xuất bản TĐTT.

[7]- Tổng cục TĐTT (2013), *Luật bóng chuyền và bóng chuyền bãi biển*, NXB TĐTT, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần:

Nội dung: Bóng chuyền

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên nội dung	02 (2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề	CDR1.1, CDR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn học đối với sự phát triển thể chất của con người. Những tiêu chuẩn trong đánh giá rèn luyện thể lực cho sinh viên. Nội dung cụ thể: 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên		- Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: trang 3 - 21 + Chuẩn bị trang phục học tập. Lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Tích cực khởi động tránh chấn thương.	
2	Bài 2: GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG CHUYỀN TRONG NHÀ Mục tiêu bài: Hiểu và vận dụng được một số điều luật cơ bản của môn bóng chuyền hơi vào trong quá trình tập luyện và thi đấu. Nội dung cụ thể: 1. Luật sân bãi, dụng cụ 1.1. Luật sân bãi 1.2. Luật dụng cụ 2. Luật thi đấu 3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu	02 (2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [7]: trang 6 - 147 + Chuẩn bị trang phục học tập. Tích cực khởi động tránh chấn thương.	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
3	Bài 3: KỸ THUẬT CHUYÊN BÓNG THẤP TAY Mục tiêu bài: Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyên bóng thấp tay. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao 1.2. Tư thế trung bình 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay	14 (14 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: trang 68-70 + Chuẩn bị trang phục học	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	2.2. Tiếp xúc bóng 3. Kết thúc động tác		tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Luyện tập tích cực	
4	Bài 4: KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG THẤP TAY NÂNG CAO Mục tiêu bài: Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyền bóng thấp tay nâng cao. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao 1.2. Tư thế trung bình 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay 2.2. Tiếp xúc bóng 3. Kết thúc động tác	12 (12 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: trang 70 - 81 + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Luyện tập tích cực	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

Nội dung: Bóng chuyền hơi

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên nội dung chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn học đối với sự phát triển thể chất của con người. Những tiêu chuẩn trong đánh giá rèn luyện. Sinh viên vận dụng trong rèn luyện thể chất. Nội dung cụ thể: 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên	02 (2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [2]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương.	CDR1.1, CDR3.1, CDR3.2.
2	Bài 2: GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN	02 (2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học	CDR1.2, CDR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	BÓNG HƠI Mục tiêu bài: Hiểu và vận dụng được một số điều luật cơ bản của môn bóng chuyền hơi vào trong quá trình tập luyện và thi đấu. Nội dung cụ thể: 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật thi đấu 3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu		dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [2]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Tích cực khởi động tránh chấn thương.	CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
3	Bài 3: KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG THẤP TAY Mục tiêu bài: Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao 1.2. Tư thế trung bình 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay 2.2. Tiếp xúc bóng 3. Kết thúc động tác	26 (26 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Thị phạm mẫu động tác. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: trang 68-70 + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Nghiêm túc, tự giác trong giờ học.	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

Nội dung: Bóng đá

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên nội dung chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn học	02 (2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung	CDR1.1, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	đối với sự phát triển thể chất của con người. Những tiêu chuẩn trong đánh giá rèn luyện. Sinh viên vận dụng trong rèn luyện thể chất. Nội dung cụ thể: 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên		của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [6] + Chuẩn bị trang phục học tập. + Lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Tích cực khởi động tránh chấn thương.	
2	Bài 2: GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG ĐÁ 11 NGƯỜI Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật sân bãi, dụng cụ, trọng tài và tổ chức thi đấu. Sinh viên vận dụng kiến thức vào thực tiễn luyện tập và thi đấu. Nội dung cụ thể: 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật thi đấu 3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu	02 (2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [6]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Chú ý lắng nghe	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
3	Bài 3: KỸ THUẬT ĐÁ BÓNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thi đấu, rèn luyện sức khỏe. Nội dung cụ thể: 1. Chạy đà 2. Đặt chân trụ 3. Vung chân lăng 4. Tiếp xúc bóng 5. Kết thúc động tác	26 (26 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Thị phạm mẫu động tác. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [3]: trang 16 - 23 + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			tránh chấn thương. + Nghiêm túc tự giác trong học tập	

Nội dung: Bóng rổ

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên nội dung chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn học đối với sự phát triển thể chất của con người. Những tiêu chuẩn trong đánh giá rèn luyện. Sinh viên vận dụng trong rèn luyện thể chất. Nội dung cụ thể: 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên	02 (2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [4]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Tích cực khởi động tránh chấn thương.	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	Bài 2: KỸ THUẬT BÓNG RỔ Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn bóng rổ, sinh viên nắm được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ. Sinh viên vận dụng kiến thức vào thực tiễn luyện tập. Nội dung cụ thể: 1. Kỹ thuật bóng rổ 2. Kỹ thuật di chuyển 3. Kỹ thuật chuyền bóng, bắt bóng 4. Kỹ thuật di chuyển, chuyền bắt bóng	02 (2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [4]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương.	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
3	Bài 3: KỸ THUẬT TẠI CHỖ NÉM RỔ Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến	26 (26 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên:	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	thức cơ bản về môn bóng rổ, sinh viên nắm được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ. Sinh viên vận dụng kiến thức vào thực tiễn luyện tập. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 2. Động tác ném rổ 3. Luyện tập kỹ thuật tại chỗ ném rổ		+ Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [4]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Luyện tập tự giác, tích cực, nghiêm túc.	CDR3.1, CDR3.2.

Nội dung: Cầu lông

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên nội dung chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn học đối với sự phát triển thể chất của con người. Những tiêu chuẩn trong đánh giá rèn luyện. Sinh viên vận dụng trong rèn luyện thể chất. Nội dung cụ thể: 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò, ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của sinh viên 3. Tiêu chuẩn đánh giá, RLTT cho sinh viên	02 (2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [5]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Tích cực khởi động tránh chấn thương.	CDR1.1, CDR3.1, CDR3.2.
2	Bài 2: KỸ THUẬT CẦU LÔNG Mục tiêu bài: Trình bày được lịch sử phát triển cầu lông trên thế giới và ở Việt Nam. Sinh viên nắm được kỹ thuật cơ bản, các thông số về sân bãi và dụng cụ trong môn cầu lông. Nội dung cụ thể:	28 (28 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	1. Lịch sử phát triển cầu lông trên thế giới và Việt Nam 1.1. Lịch sử phát triển cầu lông trên thế giới 1.2. Lịch sử phát triển cầu lông ở Việt Nam 1.3. Giới thiệu sân bãi, dụng cụ trong môn cầu lông 2. Kỹ thuật cơ bản của cầu lông 2.1. Hệ thống phân loại kỹ thuật cầu lông 2.2. Cách cầm cầu, cầm vợt và các tư thế chuẩn bị 2.3. Kỹ thuật di chuyển - Di chuyển đơn bước - Di chuyển đa bước - Di chuyển bước nhảy 3. Kỹ thuật giao cầu 3.1. Kỹ thuật giao cầu thuận tay - Tư thế chuẩn bị - Yếu lĩnh động tác - Kết thúc động tác 3.2. Kỹ thuật giao cầu trái tay - Tư thế chuẩn bị - Yếu lĩnh động tác - Kết thúc động tác		dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [5]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Luyện tập tự giác, tích cực, nghiêm túc.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Phạm Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Đức Thuận

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3

Số tín chỉ: 01

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Giáo dục thể chất 3.
- 2. Mã học phần:** GDTC 002.
- 3. Số tín chỉ:** 01 (0,1)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai.
- 5. Phân bổ thời gian:** 30 tiết thực hành.
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Hoàn thành nội dung GDTC1,2
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Đình Soát	0936.678.105	hdsoat@gmail.com
2	ThS. Phạm Anh Dũng	0395.594.865	phamanhdungsd@gmail.com
3	ThS. Vũ Tiến Hiếu	0789.259.568	tienhieuhd86@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Đức Thuấn	0989.246.030	thuansdhd@gmail.com
5	ThS. Quán Thanh Tùng	0966.781.269	quanthanhtungcl@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và một số kỹ thuật nâng cao của môn thể thao mà sinh viên đăng ký. Bóng đá: Kỹ thuật dẫn bóng luôn cọc sút cầu môn; bóng chuyền: Kỹ thuật chuyền bóng cao tay, phát bóng; bóng chuyền hơi: Kỹ thuật chuyền bóng cao tay, phát bóng; bóng rổ: Kỹ thuật hai bước lên rổ; cầu lông: Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, trái. Các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn từng môn.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được kiến thức cơ bản về kỹ thuật môn thể thao đăng ký.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Trình bày được kiến thức cơ bản về luật thi đấu môn thể thao đăng ký, biết tổ chức tập luyện, thi đấu, trọng tài.	2	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1.3	Biết các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thực hành được kỹ thuật cơ bản của môn thể thao đăng ký. Vận dụng kỹ thuật đã học vào trong tập luyện, thi đấu.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật của môn thể thao đăng ký.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Trình bày được kiến thức cơ bản về luật môn thể thao đăng ký. Biết tổ chức tập luyện, thi đấu, trọng tài.	2	
CDR1.3	Mô tả được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Thao tác đúng kỹ thuật cơ bản môn thể thao đăng ký.	3	[2.2.4]
CDR2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	4	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Sinh viên có năng lực: Tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và thi	4	[2.3.1]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	đầu và chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
NỘI DUNG: BÓNG CHUYỀN								
1	Bài 1: KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG CAO TAY 1. Tư thế chuẩn bị 2. Đánh bóng 3. Kết thúc động tác	x		x	x	x	x	x
2	Bài 2: KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG CAO TAY NÂNG CAO 1. Tư thế chuẩn bị 2. Đánh bóng		x		x	x	x	x
3	Bài 3: KỸ THUẬT PHÁT BÓNG 1. Kỹ thuật phát bóng cao tay 2. Kỹ thuật phát bóng thấp tay		x		x	x	x	x
NỘI DUNG: BÓNG CHUYỀN HƠI								
1	Bài 1: KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG CAO TAY 1. Tư thế chuẩn bị 2. Đánh bóng 3. Kết thúc động tác	x		x	x	x	x	x
NỘI DUNG: BÓNG ĐÁ								
1	Bài 1: KỸ THUẬT DẪN BÓNG 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng 4. Kết thúc động tác	x		x	x	x	x	x
2	Bài 2: KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUỒN CỌC 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng luân cọc 4. Kết thúc động tác	x		x	x	x	x	x
3	Bài 3: KỸ THUẬT SÚT BÓNG SỐNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN 1. Chạy đà	x		x	x	x	x	x

Bài	Nội dung bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	2. Đặt chân trụ 3. Vung chân lăng 4. Tiếp xúc bóng 5. Kết thúc động tác							
4	Bài 4: KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUỒN CỌC SÚT CẦU MÔN 1. Tư thế chuẩn bị 2. Dẫn bóng luân cọc 3. Sút bóng cầu môn 4. Kết thúc động tác	x		x	x	x	x	x
NỘI DUNG: BÓNG RỎ								
1	Bài 1: KỸ THUẬT DI CHUYỂN DẪN BÓNG 1. Kỹ thuật đi dẫn bóng 2. Kỹ thuật chạy dẫn bóng 3. Kỹ thuật quay người dẫn bóng	x		x	x	x	x	x
2	Bài 2: KỸ THUẬT DẪN BÓNG PHỐI HỢP LÊN RỎ 1. Tư thế chuẩn bị 2. Kỹ thuật di chuyển 2 bước lên rỏ 3. Luyện tập kỹ thuật di chuyển 2 bước lên rỏ	x		x	x	x	x	x
3	Bài 3: KỸ THUẬT HAI BƯỚC LÊN RỎ 1. Tư thế chuẩn bị 2. Kỹ thuật di chuyển 2 bước 3. Kỹ thuật nhảy ném rỏ 4. Luyện tập kỹ thuật 2 bước lên rỏ	x		x	x	x	x	x
NỘI DUNG: CẦU LÔNG								
1	BÀI 1: KỸ THUẬT PHÒNG THỦ 1. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải 2. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên trái	x		x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CDR1	Kiểm tra kết thúc học phần.
CDR2	Kiểm tra kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
-----	-----------------	----------	----------	---------

1	Kiểm tra kết thúc học phần	1 điểm Kiểm tra thực hành	100%	
---	----------------------------	------------------------------	------	--

11.3. Phương pháp đánh giá

Kiểm tra kết thúc học phần: Kiểm tra thực hành.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.
- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ trang phục thể thao trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.
- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên.
- Yêu cầu về kiểm tra kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]- Đinh Văn Lãm, Phạm Thế Vượng và Đàm Chính Thống (2006), *Giáo trình bóng chuyền*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, Hà Nội.

[2]- Tổng cục Thể dục thể thao (2018), *Luật bóng chuyền hơi*, NXB Thể thao và Du lịch, Hà Nội.

[3]- *Giáo trình bóng đá* (2011), Đại học Đà Lạt.

[4]- Tổng cục Thể dục thể thao (2013), *Luật bóng rổ*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.

[5]- Nguyễn Văn Hồng và Trần Việt Dũng (2008), *Giáo trình cầu lông*, Trường Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.

- Tài liệu tham khảo:

[6]- Nguyễn Toán, TS. Phạm Danh Tôn (2006), *Lý luận và phương pháp Thể dục thể thao*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[7]- Tổng cục Thể dục thể thao (2013), *Luật bóng chuyền và bóng chuyền bãi biển*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

Nội dung: Bóng chuyền

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Bài 1: KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG CAO TAY Mục tiêu bài: Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyền bóng cao tay. Biết vận dụng kiến thức đã học vào tập luyện. Nội dung cụ thể:	02 (0 LT, 2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao 1.2. Tư thế trung bình 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay 2.2. Tiếp xúc bóng 3. Kết thúc động tác		dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá bài học. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 43 - 54 + Chuẩn bị trang phục học tập. + Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Tích cực khởi động tránh chấn thương.	
2	Bài 2: KỸ THUẬT CHUYÊN BÓNG CAO TAY NÂNG CAO Mục tiêu bài: Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyên bóng cao tay nâng cao. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao 1.2. Tư thế trung bình 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay 2.2. Tiếp xúc bóng 2.3. Kết thúc động tác	16 (0 LT, 16 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Nhận xét, đánh giá bài học. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 43 – 54. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
3	Bài 3: KỸ THUẬT PHÁT BÓNG Mục tiêu bài: Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật phát bóng. Nội dung cụ thể: 1. Kỹ thuật phát bóng cao tay 2. Kỹ thuật phát bóng thấp tay	12 (0 LT, 12 TH)	Phương pháp thuyết trình, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Hướng dẫn, phân công vị trí luyện tập.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Nhận xét, đánh giá bài học. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 32 – 43. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	

Nội dung: Bóng chuyền hơi

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Bài 1: KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG CAO TAY Mục tiêu bài: Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyền bóng cao tay. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao 1.2. Tư thế trung bình 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay 2.2. Tiếp xúc bóng 3. Kết thúc động tác	30 (0 LT, 30 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Thị phạm mẫu động tác. + Nhận xét, đánh giá bài học. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [2]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

Nội dung: Bóng đá

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Bài 1: KỸ THUẬT DẪN BÓNG Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật dẫn bóng. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật chuẩn bị, tiếp xúc bóng, dẫn bóng và kết thúc động tác. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng 4. Kết thúc động tác	04 (0 LT, 4 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá bài học. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [3]: Trang 41 – 53. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
3	Bài 2: KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUỒN CỌC Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật chuẩn bị, tiếp xúc bóng, dẫn bóng luồn cọc và kết thúc động tác. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng luồn cọc 4. Kết thúc động tác	04 (0 LT, 4 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá bài học. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [6]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	
5	Bài 3: KỸ THUẬT SÚT BÓNG SỐNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật sút bóng sống bằng má trong bàn chân. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật chạy đà, đặt chân trụ, vùng chân lăng, tiếp xúc bóng, kết thúc động tác. Nội dung cụ thể: 1. Chạy đà 2. Đặt chân trụ 3. Vùng chân lăng 4. Tiếp xúc bóng 5. Kết thúc động tác	06 (0 LT, 6 TH)	Phương pháp thuyết trình, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Hướng dẫn, phân công vị trí luyện tập + Nhận xét, đánh giá bài học. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [6]. + Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
8	Bài 4: KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUỒN CỌC SÚT CẦU MÔN Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật dẫn bóng luân cọc sút cầu môn. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật tư thế chuẩn bị, dẫn bóng luân cọc, sút bóng cầu môn, kết thúc động tác. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 2. Dẫn bóng luân cọc 3. Sút bóng cầu môn 4. Kết thúc động tác	16 (0 LT, 16 TH)	Phương pháp thuyết trình, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Hướng dẫn, phân công vị trí luyện tập. + Nhận xét, đánh giá bài học. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [6]. + Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

Nội dung: Bóng rổ

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Bài 1: KỸ THUẬT DI CHUYỂN DẪN BÓNG Mục tiêu bài: Sinh viên thực hiện được cơ bản các kỹ thuật đi, chạy, quay người dẫn bóng. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thi đấu, rèn luyện sức khỏe. Nội dung cụ thể: 1. Kỹ thuật đi dẫn bóng 2. Kỹ thuật chạy dẫn bóng 3. Kỹ thuật quay người dẫn bóng	02 (0 LT, 2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá bài học. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [4]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	Bài 2: KỸ THUẬT DẪN BÓNG PHỐI HỢP LÊN RỎ Mục tiêu bài: Sinh viên thực hiện được cơ bản kỹ thuật dẫn bóng phối hợp lên rỏ. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thi đấu, rèn luyện sức khỏe. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 2. Kỹ thuật di chuyển 2 bước lên rỏ 3. Luyện tập kỹ thuật di chuyển 2 bước lên rỏ	02 (0 LT, 2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá bài học. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [4]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương.	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	
3	Bài 3 KỸ THUẬT HAI BƯỚC LÊN RỎ Mục tiêu bài: Sinh viên thực hiện được cơ bản kỹ thuật hai bước lên rõ. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thi đấu, rèn luyện sức khỏe. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 2. Kỹ thuật di chuyển 2 bước 3. Kỹ thuật nhảy ném rõ 4. Luyện tập kỹ thuật 2 bước lên rõ	26 (0 LT, 26 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá bài học. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [4]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

Nội dung: Cầu lông

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	BÀI 1: KỸ THUẬT PHÒNG THỦ Mục tiêu bài: Sinh viên phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, trái. Nội dung cụ thể: 1. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải - Tư thế chuẩn bị - Yếu lĩnh động tác - Kết thúc động tác 2. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên trái	30 (0 LT, 30 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Thị phạm mẫu động tác. + Nhận xét, đánh giá bài học.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	- Tư thế chuẩn bị - Yếu lĩnh động tác - Kết thúc động tác		Sinh viên: + Đọc tài liệu [5]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Phạm Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Đức Thuận

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

Số tín chỉ: 4

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Giáo dục quốc phòng - An ninh.
- 2. Mã học phần:** GDQP-AN
- 3. Số tín chỉ:** 04 (0,4)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất.
- 5. Phân bổ thời gian:** 165 tiết
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Đình Soát	0936678105	hdsoat@gmail.com
2	ThS. Phạm Anh Dũng	0395594865	phamanhdungsd@gmail.com
3	ThS. Vũ Tiến Hiếu	0789259568	tienhieuhd86@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Đức Thuấn	0989246030	thuansdhd@gmail.com
5.	ThS. Quán Thanh Tùng	0966781269	quanthanhtungcl@gmail.com
6.	ThS. Vũ Văn Chương	0386109218	chuongvuvan1972@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Môn học Giáo dục quốc phòng an ninh bao gồm những kiến thức cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh, nghệ thuật quân sự Việt Nam. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Đội ngũ đơn vị, sử dụng bản đồ, địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK; từng người trong chiến đấu tiến công; từng người trong chiến đấu phòng ngự.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức về đường lối quân sự của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay. Về một số nội dung cơ bản trong công tác quốc phòng và nghệ thuật quân sự Việt Nam. Về chiến lược “diễn	2	[1.2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	biến hoà bình, bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch.		
MT1.2	Trình bày được kiến thức cơ bản các tư thế vận động trên chiến trường, cách tháo và lắp một số vũ khí bộ binh, cách băng bó cứu thương.	2	[1.2.1.1a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thực hành thuần thục các nội dung thực hành trong học phần.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được kiến thức lý luận chung về quốc phòng - an ninh.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Trình bày được kiến thức cơ bản về: đội ngũ, sử dụng bản đồ địa hình quân sự, vũ khí bộ binh, vũ khí huỷ diệt lớn, băng bó cứu thương, kỹ thuật chiến đấu, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quốc phòng - an ninh.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Thao tác được các kỹ năng quốc phòng - an ninh trên thao trường và trong chiến đấu.	3	
CDR3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	BÀI 1: ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học	x					
2	BÀI 2: MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CHỦ NGHĨA MAC-LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC I. Quan điểm Mac- Lênin về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc II. Quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc	x		x			
3	BÀI 3: XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC I. Tính chất và quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân II. Nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân	x		x			
4	BÀI 4: CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC I. Mục đích đối tượng, tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc II. Nội dung chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc	x		x			
5	BÀI 5: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM I. Khái niệm và đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân II. Những quan điểm nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang	x		x			
6	BÀI 6: KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CUNG CỐ QUỐC PHÒNG-AN NINH I. Cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp kinh tế-quốc phòng II. Nội dung và biện pháp kết hợp kinh tế-quốc phòng	x		x			
7	BÀI 7: NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM I. Nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên	x		x			

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	II. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có đảng lãnh đạo						
8	BÀI 8: PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ” CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM I. Chiến lược diễn biến hòa bình của các thể lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam II. Những biện pháp chủ yếu góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược “diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ”	x		x			
9	BÀI 9: PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG HỎA LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO I. Khái niệm, đặc điểm đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch II. Một số biện pháp phòng tránh vũ khí công nghệ cao	x		x			
10	BÀI 10: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP I. Xây dựng lực lượng dự bị động viên II. Động viên công nghiệp III. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ	x		x			
11	BÀI 11: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA I. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia II. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia	x		x			
12	BÀI 12: MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ PHÒNG CHỐNG ĐỊCH LỢI DỤNG DÂN TỘC TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM I. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc II. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo	x		x			
13	BÀI 13: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI I. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội II. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn	x		x			

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	xã hội III. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội						
14	BÀI 14: XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC I. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc II. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc III. Trách nhiệm của học sinh, sinh viên	x		x			
15	BÀI 15: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI I. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm II. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội	x		x			
16	BÀI 16: ĐỘI NGŨ I. Đội ngũ từng người không có súng II. Đội ngũ đơn vị		x		x	x	x
17	BÀI 17: SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ I. Các loại bản đồ II. Cách sử dụng	x		x	x		
18	BÀI 18: GIỚI THIỆU VŨ KHÍ BỘ BINH RPĐ, B40, B41 I. Trung liên RPĐ II. Diệt tăng B40, B41		x	x	x	x	x
19	BÀI 19: THUỐC NỔ I. Đặc điểm II. Cách sử dụng		x	x	x	x	x
20	BÀI 20: PHÒNG CHỐNG VŨ KHÍ HỦY DIỆT LỚN I. Vũ khí hóa học II. Vũ khí sinh học III. Vũ khí hạt nhân IV. Cách phòng tránh		x	x	x	x	x
21	BÀI 21: BĂNG BÓ CỨU THƯƠNG I. Cấp cứu các tai nạn thông thường II. Băng vết thương		x	x	x	x	x
22	BÀI 22: BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP I. Chạy vũ trang II. Ném lựu đạn xa trúng đích III. Bắn mục tiêu cố định		x	x	x	x	x

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
23	BÀI 23: TỪNG NGƯỜI CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG I. Hành động sau khi nhận nhiệm vụ II. Hành động chiếm đánh mục tiêu III. Hành động sau khi chiếm đánh mục tiêu		x	x	x	x	x
24	BÀI 24: TỪNG NGƯỜI CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ I. Hành động sau khi nhận nhiệm vụ II. Hành động khi địch chuẩn bị tấn công III. Hành động sau khi đánh bại địch		x	x	x	x	x
25	BÀI 25 : KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK I. Tư thế nằm bắn II. Thôi bắn		x		x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, kiểm tra kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	1 điểm	10%	
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	2 bài kiểm tra tự luận (50 phút)	40%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	Thi thực hành	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên: vấn đáp; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)
- Thi kết thúc học phần: Thi thực hành

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp, thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút, trang phục...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]- Đào Huy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hưởng, Lưu Ngọc Khải, Nguyễn Hoàng Minh, Lê Đại Nghĩa, Trần Đăng Thanh, Vũ Quang Tạo, Đỗ Xuân Tảo, Hoàng Khắc Thông, Lê Doãn Thuật, Tạ Ngọc Vãng, Nguyễn Từ Vượng và Nguyễn Trọng Xuân (2013) *Giáo trình giáo dục quốc phòng-An ninh (Tập 1)*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[2]- Nguyễn Đức Đăng, Nguyễn Tiến Hải, Nguyễn Hữu Hào, Phan Tân Hưng, Nguyễn Đình Lưu, Nguyễn Thanh Nghị, Nguyễn Văn Quý và Lê Đình Thi (2013), *Giáo trình giáo dục quốc phòng-An ninh (Tập 2)*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[3]- Phạm Văn Trường và Nguyễn Quang Dũng (2007), *Giáo trình một số nội dung cơ bản về lãnh thổ, biên giới quốc gia*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần:

Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU Mục tiêu bài: Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của môn học. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nội dung cụ thể: I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Nhiệm vụ nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học 1. Phương pháp nghiên cứu 2. Ý nghĩa của học tập môn học	2 (2LT, 0TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: trang 5 – 11. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo chủ đề giảng viên giao.	CDR1.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
2	QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊ NIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH, QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC Mục tiêu bài: Trình bày được một số quan điểm chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc. Nội dung cụ thể: I. Quan điểm Mác-Lênin về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc 1. Quan điểm về chiến tranh 2. Quan điểm về quân đội II. Quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc 1. Quan điểm về chiến tranh 2. Quan điểm về quân đội III. Thảo luận	4 (2 LT, 2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 12 – 28. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo chủ đề giảng viên giao.	CĐR1.1, CĐR2.1.
3	XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Mục tiêu bài: Trình bày được tính chất và quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Nội dung cụ thể: I. Tính chất và quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân 1. Tính chất 2. Quan điểm II. Nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân 1. Lực lượng quốc phòng toàn dân 2. Thế trận quốc phòng toàn dân	04 (4 LT, 0 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 29 - 36. + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.
4	CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM	04 (4 LT,	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học	CĐR1.1, CĐR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Mục tiêu bài: Trình bày được mục đích, đối tượng và tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Nội dung chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Nội dung cụ thể: I. Mục đích đối tượng, tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân và bảo vệ Tổ quốc - Mục đích - Đối tượng - Tính chất và đặc điểm II. Nội dung chiến tranh nhân dân và bảo vệ tổ quốc - Toàn dân - Toàn diện	0 TH)	dựa trên vấn đề - Giảng viên: - Trình bày các nội dung của bài học. - Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: [1] : trang 37 - 44. - Ghi chép bài đầy đủ - Thảo luận theo chủ đề giảng viên giao.	CDR3.2.
5	XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN Mục tiêu bài: Trình bày được khái niệm và đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Những quan điểm và nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang. Nội dung cụ thể: I. Khái niệm và đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân - Khái niệm - Đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang II. Những quan điểm nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang - Quan điểm xây dựng lực lượng vũ trang - Nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang	04 (4 LT, 0 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: - Trình bày các nội dung của bài học. - Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: [1] : trang 45 - 52. - Ghi chép bài đầy đủ - Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1.
6	KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI Mục tiêu bài: Trình bày được cơ	04 (4 LT, 0 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: Trình bày các nội dung	CDR1.1, CDR2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	sở lý luận và thực tiễn kết hợp kinh tế quốc phòng. Nội dung và biện pháp kết hợp kinh tế quốc phòng. Nội dung cụ thể: I. Cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp kinh tế quốc phòng 1. Cơ sở lý luận 2. Cơ sở thực tiễn II. Nội dung và biện pháp kết hợp kinh tế quốc phòng 1. Nội dung kết hợp 2. Biện pháp kết hợp		của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 53 - 73. + Ghi chép bài đầy đủ	
7	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM Mục tiêu bài: Trình bày được những yếu tố tác động đến việc hình thành nghệ thuật đánh giặc. Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam. Nội dung cụ thể: I. Nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên 1. Những yếu tố tác động đến việc hình thành nghệ thuật đánh giặc 2. Nội dung nghệ thuật đánh giặc (4 nội dung) II. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo 1. Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam 2. Nội dung nghệ thuật quân sự Việt Nam III. Thảo luận	6 (4 LT, 2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 74 - 93. + Ghi chép bài đầy đủ + Tích cực thảo luận + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1.
8	XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO, BIÊN GIỚI QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI Mục tiêu bài: Trình bày được những nội dung chính trong công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ quyền	4 (4 LT, 0 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	biển đảo Quốc gia. I. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia 1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia 2. Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia II. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới 1. Biên giới quốc gia 2. Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia		sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]: trang 130 - 143. + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến	
9	XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN QUỐC PHÒNG Mục tiêu bài: Trình bày được những nội dung cơ bản, và một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học góp phần xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. I. Xây dựng lực lượng dự bị động viên 1. Khái niệm 2. Quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên 3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên 4. Biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên II. Động viên quốc phòng 1. Quan điểm 2. Nội dung động viên quốc phòng 3. Biện pháp tiến hành III. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ	6 (4 LT, 2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]: trang 116 - 129. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến	CDR1.1, CDR2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	1. Khái niệm 2. Đặc điểm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ 3. Những quan điểm nguyên tắc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ IV. Thảo luận			
10	XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC Mục tiêu bài: Trình bày được những nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nội dung và phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. I. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc 1. Quan điểm về quần chúng và vai trò của quần chúng 2. Nhận thức về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc II. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc 1. Nội dung cơ bản 2. Phương pháp xây dựng III. Thảo luận	4 (2 LT, 2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]: trang 183 - 205. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1.
11	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI Mục tiêu bài: Trình bày được các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. I. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội 1. Khái niệm	3 (3 LT, 0 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]: trang 160 - 182. + Ghi chép bài đầy đủ	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2. Nội dung II. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội 1. Một số nét về tình hình an ninh quốc gia 2. Tình hình về trật tự an toàn xã hội III. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội 1. Tình hình quốc tế 2. Tình hình khu vực Đông Nam Á 3. Thuận lợi và khó khăn		+ Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến	

Học phần II: Công tác quốc phòng và an ninh

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	PHÒNG, CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ” CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM Mục tiêu bài: Trình bày được chiến lược diễn biến hòa bình của các thể lực thù địch đối với Cách mạng Việt Nam. Những biện pháp chủ yếu góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ. I. Chiến lược diễn biến hòa bình của các thể lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam 1. Khái niệm 2. Quá trình hình thành II. Những biện pháp chủ yếu góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ 1. Mục tiêu 2. Quan điểm	4 (4 LT, 0 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]: trang 94 - 104. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến	CĐR1.1, CĐR2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	3. Phương châm			
2	MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO, ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM Mục tiêu bài: Trình bày được các vấn đề chung về dân tộc và đặc điểm các dân tộc Việt Nam. Các vấn đề chung về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng. I. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc 1. Các vấn đề chung về dân tộc 2. Đặc điểm các dân tộc Việt Nam II. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo 1. Các vấn đề chung về tôn giáo 2. Nguồn gốc tôn giáo 3. Tình hình tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng III. Thảo luận	6 (4 LT, 2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học.. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]: trang 144 - 159. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến	CDR1.1, CDR2.1.
3	PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, các hành động vi phạm pháp luật về môi trường. Một số giải pháp phòng chống vi phạm pháp luật về môi trường. I. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường 1. Tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường 2. Các hành động vi phạm pháp luật về môi trường II. Một số giải pháp phòng chống	4 (4 LT, 0 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [3]. + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	vi phạm pháp luật về môi trường 1. Về phía Đảng, chính phủ 2. Về phía người dân			
4	PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông. I. Tình hình về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông 1. Tình hình vi phạm 2. Các hành động vi phạm II. Một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông 1. Biện pháp chủ động 2. Biện pháp thụ động	4 (4 LT, 0 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [3]. + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.2.
5	PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ LOẠI TỘI PHẠM XÂM HẠI DANH DỰ, NHÂN PHẨM CỦA NGƯỜI KHÁC Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác. Một số giải pháp phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác. I. Tình hình tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác 1. Tình hình tội phạm 2. Một số hình thức phạm tội II. Một số giải pháp phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác	4 (2 LT, 2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [3]. + Ghi chép bài đầy đủ. + Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến.	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	1. Biện pháp chủ động 2. Biện pháp thụ động III. Thảo luận			
6	AN TOÀN THÔNG TIN VÀ PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Một số giải pháp phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng. 1. Các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng 2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng II. Một số giải pháp phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng 1. Tuyên truyền, giáo dục qua gia đình, nhà trường 2. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm III. Thảo luận	4 (2 LT, 2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [3] + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến	CDR1.2, CDR2.2, CDR3.1.
7	AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG VÀ CÁC MỐI ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG Ở VIỆT NAM Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình an ninh phi truyền thống ở Việt Nam. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống và biện pháp phòng ngừa. I. Tình hình an ninh phi truyền thống ở Việt Nam 1. Khái niệm 2. Tình hình II. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống và biện pháp phòng ngừa	4 (2 LT, 2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [3] + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến	CDR1.1, CDR2.1, CDR2.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	1. Các mối đe dọa 2. Biện pháp phòng ngừa III. Thảo luận			

Học phần III: Quân sự chung

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	CHẾ ĐỘ SINH HOẠT, HỌC TẬP, CÔNG TÁC TRONG NGÀY, TRONG TUẦN Mục tiêu bài: Trình bày được các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong tuần. I. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày 1. Chế độ sinh hoạt 2. Chế độ học tập 3. Chế độ công tác II. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong tuần 1. Chế độ sinh hoạt 2. Chế độ học tập 3. Chế độ công tác III. Thực hành	2 (2 LT, 0 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [3] + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
2	CÁC CHẾ ĐỘ NỀN NẾP CHÍNH QUY, BỐ TRÍ TRẬT TỰ NỘI VỤ TRONG DOANH TRẠI Mục tiêu bài: Trình bày được các chế độ nề nếp chính quy và đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại. I. Các chế độ nề nếp chính quy 1. Vai trò lãnh đạo của Đảng 2. Tăng cường công tác quản lý, duy trì nề nếp chính quy II. Đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại 1. Vai trò của đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại 2. Các biện pháp đảm bảo trật tự	2 (2 LT, 0 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [3] + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	nội vụ trong doanh trại			
3	HIỂU BIẾT CHUNG VỀ CÁC QUÂN, BINH CHỦNG TRONG QUÂN ĐỘI Mục tiêu bài: Trình bày được khái niệm về các quân, binh chủng trong quân đội. Một số quân, binh chủng cơ bản trong quân đội. I. Khái niệm về các quân, binh chủng trong quân đội 1. Khái niệm cơ bản về quân đội 2. Khái niệm về các binh chủng trong quân đội II. Một số quân, binh chủng cơ bản trong quân đội 1. Tổng cục kỹ thuật 2. Tổng cục tình báo 3. Tổng cục hậu cần 4. Quân chủng lục quân	4 (4 LT, 0 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [3] + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
4	ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ TỪNG NGƯỜI CÓ SÚNG Mục tiêu bài: Trình bày được các động tác đội ngũ từng người có súng và đội ngũ đơn vị. I. Đội ngũ từng người có súng 1. Động tác nghiêm nghỉ 2. Động tác quay tại chỗ 3. Đội ngũ tiến lùi II. Đội ngũ đơn vị 1. Đội hình tiểu đội 2. Đội hình trung đội III. Thực hành	4 (0 LT, 4 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 5 - 26. + Ghi chép bài đầy đủ + Luyện tập tích cực	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
5	ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ Mục tiêu bài: Trình bày được các điều lệnh đội ngũ đơn vị: động tác nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ. Đội ngũ đơn vị: đội hình tiểu đội, đội hình trung đội. I. Điều lệnh đội ngũ đơn vị 1. Động tác nghiêm nghỉ 2. Động tác quay tại chỗ	4 (0 LT, 4 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên:	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	3. Đội ngũ tiến lùi II. Đội ngũ đơn vị 1. Đội hình tiểu đội 2. Đội hình trung đội III. Thực hành		+ Đọc trước tài liệu: [2] : trang 5 - 26. + Ghi chép bài đầy đủ + Luyện tập tích cực	
6	HIỂU BIẾT CHUNG VỀ BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ Mục tiêu bài: Trình bày được các loại bản đồ dân sự, bản đồ quân sự và cách sử dụng bản đồ. I. Các loại bản đồ 1. Bản đồ dân sự 2. Bản đồ quân sự II. Cách sử dụng 1. Bản đồ dân sự 2. Bản đồ quân sự III. Thực hành	4 (2 LT, 2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 27 - 50. + Ghi chép bài đầy đủ + Luyện tập tích cực	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
7	PHÒNG TRÁNH ĐỊCH TIẾN CÔNG HỎA LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO Mục tiêu bài: Trình bày được đặc điểm của vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học. Cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. I. Nội dung 1. Vũ khí hạt nhân 2. Vũ khí hóa học 3. Vũ khí sinh học II. Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao 1. Biện pháp chủ động 2. Biện pháp thụ động III. Thực hành	4 (2 LT, 2 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 119 - 149. + Ghi chép bài đầy đủ + Luyện tập tích cực	CDR1.2, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
8	BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP Mục tiêu bài: Thực hiện được động tác, bài tập trong ba môn quân	6 (2 LT, 4 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm - Giảng viên:	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	sự phối hợp. I. Chạy vũ trang 1. Nam 1500 m 2. Nữ 800 m II. Ném lựu đạn xa trúng đích 1. Nam 25 m 2. Nữ 15 m III. Bắn mục tiêu cố định Bắn mục tiêu bia số 4 IV. Thực hành		+ Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 164 - 176. + Ghi chép bài đầy đủ + Luyện tập tích cực	CDR3.1, CDR3.2.

Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK Mục tiêu bài: Thực hiện được kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK. I. Một số nội dung về lý thuyết bắn 1. Tư thế nằm bắn 2. Thôi bắn II. Tập ngắm trúng, chụm 1. Ngắm trúng 2. Ngắm chụm III. Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày	24 (2 LT, 22 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 197 - 213. + Ghi chép bài đầy đủ + Luyện tập tích cực	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
2	TÍNH NĂNG, CẤU TẠO VÀ CÁCH SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI LỰU ĐẠN THƯỜNG DÙNG. NÉM LỰU ĐẠN BÀI 1 Mục tiêu bài: Trình bày được tính năng, cấu tạo một số loại lựu đạn thường dùng. Cách sử dụng một số loại lựu đạn. I. Tính năng, cấu tạo một số loại lựu đạn thường dùng 1. Tính năng 2. Cấu tạo	8 (2 LT, 6 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [3]	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

	II. Cách sử dụng một số loại lựu đạn 1. Lựu đạn F1 của Nga 2. Lựu đạn chày của Việt Nam III. Thực hành		+ Ghi chép bài đầy đủ + Luyện tập tích cực	
3	TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG Mục tiêu bài: Trình bày và thực hiện được hành động của từng người trong chiến đấu tiến công. I. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ 1. Nguyên tắc 2. Tình huống II. Hành động của từng người đánh chiếm mục tiêu 1. Nguyên tắc 2. Cách đánh từng loại mục tiêu III. Hành động của từng người sau khi đánh chiếm được mục tiêu 1. Nguyên tắc 2. Tình huống IV. Thực hành	16 (0 LT, 16 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [2]: trang 177 - 187. + Ghi chép bài đầy đủ + Luyện tập tích cực	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
4	TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ Mục tiêu bài: Trình bày và thực hiện được hành động của từng người trong chiến đấu phòng ngự. I. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ 1. Nguyên tắc 2. Tình huống II. Hành động của từng người khi địch chuẩn bị tiến công 1. Nguyên tắc 2. Tình huống III. Hành động của từng người khi địch tiến công 1. Nguyên tắc 2. Tình huống IV. Thực hành	8 (0 LT, 8 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [2]: trang 188 - 196. + Ghi chép bài đầy đủ + Luyện tập tích cực	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
5	TỪNG NGƯỜI LÀM NHIỆM	4	Phương pháp thuyết	CDR1.2,

VỤ CẢNH GÁC (CẢNH GIỚI) Mục tiêu bài: Trình bày và thực hiện được hành động của từng người làm nhiệm vụ cảnh giới. I. Khái niệm nhiệm vụ cảnh gác (cảnh giới) 1. Khái niệm 2. Một số nhiệm vụ cơ bản II. Một số quy định chung về nhiệm vụ cảnh gác (cảnh giới) 1. Đối tượng áp dụng 2. Nguyên tắc vũ trang	(4 LT, 0 TH)	trình, vấn đáp, thị phạm - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [2]: trang 5 - 26. + Ghi chép bài đầy đủ + Luyện tập tích cực	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
---	-------------------------	---	--

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Phạm Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Đức Thuận

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG MỀM 1
(KỸ NĂNG GIAO TIẾP)

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Kỹ năng mềm 1
- 2. Mã học phần:** KNM1
- 3. Số tín chỉ:** 2 (1.1)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- 5. Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Không
- 7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	phamxuanducsdu@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080.136	Honghoa_dhds@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhds@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	ThS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhds@gmail.com
11	ThS. Phạm Thị Mai	0978.370.438	nng44862@gmail.com
12	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	Phunglysd@gmail.com
13	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com
14	TS. Nguyễn Thị Nhan	0984.647.781	Nguyenthinhan010187@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần kỹ năng mềm 1 cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm và vai trò đối với cá nhân, đối với đời sống xã hội của kỹ năng giao tiếp; Các nguyên tắc trong giao tiếp: tôn trọng đối tượng trong giao tiếp, nhạy bén, đồng cảm trong giao tiếp, thiện chí trong giao tiếp và tôn trọng các giá trị văn hóa khi giao tiếp với nhau; Các kỹ năng giao tiếp hiệu quả: kỹ năng tạo thiện cảm, thấu hiểu tâm lý, kỹ năng lắng nghe và lắng nghe có hiệu quả, kỹ năng thuyết trình và các yêu cầu để thuyết trình thành công; Các phương tiện giao tiếp cơ bản: ngôn ngữ và phi ngôn ngữ; Đồng thời học phần cũng cung cấp cho sinh viên các hình thức trong giao tiếp ứng xử trong nhà trường: giao tiếp, ứng xử với thầy cô, cán bộ, công nhân viên, ứng xử với khách đến liên hệ với trường, ứng xử với anh chị khóa trên, ứng xử với bạn bè cùng trang lứa và các em khóa dưới, ứng xử với cảnh quan nhà trường, ứng xử với trang phục. Từ đó sinh

viên biết vận dụng vào trong quá trình học tập, rèn luyện của bản thân và trong giao tiếp hàng ngày.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu của học phần thoả mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được các nội dung cơ bản của kỹ năng giao tiếp và lấy ví dụ để làm rõ.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải một số vấn đề cần thiết trong giao tiếp ứng xử hàng ngày trong học tập và cuộc sống.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được các nội dung cơ bản và thực hành được kỹ năng giao tiếp, liên hệ với thực tiễn cuộc sống.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Áp dụng các kỹ năng trên để giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực tự tin trong giao tiếp và khả năng làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực giao tiếp, quản lý, điều phối các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được khái niệm, vai trò và các hình thức giao tiếp.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Giải thích được một số vấn đề cần thiết trong giao tiếp như lắng nghe, thuyết trình, tạo thiện cảm, giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ; một số hình thức giao tiếp ứng xử trong nhà trường.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Liên hệ được các kỹ năng: Giao tiếp,	4	[2.2.4]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	ứng xử, lắng nghe, thuyết trình dễ hiểu trong cuộc sống và học tập.		
CDR2.2	Vận dụng kiến thức về kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày, thích ứng với môi trường học tập mới và cuộc sống.	3	[2.2.5]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, chịu trách nhiệm cá nhân trong quá trình giao tiếp và trong công việc.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực giao tiếp, lập kế hoạch, quản lý, điều phối các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

STT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	BÀI 1. KỸ NĂNG GIAO TIẾP 1. Khái niệm giao tiếp và vai trò của giao tiếp 1.1. Khái niệm giao tiếp 1.2. Vai trò của giao tiếp	x		x		x	
2	2. Các vấn đề cần thiết trong giao tiếp 2.1. Nguyên tắc giao tiếp 2.2. Các kỹ năng giao tiếp hiệu quả 2.3. Các phương tiện giao tiếp cơ bản 2.4. Hình thức trong giao tiếp ứng xử trong nhà trường		x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ:

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà được các thầy cô giao, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá:

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên: vấn đáp; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 50 phút)
- Thi kết thúc học phần: Thực hành, đánh giá năng lực thực hiện của sinh viên thông qua các bài tập rèn luyện kỹ năng do giảng viên giao.

12. Yêu cầu học phần:

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, bút, ...

13. Tài liệu phục vụ học phần:

- Tài liệu bắt buộc

[1]. Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo

[2]. Trần Văn Trung (2010), *Rèn luyện kỹ năng nói, giao tiếp và thuyết trình cho cán bộ đoàn thanh niên*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Trần Hoàng Trung (2009), *Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

[4]. Khuyên Trần (Biên tập viên Alpha books) (2016), *50 điều trường học không dạy bạn và 20 điều cần làm trước khi rời ghế nhà trường*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội

[5]. Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân dịch (2020), *7 thói quen của bạn trẻ thành đạt*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	Bài 1. Kỹ năng giao tiếp Mục tiêu bài: Giúp cho sinh viên hiểu được vai trò, hình thức giao tiếp; một số vấn đề cần thiết trong giao tiếp như lắng nghe, thuyết trình, tạo thiện	6 (2LT, 4TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày được các khái niệm, vai trò của giao tiếp. + Trình chiếu phim tư liệu,	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	cảm, giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ; một số hình thức giao tiếp ứng xử trong nhà trường. Qua đó, sinh viên vận dụng vào trong quá trình học tập, rèn luyện và giao tiếp hằng ngày. Nội dung cụ thể: 1. Khái niệm giao tiếp và vai trò của giao tiếp 1.1. Khái niệm giao tiếp 1.2. Vai trò của giao tiếp - Vai trò đối với cá nhân - Vai trò đối với đời sống xã hội		hình ảnh. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 1 [2]: tr.77-83; + Lắng nghe, quan sát và giải quyết các vấn đề. + Chuẩn bị bút, giấy và các đồ dùng thực hành. + Thực hành theo yêu cầu của của giảng viên.	
2	2. Các vấn đề cần thiết trong giao tiếp 2.1. Nguyên tắc giao tiếp - Nguyên tắc tôn trọng đối tượng trong giao tiếp - Nguyên tắc nhạy bén, đồng cảm trong giao tiếp - Nguyên tắc thiện chí trong giao tiếp - Nguyên tắc tôn trọng các giá trị trong văn hóa * Thực hành giao tiếp ứng xử trong nhà trường 2.2. Các kỹ năng giao tiếp hiệu quả 2.2.1. Kỹ năng tạo thiện cảm 2.2.2. Thấu hiểu tâm lý 2.2.3. Kỹ năng lắng nghe - Khái niệm - Tầm quan trọng của lắng nghe * Lắng nghe có hiệu quả - Lắng nghe một cách chủ động - Tập trung vào quá trình giao tiếp - Tôn trọng người nói - Đặt câu hỏi, hướng ứng người nói - Sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp * Thực hành tổng hợp 2.2.4. Kỹ năng thuyết trình - Khái niệm - Lợi ích của thuyết trình - Kết cấu bài thuyết trình	39 (13LT, 26TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, sử dụng trò chơi, đóng vai. - Giảng viên: + Phân tích các nguyên tắc và các kỹ năng giao tiếp hiệu quả. + Giao nhiệm vụ thực hành cho cá nhân, các nhóm. + nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Tổ chức trò chơi. + Yêu cầu sinh viên đóng vai. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 1 [2]: tr.28-52; [3]: tr.65; tr.169 [4]: tr.293-302; tr.183-187 [5]: tr.213-240; tr.23-44 + Lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Chuẩn bị bút, giấy và các đồ dùng thực hành. + Chuẩn bị các bài hát, câu ca dao, hò vè.	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	* Thực hành * Đề thuyết trình thành công - Chuẩn bị tâm lý và hình thức - Luyện tập đề thành công - Kiểm soát sự hài lòng - Sử dụng ngôn ngữ * Thực hành tổng hợp * Kiểm tra giữa học phần 2.2.4. Kỹ năng thuyết trình (tiếp) - Sử dụng ngôn ngữ cơ thể - Di chuyển * Thực hành các nội dung trên - Trao đổi với thính giả - Sử dụng các kỹ năng thuyết phục Các trường hợp cần chú ý trong giao tiếp - Trường hợp xin lỗi - Nhận lời xin lỗi - Yêu cầu được giúp đỡ - Sau khi được giúp đỡ - Đề nghị giúp đỡ người khác - Trả lời khi được cảm ơn 2.3. Các phương tiện giao tiếp cơ bản 2.3.1. Phương tiện giao tiếp bằng ngôn ngữ - Nội dung ngôn ngữ - Tính chất của ngôn ngữ * Thực hành ngôn ngữ giao tiếp - Luyện giọng nói - Ngữ điệu - Âm lượng... 2.3.2. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ Thực hành - Giao nhiệm vụ cho sinh viên với chủ đề (đóng kịch) 1. Lối sống của sinh viên 2. Lý tưởng sống của thanh niên hiện nay 3. Văn hóa ứng xử học đường. 4. Thực hiện đóng vai: Nhập vai vào nhân vật bán hàng		+ Thực hành theo các nội dung và sự hướng dẫn của giảng viên. + Chuẩn bị các chủ đề thuyết trình, đóng kịch.	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	5. Thực hiện tiêu phẩm “Tỏ tình”. (Tự nghiên cứu lời tỏ tình theo tiêu phẩm của Xuân Bắc - Tự Long) * Một số hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ mà sinh viên cần rèn luyện trong nhà trường 2.4. Hình thức trong giao tiếp ứng xử trong nhà trường 2.4.1. Giao tiếp, ứng xử với thầy cô, cán bộ, công nhân viên 2.4.2. Ứng xử với khách đến liên hệ với trường 2.4.3. Ứng xử với anh chị khóa trên 2.4.4. Ứng xử với bạn bè cùng trang lứa và các em khóa dưới 2.4.5. Ứng xử với cảnh quan nhà trường 2.4.6. Ứng xử với trang phục			

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Phạm Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Xuân Đức

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG MỀM 2
(KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM)

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

1. **Tên học phần:** Kỹ năng mềm 2
2. **Mã học phần:** KNM 1
3. **Số tín chỉ:** 2 (1.1)
4. **Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
5. **Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
6. **Điều kiện tiên quyết:** Học xong kỹ năng mềm 1.
7. **Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduc linh@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhds@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tinh	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	ThS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhds@gmail.com
11	ThS. Phạm Thị Mai	0978.370.438	nng44862@gmail.com
12	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	Phunglysd@gmail.com
13	TS. Phạm Văn Dữ	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com
14	TS. Nguyễn Thị Nhan	0984.647.781	Nguyenthinhan010187@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần kỹ năng mềm 2 cung cấp những nội dung cơ bản về khái niệm, tầm quan trọng và các kỹ năng làm việc nhóm như: cách thức và quy chế tổ chức nhóm, các nguyên tắc làm việc theo nhóm, quá trình làm việc theo nhóm, giải quyết vấn đề trong nhóm, đánh giá kết quả của nhóm; những khó khăn khi làm việc theo nhóm: thường nề nang các mối quan hệ, không chịu đưa ra những ý kiến, thích thụ động, không để ý đến công việc của nhóm ngồi làm chuyện riêng, không dứt khoát, đùn đẩy trách nhiệm cho người khác.

Từ đó biết vận dụng xây dựng và làm việc nhóm trong quá trình học tập và rèn luyện của bản thân.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu của học phần thoả mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được các nội dung cơ bản của kỹ năng làm việc nhóm và lấy ví dụ để làm rõ các nội dung.	2	[1.2.1.1a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích và thực hành được kỹ năng làm việc nhóm, liên hệ được trong thực tiễn	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan khi làm việc nhóm trong học tập và cuộc sống.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực tổ chức, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ khi làm việc nhóm	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Giải thích được khái niệm, tầm quan trọng các kỹ năng làm việc nhóm.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Trình bày được một số vấn đề cần thiết và các kỹ năng làm việc nhóm cơ bản.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Liên hệ được kỹ năng làm việc nhóm, các hình thức tổ chức nhóm, tuân theo các nguyên tắc và phác thảo được các vấn đề đặt ra khi làm việc nhóm.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Áp dụng các nội dung của kỹ năng làm việc	3	[2.2.5]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	nhóm trong học tập chuyên môn và trong cuộc sống hàng ngày.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm cá nhân trong quá trình làm việc nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực tổ chức, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ khi làm việc nhóm.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

STT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	BÀI 2. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM 1. Khái niệm nhóm và tầm quan trọng của làm việc theo nhóm 1.1. Khái niệm nhóm và phân loại nhóm, quá trình hình thành nhóm 1.2. Tầm quan trọng của làm việc theo nhóm	x		x		x	
2	2. Kỹ năng làm việc theo nhóm 2.1. Cách thức và quy chế tổ chức nhóm 2.2. Các nguyên tắc làm việc nhóm 2.3. Quá trình làm việc theo nhóm 2.4. Giải quyết vấn đề trong nhóm 2.5. Đánh giá kết quả của nhóm		x	x	x	x	x
3	3. Những khó khăn khi làm việc theo nhóm 3.1. Thường nể nang các mối quan hệ 3.2. Không chịu đưa ra những ý kiến, thích thụ động 3.3. Không để ý đến công việc của nhóm ngồi làm chuyện riêng 3.4. Không dứt khoát, đùn đẩy trách nhiệm cho người khác		x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần:

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà chuẩn bị được giảng viên giao, thi kết thúc học phần.

CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm.
------	---

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá:

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên: vấn đáp; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 50 phút)
- Thi kết thúc học phần: Thực hành, đánh giá năng lực thực hiện của sinh viên: thực hiện các bài tập rèn luyện kỹ năng do giảng viên giao.

12. Yêu cầu học phần:

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, bút, ...

13. Tài liệu phục vụ học phần:

- Tài liệu bắt buộc

[1]. Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo

[2]. Khuyên Trần (Biên tập viên Alpha books) (2016), *50 điều trường học không dạy bạn và 20 điều cần làm trước khi rời ghế nhà trường*, NXB Khoa học xã hội, TP. Hồ Chí Minh.

[3]. Trần Hoàng Trung (2009), *Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

[4]. Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân dịch (2020), *7 thói quen của bạn trẻ thành đạt*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

[5]. Vũ Minh Tân dịch (2016), *Đàm phán với chính mình, 6 bước để trở thành người bạn tốt nhất của chính mình*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	BÀI 2. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM Mục tiêu bài: Giúp cho sinh viên hiểu được khái niệm nhóm và tầm quan trọng của làm việc theo nhóm, kỹ năng làm việc theo nhóm. Qua đó, sinh viên hình thành kỹ năng làm việc nhóm, vận dụng vào trong quá trình học tập, rèn luyện và trong cuộc sống của bản thân. Nội dung cụ thể: 1. Khái niệm nhóm và tầm quan trọng của làm việc theo nhóm 1.1. Khái niệm nhóm và phân loại nhóm, quá trình hình thành nhóm - Khái niệm nhóm - Khái niệm kỹ năng làm việc nhóm - Các loại nhóm - Các giai đoạn hình thành nhóm 1.2. Tầm quan trọng của làm việc theo nhóm * Thực hành kỹ năng	9 (3LT, 6TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm. - Giảng viên: + Trình bày được khái niệm nhóm và tầm quan trọng của làm việc theo nhóm. + Chiếu các hình ảnh, phim tư liệu. + Đặt câu hỏi để thảo luận nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 2 [3]: tr.91 + Lắng nghe và giải quyết các vấn đề. + Tích cực thảo luận nhóm. + Chuẩn bị bút, giấy và các đồ dùng thực hành.	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1.
2	2. Kỹ năng làm việc theo nhóm 2.1. Cách thức và quy chế tổ chức nhóm 2.1.1. Các hình thức tổ chức nhóm - Nhóm nhỏ thông thường - Nhóm rì rầm - Nhóm kim tự tháp - Nhóm đồng tâm - Nhóm khép kín và nhóm mở 2.1.2. Quy chế tổ chức nhóm: - Người lãnh đạo nhóm - Người góp ý - Người bổ sung - Người giao dịch - Người điều phối - Người tham gia ý kiến - Người giám sát * Thực hành kỹ năng 2.2. Các nguyên tắc làm việc nhóm - Tạo sự đồng thuận	27 (9LT, 18TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, tổ chức cho sinh viên tranh luận, động não, thảo luận nhóm, sử dụng trò chơi, đóng vai. - Giảng viên: + Thuyết trình, giải thích các cách thức, quy chế, các vấn đề cần giải quyết và nguyên tắc làm việc nhóm. + Đặt vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đặt ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Đặt vấn đề tranh luận.	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2

	- Thiết lập các mối quan hệ với ban quản trị - Khuyến khích óc sáng tạo - Phát sinh những ý kiến mới - Học cách ủy thác - Khuyến khích mọi người phát biểu - Chia sẻ trách nhiệm - Cần linh hoạt 2.3. Quá trình làm việc theo nhóm - Lần họp đầu tiên - Những lần gặp sau - Lần họp cuối trước khi hoàn thành công việc - Một số lưu ý * Thực hành kỹ năng * Kiểm tra giữa học phần 2.4. Giải quyết vấn đề trong nhóm - Thâm nhuần tinh thần đồng đội - Nhận ra vấn đề - Trao đổi với từng người - Xử sự với người gây ra vấn đề - Giải quyết mâu thuẫn - Giải thích vấn đề 2.5. Đánh giá kết quả của nhóm - Chọn tiêu chuẩn đánh giá - Nguyên tắc đánh giá - Đo lường sự thực hiện của nhóm - Đánh giá với từng cá nhân * Thực hành kỹ năng		+ Tổ chức trò chơi. + Yêu cầu sinh viên đóng vai. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 2 [2]: tr.313-319; tr.320-325; tr.241-270. [4]: tr.241-270; tr.185-212. [5]: tr.137-166. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Chuẩn bị các hoạt động thể hiện các giai đoạn hình thành nhóm; bóng chuyền; bút, giấy A0. + Thảo luận theo nội dung giảng viên giao. + Chuẩn bị các tình huống đóng vai, diễn kịch. + Thực hành theo nội dung tiết học.	
3	3. Những khó khăn khi làm việc theo nhóm 3.1. Thường nể nang các mối quan hệ 3.2. Không chịu đưa ra những ý kiến, thích thụ động 3.3. Không đề ý đến công việc của nhóm ngồi làm chuyện riêng 3.4. Không dứt khoát, đùn đẩy trách nhiệm cho người khác * Thực hành kỹ năng * Thi kết thúc học phần	9 (3LT, 6TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, tổ chức cho sinh viên tranh luận, động não, thảo luận nhóm, sử dụng trò chơi, đóng vai. - Giảng viên: + Phân tích những khó khăn khi làm việc nhóm. + nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Đưa vấn đề tranh luận. + Tổ chức trò chơi.	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2. CDR3.1, CDR3.2.

			+ Yêu cầu sinh viên đóng vai. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 2 [3]: tr. 151. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nội dung giảng viên giao. + Chuẩn bị các tình huống đóng vai, diễn kịch. + Thực hành theo nội dung tiết học.	
--	--	--	--	--

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Phạm Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Xuân Đức

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG MỀM 3
(KỸ NĂNG THÍCH ỨNG)

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Kỹ năng mềm 3
- 2. Mã học phần:** KNM2
- 3. Số tín chỉ:** 2 (1,1)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Học xong học phần Kỹ năng mềm 2.
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduc linh@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhsd@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	ThS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com
11	ThS. Phạm Thị Mai	0978.370.438	nng44862@gmail.com
12	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	Phunglysd@gmail.com
13	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com
14	TS. Nguyễn Thị Nhan	0984.647.781	Nguyenthinhan010187@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kỹ năng mềm 3 cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò của kỹ năng thích ứng; kỹ năng thích ứng với môi trường sống; kỹ năng thích ứng trong học tập của sinh viên: Khái niệm kỹ năng thích ứng trong học tập, sự cần thiết sinh viên phải thích ứng trong học tập, nội dung cần thích ứng trong học tập; kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc và các giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng: Xác định tư tưởng, đối diện với thử thách, chấp nhận thay đổi để thích ứng với mọi hoàn cảnh trong cuộc sống, giao lưu với mọi người, luôn mỉm cười. Hình thành cho sinh viên khả năng thích ứng, qua đó vận dụng trong học tập và trong cuộc sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được nội dung cơ bản về kỹ năng thích ứng. Lấy ví dụ để làm rõ.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được tầm quan trọng của kỹ năng thích ứng trong học tập, trong môi trường làm việc.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được nội dung cơ bản về kỹ năng thích ứng.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Áp dụng kỹ năng thích ứng trong học tập và cuộc sống.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, thích ứng với những thay đổi trong học tập, cuộc sống.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được khái niệm, vai trò của kỹ năng thích ứng.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Tóm tắt được các nội dung của kỹ năng thích ứng với môi trường sống, trong học tập và môi trường làm việc và các giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng.	2	
CDR 2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được vai trò của kỹ năng thích ứng, sự cần thiết sử dụng kỹ năng thích ứng trong học tập và	4	[2.2.4]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	trong cuộc sống.		
CDR2.2	Áp dụng kỹ năng thích ứng trong học tập và cuộc sống.	3	[2.2.5]
CDR 3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng chịu trách nhiệm, thích ứng khi điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực thích ứng, điều phối, quản lý các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

STT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	BÀI 3. KỸ NĂNG THÍCH ỨNG 1. Khái niệm, vai trò của kỹ năng thích ứng 1.1. Khái niệm 1.2. Vai trò của kỹ năng thích ứng	x		x		x	
2	2. Kỹ năng thích ứng với môi trường sống		x	x	x	x	x
3	3. Kỹ năng thích ứng trong học tập của sinh viên 3.1. Khái niệm kỹ năng thích ứng trong học tập - Về mặt nhận thức - Về mặt thái độ - Về mặt hành vi 3.2. Sự cần thiết sinh viên phải thích ứng trong học tập * Thực hành kỹ năng 3.3. Nội dung cần thích ứng trong học tập	x	x	x	x	x	x
4	4. Kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc		x	x	x	x	x
5	5. Giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng 5.1. Xác định tư tưởng 5.2. Đối diện với thử thách 5.3. Chấp nhận thay đổi để thích ứng với mọi hoàn cảnh trong cuộc sống 5.4. Giao lưu, hòa mình với mọi người 5.5. Luôn mỉm cười		x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR 1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR 2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR 3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm có sử dụng công nghệ thông tin khi thực hành các kỹ năng.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1]- Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2]- Khuyên Trần (Biên tập viên Alpha books) (2016), *50 điều trường học không dạy bạn và 20 điều cần làm trước khi rời ghế nhà trường*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[3]- Thanh Tuyền dịch (2018), *Những người thành công tin tưởng vào điều gì?* NXB Lao động xã hội, Hà Nội.

[4]- Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân dịch (2020), *7 thói quen của bạn trẻ thành đạt*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy- học	CDR học phần
1	BÀI 3. KỸ NĂNG THÍCH ỨNG Mục tiêu bài: - Trình bày được nội dung cơ bản về kỹ năng thích ứng. Lấy ví dụ để làm rõ. - Phân tích được nội dung cơ bản về kỹ năng thích ứng, giải pháp rèn luyện kỹ năng thích - Áp dụng kỹ năng thích ứng trong học tập và cuộc sống. - Sinh viên phân tích được các giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng. Nội dung cụ thể: 1. Khái niệm, vai trò của kỹ năng thích ứng 1.1. Khái niệm 1.2. Vai trò của kỹ năng thích ứng * Yếu tố cản trở sự thích ứng của con người * Thực hành kỹ năng	9 (3LT, 6TH)	Thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, trực quan, tổ chức trò chơi - Giảng viên: + Trình bày, giải thích khái niệm, vai trò của kỹ năng thích ứng. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Trực quan hình ảnh, clip. + Tổ chức trò chơi. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 3. [2]: tr210-221. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo các nhóm. + Chuẩn bị giấy A4 + Thực hành theo nội dung của tiết học.	CDR1.1 CDR2.1 CDR3.1
2	2. Kỹ năng thích ứng với môi trường sống	9 (3LT, 6TH)	Thuyết trình, tổ chức trò chơi, phương pháp đóng vai, thảo luận nhóm. - Giảng viên: + Trình bày, giải thích nội dung kỹ năng thích ứng với môi trường sống. + Tổ chức trò chơi.	CDR1.2 CDR2.1 CDR2.2 CDR3.1 CDR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy- học	CĐR học phần
			+ Tổ chức cho sinh viên đóng vai và đưa ra câu hỏi thảo luận nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [1]: Bài 3. + Đọc tài liệu tham khảo [2]: tr271-273. + Đọc tài liệu tham khảo [3]: tr51-65. + Đóng vai, thảo luận theo chủ đề giảng viên đưa ra.	
3	3. Kỹ năng thích ứng trong học tập của sinh viên 3.1. Khái niệm kỹ năng thích ứng trong học tập - Về mặt nhận thức - Về mặt thái độ - Về mặt hành vi 3.2. Sự cần thiết sinh viên phải thích ứng trong học tập * Thực hành kỹ năng 3.3. Nội dung cần thích ứng trong học tập 3.3.1. Nội dung và chương trình học tập 3.3.2. Phương pháp học tập 3.3.3. Tham gia các câu lạc bộ và các hoạt động phong trào 3.3.4. Cơ sở vật chất	9 (3LT, 6TH)	Thuyết trình, phương pháp động não, tổ chức trò chơi, phương pháp đóng vai, thảo luận nhóm. - Giảng viên: + Giải thích khái niệm kỹ năng thích ứng trong học tập. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Tổ chức trò chơi. + Tổ chức cho sinh viên đóng vai và đưa ra câu hỏi thảo luận nhóm. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [1]: Bài 3. + Đọc tài liệu tham khảo [2]: tr271-273. + Đọc tài liệu tham khảo [3]: tr51-65. + Chuẩn bị hộp, quả, khăn. + Đóng vai, thảo luận theo chủ đề giảng viên đưa ra. + Thực hành theo nội dung tiết học.	CĐR1.1 CĐR1.2 CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR3.1 CĐR3.2
4	4. Kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc * Thực hành kỹ năng * Kiểm tra giữa học phần	9 (3LT, 6TH)	Thuyết trình, trực quan, tổ chức trò chơi, đóng vai. - Giảng viên: + Phân tích nội dung của kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc.	CĐR1.2 CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR3.1 CĐR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy- học	CĐR học phần
			+ Trực quan hình ảnh. + Tổ chức trò chơi. + Giao nhiệm vụ. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [1]: Bài 3. + Đọc tài liệu tham khảo [3]: tr119-134. + Đọc tài liệu tham khảo [4]: tr13-23. + Chuẩn bị kim chỉ và hạt đỗ. + Các nhóm thực hành thông qua các trò chơi, đóng vai.	
5	5. Giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng 5.1. Xác định tư tưởng 5.2. Đối diện với thử thách 5.3. Chấp nhận thay đổi để thích ứng với mọi hoàn cảnh 5.4. Giao lưu, luôn hòa mình với mọi người 5.5. Luôn mỉm cười * Thực hành kỹ năng	9 (3LT, 6TH)	Thuyết trình, thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi - Giảng viên: + Giao nhiệm vụ thực hành cho cá nhân, nhóm. + Tổ chức trò chơi. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [1]: Bài 3. + Đọc tài liệu tham khảo [4]: tr55-100. + Chuẩn bị dây thừng. + Các nhóm thực hành thông qua các trò chơi. + Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.	CĐR1.2 CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR3.1 CĐR3.2

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN


TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên


Phạm Thị Hồng Hoa


Phạm Xuân Đức

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG MỀM 4
(KỸ NĂNG MỀM TÍCH LŨY 1)**

Số tín chỉ: 01

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

1. Tên học phần: Kỹ năng mềm 4
2. Mã học phần: KNM2
3. Số tín chỉ: 1 (1,0)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai
5. Phân bổ thời gian:
 - Thực hành: 30 tiết.
 - Tự học: 30 giờ
6. Điều kiện tiên quyết: Học xong Kỹ năng mềm 3.
7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduc linh@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	ThS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com
11	T.S. Phạm Văn Dự	0976181949	Phamvandu84@gmail.com
12	T.S. Nguyễn Thị Nhan	0984647781	Nguyenthinhan010187@gmail.com
13	T.S. Phùng Thị Lý	0989407962	phunglysd@gmail.com
14	Th.S. Phạm Thị Mai	0978370438	nng44862@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Kỹ năng mềm 4 củng cố và rèn luyện những kiến thức cơ bản của các kỹ năng: các nguyên tắc trong giao tiếp, kỹ năng tạo thiện cảm, thấu hiểu tâm lý, kỹ năng lắng nghe có hiệu quả, các hình thức trong giao tiếp ứng xử trong nhà trường; quá trình làm việc theo nhóm, giải quyết vấn đề trong nhóm, đánh giá kết quả của nhóm;

kỹ năng thích ứng trong học tập và môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện kỹ năng mềm thông qua các hoạt động trong nhà trường và ở địa phương, nơi cư trú.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu của học phần thoả mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được các kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp nâng cao, kỹ năng làm việc nhóm nâng cao, kỹ năng thích ứng	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Giải thích được các hình thức rèn luyện kỹ năng.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Liên hệ được các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và thích ứng thông qua các hoạt động trong và ngoài trường.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Lựa chọn dàn dựng kịch bản, quay clip, chụp ảnh.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực tổ chức, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ khi thực hiện các kỹ năng.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Trình bày được nội dung và vai trò của: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thích ứng trong học tập và môi trường sống.	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Phân biệt được các hình thức rèn luyện kỹ năng và lựa chọn các hình thức phù hợp với	2	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	sở trường của bản thân.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được các nội dung kỹ năng thông qua các hoạt động trong và ngoài trường.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Lựa chọn dàn dựng kịch bản, quay clip, chụp ảnh.	4	[2.2.5]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực tổ chức, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ khi thực hiện các kỹ năng.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	* Bài tập rèn luyện kỹ năng - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp - Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm - Rèn luyện kỹ năng thích ứng - Tích lũy quá trình rèn luyện kỹ năng	X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần:

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Ý thức thực hiện nhiệm vụ, bản đăng ký các hoạt động. Hình ảnh, clip, chứng nhận, xác nhận của cá nhân, tổ chức về các hoạt động rèn luyện kỹ năng.
CDR2	Số lượng, chất lượng các hình ảnh, clip ... minh chứng hoạt động rèn luyện kỹ năng.
CDR3	Các hoạt động rèn luyện kỹ năng của SV

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập;	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá

	điểm chuyên cần.			
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên: vấn đáp; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 50 phút)
- Thi kết thúc học phần theo hình thức thực hành, đánh giá năng lực thực hiện: sinh viên thực hiện các bài tập rèn luyện kỹ năng do giảng viên giao.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần:

- Tài liệu bắt buộc

[1]. Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo

[2]. Ron Clark (2019), *55 nguyên tắc ứng xử thiết yếu để thành công*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Brian Tracy (2019), *Thuật hùng biện làm thế nào để tự tin diễn thuyết trong mọi tình huống?*, NXB Thế giới.

[4]. Alpha Books (Nguyễn Thị Khánh Chương) (2019), *Bản đồ tư duy trong giải quyết vấn đề*, NXB Dân trí.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	* Bài tập rèn luyện kỹ năng Mục tiêu bài: Giúp cho sinh viên hiểu và thực hiện được các hoạt động rèn luyện kỹ năng. Tích lũy rèn luyện kỹ năng thông qua hình ảnh, clip... Nội dung cụ thể: - Rèn luyện kỹ năng giao	30 (30TH)	Phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm, trải nghiệm, đóng vai. - Giảng viên: + Thuyết trình, nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

tiếp + Mục đích + Các hình thức rèn luyện - Thực hành kỹ năng - Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm + Mục đích + Các hình thức rèn luyện - Thực hành kỹ năng - Rèn luyện kỹ năng thích ứng + Mục đích + Các hình thức rèn luyện - Thực hành kỹ năng - Tích lũy quá trình rèn luyện kỹ năng thông qua minh chứng bằng hình ảnh, clip, giấy chứng nhận, xác nhận của cá nhân, tổ chức liên quan	+ Yêu cầu sinh viên đóng vai. Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 1,2,3. [2]: tr.19-40; [3]: tr.6-30; tr.112-131 [4]: tr.29-139. - Lựa chọn các hoạt động rèn luyện kỹ năng phù hợp với bản thân. - Tổ chức, thực hiện các hoạt động rèn luyện kỹ năng. - Chụp ảnh, quay clip ... lưu lại. - Nộp hình ảnh, clip, chứng nhận, xác nhận của cá nhân tổ chức cho giáo viên. - Bổ sung hình ảnh, clip...	
---	--	--

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Phạm Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Xuân Đức

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG MỀM 5
(KỸ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH – TỔ CHỨC
CÔNG VIỆC VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN)**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

1. Tên học phần: Kỹ năng mềm 5
2. Mã học phần: KNM3
3. Số tín chỉ: 2 (1,1)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba
5. Phân bổ thời gian
 - Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
6. Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Kỹ năng mềm 4.
7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduclinh@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhds@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tinh	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	ThS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhds@gmail.com
11	TS. Phạm Văn Dự	0976181949	Phamvandu84@gmail.com
12	TS. Nguyễn Thị Nhan	0984647781	Nguyenthinhan010187@gmail.com
13	TS. Phùng Thị Lý	0989407962	phunglysd@gmail.com
14	ThS. Phạm Thị Mai	0978370438	nng44862@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kỹ năng mềm 5 cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò của kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức công việc và tổ chức sự kiện; các nguyên tắc, phương pháp lập kế hoạch. Tổ chức sự kiện, phân biệt các loại sự kiện và ý nghĩa tổ chức sự kiện; quy trình tổ chức sự kiện: Hình thành chủ đề cho sự kiện, viết chương trình cho sự kiện, hoạch định công việc cần thiết, thực hiện kế hoạch có kèm kiểm soát, tổ chức sự kiện và theo dõi sự kiện, kết thúc sự kiện và họp rút kinh nghiệm; Hình thành cho sinh viên kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức công việc và tổ chức sự kiện, qua đó sinh viên vận dụng lập kế hoạch trong học tập, rèn luyện, trong cuộc sống và tổ chức được một số sự kiện.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được nội dung cơ bản về kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức công việc và tổ chức sự kiện. Lấy ví dụ để làm rõ.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được tầm quan trọng của kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức công việc và tổ chức sự kiện trong thực tiễn cuộc sống.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được nội dung cơ bản về kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức công việc, tổ chức sự kiện.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Áp dụng kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức công việc, tổ chức sự kiện giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành nghề và thực tiễn cuộc sống.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức công việc, tổ chức sự kiện độc lập, sáng tạo, chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ được giao.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được khái niệm và vai trò của kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức công việc, tổ chức sự kiện.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Tóm tắt được các nguyên tắc, phương pháp lập kế hoạch; các loại sự kiện, quy trình tổ chức sự	2	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	kiến và ý nghĩa của tổ chức sự kiện.		
CDR 2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được khái niệm, vai trò, ý nghĩa của lập kế hoạch - tổ chức công việc và tổ chức sự kiện. Các nguyên tắc, quy trình tổ chức công việc, tổ chức sự kiện.	4	[2.2.7]
CDR2.2	Vận dụng kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức công việc, tổ chức sự kiện giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành nghề và thực tiễn cuộc sống.	3	
CDR 3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức công việc, tổ chức sự kiện độc lập, sáng tạo, chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác lập kế hoạch, tổ chức công việc, tổ chức sự kiện thuộc chuyên môn.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

STT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	BÀI 4. KỸ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH - TỔ CHỨC CÔNG VIỆC VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN 1. Lập kế hoạch và vai trò của việc lập kế hoạch 1.1. Khái niệm lập kế hoạch 1.2. Vai trò của việc lập kế hoạch 1.3. Các loại kế hoạch 1.4. Các nguyên tắc lập kế hoạch 1.5. Phương pháp lập kế hoạch	x	x	x		x	
2	2. Tổ chức sự kiện và ý nghĩa của tổ chức sự kiện 2.1. Khái niệm tổ chức sự kiện 2.2. Ý nghĩa của tổ chức sự kiện	x	x	x	x	x	x

STT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	2.3. Phân loại sự kiện 2.4. Quy trình tổ chức sự kiện						

11. Đánh giá học phần:

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ:

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR 1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR 2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần.
CDR 3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm có sử dụng công nghệ thông tin khi thực hành các kỹ năng.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]- Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

[2]- Trần Hoàng Trung (2009), *Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

[3]- Phạm Đình Nghiệp, Lê Văn Cầu (2010), *Kỹ năng tổ chức các hoạt động công tác thanh thiếu niên*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

[4]- Khuyên Trần (BTV Alpha Books)(2016), *50 điều trường học không dạy bạn và 20 điều cần làm trước khi rời ghế nhà trường*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy- học	CDR học phần
1	BÀI 4. KỸ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH - TỔ CHỨC CÔNG VIỆC VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN Mục tiêu bài: - Trình bày được nội dung cơ bản về kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức công việc và tổ chức sự kiện. Lấy ví dụ để làm rõ. - Diễn giải được tầm quan trọng của kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức công việc và tổ chức sự kiện trong cuộc sống. - Áp dụng kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức công việc, tổ chức sự kiện giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành nghề và thực tiễn cuộc sống. Nội dung cụ thể: - Lập kế hoạch và vai trò của việc lập kế hoạch - Khái niệm lập kế hoạch - Vai trò của việc lập kế hoạch	6 (2LT, 4TH)	Thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, trực quan, tổ chức trò chơi. - Giảng viên: + Trình bày, giải thích khái niệm, vai trò của việc lập kế hoạch. + Nêu vấn đề và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Trực quan hình ảnh, trình chiếu clip. + Tổ chức trò chơi. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc tài liệu: [1]: Bài 4. [2]: tr.31. [3]:tr.7-11. [4]: tr.222. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép bài.	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1 CDR3.1

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy- học	CĐR học phần
	1.3. Các loại kế hoạch - Theo thời gian - Theo cấp kế hoạch - Theo hình thức 1.4. Các nguyên tắc lập kế hoạch 1.5. Phương pháp lập kế hoạch - Phương pháp truyền thống - Phương pháp tham gia * Thực hành kỹ năng		+ Suy nghĩ, trả lời, giải quyết vấn đề. + Các nhóm thực hành thông qua các trò chơi. + Thực hành theo nội dung tiết học.	
2	2. Tổ chức sự kiện và ý nghĩa của tổ chức sự kiện 2.1. Khái niệm tổ chức sự kiện 2.2. Ý nghĩa của tổ chức sự kiện 2.3. Phân loại sự kiện - Sự kiện nội bộ công ty - Sự kiện hướng đến khách hàng * Các loại sự kiện cơ bản - Sự kiện mang tính nhà nước, chính phủ - Sự kiện cộng đồng, sự kiện phi lợi nhuận - Sự kiện của cá nhân * Thực hành kỹ năng * Kiểm tra giữa học phần 2.4. Quy trình tổ chức sự kiện 2.4.1. Hình thành chủ đề cho sự kiện 2.4.2. Viết chương trình cho sự kiện 2.4.3. Hoạch định công việc cần thiết 2.4.4. Thực hiện kế hoạch có kèm kiểm soát 2.4.5. Tổ chức sự kiện và theo dõi sự kiện 2.4.6. Kết thúc sự kiện, chuyển đồ đạc về kho 2.4.7. Họp rút kinh nghiệm * Thực hành kỹ năng	39 (13LT, 26TH)	Thuyết trình, phương pháp động não, tổ chức trò chơi, phương pháp đóng vai, phương pháp thảo luận nhóm. - Giảng viên: + Giải thích khái niệm tổ chức sự kiện. + Nêu vấn đề và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức trò chơi. + Tổ chức cho sinh viên đóng vai và đưa ra câu hỏi thảo luận nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc tài liệu: [1]: Bài 4. [2]: tr.75, tr.169, 312. [3]: tr.45, tr.142. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép bài. + Chuẩn bị các dụng cụ theo sự phân công. + Đóng vai, thảo luận theo chủ đề giảng viên đưa ra. + Thực hành theo nội dung tiết học.	CĐR1.1 CĐR1.2 CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR3.1 CĐR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy- học	CDR học phần
			+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Phạm Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Xuân Đức

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG MỀM 6
(KỸ NĂNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM)

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Kỹ năng mềm 6
- 2. Mã học phần:** KNM3
- 3. Số tín chỉ:** 2 (1,1)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba
- 5. Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Học xong học phần Kỹ năng mềm 5.
- 7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduc linh@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhds@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tinh	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	ThS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhds@gmail.com
11	T.S. Phạm Văn Dự	0976181949	Phamvandu84@gmail.com
12	T.S. Nguyễn Thị Nhan	0984647781	Nguyenthinhan010187@gmail.com
13	TS. Phùng Thị Lý	0989407962	phunglysd@gmail.com
14	Th.S. Phạm Thị Mai	0978370438	nng44862@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Nội dung học phần Kỹ năng mềm 6 cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, kỹ năng tìm kiếm việc làm, quá trình tìm việc làm; đánh giá năng lực bản thân; đánh giá năng lực bản thân, xác định mục tiêu nghề nghiệp; tìm kiếm cơ hội việc làm; kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc: đơn xin việc, sơ yếu lý lịch, phô tô bằng cấp, giấy chứng nhận sức khỏe, bảng điểm, hộ khẩu; phỏng vấn tuyển dụng: chuẩn bị tốt cho buổi phỏng vấn, tham dự phỏng vấn, sau buổi phỏng vấn; thương lượng về lương bổng và các quyền lợi khác các bước chuẩn bị cho công việc mới. Từ đó, sinh viên

phát huy hiệu quả các kiến thức đã học để phát triển tiềm năng cá nhân, đáp ứng với nhu cầu việc làm của thực tiễn.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu của học phần thoả mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được những nội dung cơ bản và lấy ví dụ để làm rõ về kỹ năng tìm kiếm việc làm.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng trong quá trình tìm kiếm việc làm.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được các nội dung của kỹ năng tìm kiếm việc làm, liên hệ với tìm kiếm việc làm ở ngành nghề đang theo học.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng kiến thức về kỹ năng tìm kiếm việc làm để giải quyết các vấn đề đặt ra của bản thân trong đời sống	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo trong quá trình tìm kiếm việc làm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có khả năng tìm kiếm việc làm, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra:

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình:

Chuẩn đầu ra	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng tìm kiếm việc làm: Khái niệm tìm kiếm việc làm, tìm kiếm cơ hội việc làm, đánh giá năng lực và mục tiêu nghề nghiệp,	2	[2.1.1]

Chuẩn đầu ra	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố CĐR học phần trong CTĐT
	chuẩn bị hồ sơ xin việc, phỏng vấn tuyển dụng, thương lượng về lương bổng và các quyền lợi khác, chuẩn bị cho công việc mới.		
CĐR1.2	Diễn giải được ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng tìm kiếm việc làm trong thực tiễn.	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân tích kỹ năng tìm kiếm việc làm trong thực tiễn.	4	[2.2.4]
CĐR2.2	Vận dụng để có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho bản thân.	3	[2.2.5]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có khả năng lựa chọn những ngành nghề phù hợp với bản thân.	4	[2.3.1]
MT3.2	Có khả năng phân tích, so sánh những ngành nghề phù hợp với chuyên môn nghề nghiệp.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	BÀI 5. KỸ NĂNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM 1. Khái niệm tìm kiếm việc làm	x	x				
	2. Kỹ năng tìm kiếm việc làm 2.1. Đánh giá năng lực và mục tiêu nghề nghiệp 2.2. Tìm kiếm cơ hội việc làm 2.3. Chuẩn bị hồ sơ xin việc 2.4. Phỏng vấn tuyển dụng 2.5. Thương lượng về lương bổng 2.6. Chuẩn bị cho công việc mới		x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần:

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ:

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện

	nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên: vấn đáp; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)
- Thi kết thúc học phần: Thực hành, đánh giá năng lực thực hiện của sinh viên thông qua các bài tập rèn luyện kỹ năng do giảng viên giao.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần:

- **Tài liệu bắt buộc**

[1] Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] Tiêu Yến Trinh, Nguyễn Thị An Hà, Nguyễn Thị Quỳnh Phương (2016), *Cẩm nang việc làm bí quyết tìm việc thành công trong bối cảnh hội nhập*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

[3] Khuyên Trần (Biên tập viên Alpha Books) (2016), *50 điều trường học không dạy bạn và 20 điều cần làm trước khi rời ghế nhà trường*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[4]. Sean Covey (2020), *7 thói quen của bạn trẻ thành đạt*, NXB Tổng hợp Thành Phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy và học	CĐR học phần
1	BÀI 5. KỸ NĂNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM Mục tiêu bài học: - Sinh viên hiểu được quá trình tìm kiếm việc làm, tích cực thực hành kỹ năng và chủ động tìm kiếm cơ hội việc làm. - Tích cực tích lũy thông qua các hoạt động thực hành kỹ năng. Nội dung cụ thể: 1. Khái niệm tìm kiếm việc làm - Việc làm hay công việc - Tìm việc làm	9 (03 LT, 06 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày được các khái niệm tìm kiếm việc làm. + Giải thích các khái niệm việc làm, công việc, tìm việc làm. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Phần 1 bài 1 [2] tr.148-180. [3]tr.194-215. [4] tr.18-44. + Chuẩn bị các dụng cụ do giảng viên phân công. + Thực hiện các bài tập trên lớp do giảng viên giao. + Thực hành kỹ năng theo nội dung tiết học.	CĐR1.1, CĐR1.2,
2	2. Kỹ năng tìm kiếm việc làm 2.1. Đánh giá năng lực và mục tiêu	36 (12 LT, 24	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan,	CĐR1.2, CĐR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	nghề nghiệp - Đánh giá năng lực bản thân - Xác định mục tiêu nghề nghiệp * Thực hành kỹ năng 2.2. Tìm kiếm cơ hội việc làm - Nguồn thông tin tuyển dụng chính thức - Nguồn thông tin tuyển dụng không chính thức - Đăng thông tin vắng tất trên các trang web, đăng trên báo - Gọi điện đến trực tiếp công ty * Bốn điều không nên làm * Thực hành kỹ năng 2.3. Chuẩn bị hồ sơ xin việc - Đơn xin việc - Sơ yếu lý lịch * Thực hành kỹ năng * Kiểm tra giữa học phần * Chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn xin việc - Hiểu rõ về công ty tuyển dụng - Hiểu rõ công việc dự tuyển - Dự đoán những câu hỏi mà nhà tuyển dụng có thể hỏi - Luyện tập trước khi đi phỏng vấn - Chuẩn bị những câu hỏi của bản thân - Chuẩn bị ngoại hình cho buổi phỏng vấn - Sau buổi phỏng vấn * Những điều nên và không nên khi tham gia phỏng vấn - Những điều nên khi tham gia trả lời phỏng vấn - Những điều không nên khi tham gia trả lời phỏng vấn * Thực hành kỹ năng 2.5. Thương lượng về lương bổng và	TH)	thảo luận nhóm, sử dụng trò chơi, đóng vai. + Phân tích đánh giá năng lực và mục tiêu nghề nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Giao chủ đề thuyết trình, hướng dẫn sinh viên thuyết trình. + Trình chiếu clip. - Sinh viên: Đọc trước tài liệu [1]- phần 2 bài 5 [2] tr.69-84, tr.82-104, tr.149-178 [3] tr.37-52, tr.280-285. [4] tr.56-62, 186-208. + Sinh viên chuẩn bị các tình huống đóng vai. + Thảo luận theo nội dung GV giao. + Thuyết trình nội dung GV giao. + Thực hành kỹ năng theo nội dung tiết học.	CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	các quyền lợi khác * Lương * Một số phụ cấp và các khoản lợi khác * Các lợi ích tinh thần 2.6. Chuẩn bị cho công việc mới * Thực hành tổng hợp kỹ năng * Thi kết thúc học phần			

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA



Phạm Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG BỘ MÔN



Phạm Xuân Đức

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG MỀM 7
(KỸ NĂNG TƯ DUY SÁNG TẠO - PHẢN BIỆN)

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Kỹ năng mềm 7
- 2. Mã học phần:** KNM 4
- 3. Số tín chỉ:** 2 (1,1)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ tư
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng mềm 6.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduc linh@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhds@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tinh	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	ThS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhds@gmail.com
11	ThS. Phạm Thị Mai	0978.370.438	nng44862@gmail.com
12	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	Phunglysd@gmail.com
13	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com
14	TS. Nguyễn Thị Nhan	0984.647.781	Nguyenthinhan010187@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung của học phần Kỹ năng mềm 7 cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm tư duy; đặc điểm của tư duy sáng tạo; những lợi ích của kỹ năng tư duy sáng tạo; các bước trong quy trình tư duy sáng tạo: Cần phải biết “cái đã biết”, tạo ra ý tưởng mới; phương pháp tư duy sáng tạo: Tập kích não, thu thập ngẫu nhiên, nói rộng khái niệm, kích hoạt, sáu chiếc mũ tư duy; khái niệm kỹ năng tư duy phản biện; vai trò của tư duy phản biện; những đặc điểm của người tư duy phản biện: không có thành kiến, biết vận dụng các tiêu chuẩn, có khả năng tranh luận, có khả năng suy

luận, xem xét vấn đề từ nhiều phương diện khác nhau, áp dụng các thủ thuật tư duy; rèn luyện tư duy phản biện: Đặt câu hỏi nghi vấn, quan sát, tìm kiếm lý lẽ và lập luận, nhận thức và lý giải vấn đề, khẳng định giá trị cá nhân, khẳng định lại. Từ đó hình thành cho sinh viên tư duy sáng tạo và tư duy phản biện, qua đó sinh viên có thể vận dụng trong học tập, rèn luyện và các tình huống thực tế xảy ra trong cuộc sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo	Phân bổ mục tiêu học phần
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được khái niệm về những kiến thức cơ bản về kỹ năng tư duy sáng tạo và tư duy phản biện.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng trong học tập và cuộc sống.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được kỹ năng tư duy sáng tạo - phản biện.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Áp dụng được khả năng tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để giải quyết các vấn đề đặt ra trong học tập và cuộc sống.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực tư duy sáng tạo và tư duy phản biện, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm, sáng tạo trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có khả năng định hướng, đánh giá, phản biện và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo	Phân bổ chuẩn đầu ra học phần
CDR 1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được khái niệm, đặc điểm của tư duy sáng tạo và tư duy phản biện. Nhận thức được lợi ích, vai trò của tư duy sáng tạo và tư duy phản biện.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải được quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo, các bước rèn luyện tư duy phản biện. Lấy	2	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo	Phân bổ chuẩn đầu ra học phần
	ví dụ làm rõ nội dung.		
CDR 2	Kỹ năng		
CDR2.1	Truyền đạt được kỹ năng tư duy sáng tạo và tư duy phản biện trong quá trình học tập của bản thân.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo – phản biện trong học tập và cuộc sống của bản thân, thích ứng với môi trường học tập và cuộc sống.	4	[2.2.5]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng tư duy sáng tạo, phản biện, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng định hướng, đánh giá, phản biện và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp của bản thân.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

BÀI	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	BÀI 6. KỸ NĂNG TƯ DUY SÁNG TẠO - PHẢN BIỆN 1. Kỹ năng tư duy sáng tạo 1.1. Đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo 1.2. Quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo	X	X	X	X	X	X
	2. Kỹ năng tư duy phản biện 2.1. Khái niệm và vai trò của tư duy phản biện 2.2. Những đặc điểm của người tư duy phản biện 2.3. Rèn luyện tư duy phản biện Bước 1: Đặt câu hỏi nghi vấn Bước 2: Quan sát Bước 3: Tìm kiếm lý lẽ và lập luận Bước 4: Nhận thức và lý giải vấn đề Bước 5: Khẳng định giá trị cá nhân Bước 6: Khẳng định lại	X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR 1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, tích cực tham gia các hoạt động trong quá trình học tập.
CDR 1	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, thi kết thúc học phần.
CDR 1	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm có sử dụng công nghệ thông tin khi thực hành các kỹ năng.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)
- Thi kết thúc học phần theo hình thức đánh giá năng lực thực hiện: sinh viên thực hiện các bài tập rèn luyện kỹ năng do giảng viên giao.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ, Hải Dương.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Khuyên Trần (Biên tập viên Alpha books) (2016), *50 điều trường học không dạy bạn và 20 điều cần làm trước khi rời ghế nhà trường*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[3] - Thanh Tuyền dịch (2018), *Những người thành công tin tưởng vào điều gì?* NXB Lao động xã hội, Hà Nội.

[4] - Nguyễn Thị Khánh Chương chủ biên (2019), *Bản đồ tư duy trong giải quyết vấn đề*, NXB Dân trí, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	BÀI 6. KỸ NĂNG TƯ DUY SÁNG TẠO - PHẢN BIỆN Mục tiêu bài: Sinh viên hiểu được: Đặc điểm, lợi ích của tư duy, sáng tạo, quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo; Khái niệm, vai trò và những đặc điểm của tư duy phản biện. Đồng thời, sinh viên cũng biết cách vận dụng vào học tập và thực tiễn cuộc sống. Nội dung cụ thể: 1. Kỹ năng tư duy sáng tạo 1.1. Đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo 1.1.1. Thế nào là tư duy sáng tạo - Tư duy - Tư duy sáng tạo 1.1.2. Đặc điểm của tư duy sáng tạo - Tính đổi mới - Tính khuếch tán - Tính độc đáo 1.1.3. Những lợi ích của tư duy sáng tạo * Thực hành kỹ năng 1.2. Quy trình và phương pháp tư	25 (8 LT, 17 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, trò chơi. - Giảng viên: + Trình bày được các khái niệm: Tư duy, tư duy sáng tạo . + Giải thích các nội dung: Đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo, những lợi ích của tư duy sáng tạo, quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo, phương pháp tư duy sáng tạo. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm, chủ đề sinh viên thuyết trình. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tham gia trò chơi. Giảng viên nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] phần 1 bài 6.	CDR 1.1, CDR 1.2 CDR 2.1, CDR 2.2 CDR 3.1 CDR 3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	duy sáng tạo 1.2.1. Các bước trong quy trình tư duy sáng tạo - Cần phải biết “cái đã biết” - Tạo ra ý tưởng mới 1.2.2. Phương pháp tư duy sáng tạo - Tập kích não - Thu thập ngẫu nhiên - Nói rộng khái niệm - Kích hoạt * Thực hành kỹ năng		[3] tr186-198. [4] tr61-66. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Chuẩn bị giấy màu, bút vẽ, giấy A4. + Thực hành theo nội dung tiết học. + Sinh viên chuẩn bị các tình huống đóng vai. + Thảo luận theo nội dung GV giao. + Thuyết trình nội dung GV giao. + Thực hành kỹ năng theo nội dung tiết học.	
2	2. Kỹ năng tư duy phản biện 2.1. Khái niệm và vai trò của tư duy phản biện 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Vai trò của tư duy phản biện 2.2. Những đặc điểm của người tư duy phản biện - Không có thành kiến - Biết vận dụng các tiêu chuẩn - Có khả năng tranh luận - Có khả năng suy luận - Xem xét vấn đề từ nhiều phương diện khác nhau - Áp dụng các thủ thuật tư duy * Thực hành tổng hợp bài 1 * Kiểm tra giữa học phần 2.3. Rèn luyện tư duy phản biện Bước 1: Đặt câu hỏi nghi vấn Bước 2: Quan sát Bước 3: Tìm kiếm lý lẽ và lập luận Bước 4: Nhận thức và lý giải vấn đề Bước 5: Khẳng định giá trị cá nhân	20 (5LT, 13 TH, 2 KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, sử dụng trò chơi, đóng vai. Trình bày được các khái niệm: Tư duy phản biện. + Giải thích các nội dung: Vai trò của tư duy phản biện, rèn luyện tư duy phản biện. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm, chủ đề sinh viên thuyết trình. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tham gia trò chơi của kỹ năng. + Giảng viên nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: Đọc trước tài liệu:	CDR1.2, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1. CDR 3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	Bước 6: Khẳng định lại * Thực hành kỹ năng * Thực hành tổng hợp kỹ năng		[1] phần 2 bài 1. [2] tr286-292, 149-156; 44-47. [4] tr66-91. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Sinh viên chuẩn bị các tình huống đóng vai. + Thảo luận theo nội dung GV giao. + Thuyết trình nội dung GV giao. + Thực hành kỹ năng theo nội dung tiết học. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA



Phạm Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG BỘ MÔN



Phạm Xuân Đức

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG MỀM 8
(KỸ NĂNG MỀM TÍCH LŨY 2)

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

1. **Tên học phần:** Kỹ năng mềm 8
2. **Mã học phần:** KNM4
3. **Số tín chỉ:** 2 (1,1)
4. **Trình độ:** Sinh viên năm thứ tư
5. **Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
6. **Điều kiện tiên quyết:** Học xong học phần Kỹ năng mềm 7.
7. **Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduc linh@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhds@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	ThS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhds@gmail.com
11	T.S. Phạm Văn Dự	0976181949	Phamvandu84@gmail.com
12	T.S. Nguyễn Thị Nhan	0984647781	Nguyenthinhnhan010187@gmail.com
13	TS. Phùng Thị Lý	0989407962	phunglysd@gmail.com
14	Th.S. Phạm Thị Mai	0978370438	nng44862@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Kỹ năng mềm 8 củng cố cho sinh viên những kiến thức về kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức công việc và tổ chức sự kiện: phương pháp lập kế hoạch, quy trình tổ chức sự kiện; kỹ năng tìm kiếm việc làm: tìm kiếm cơ hội việc làm, phỏng vấn tuyển dụng, chuẩn bị cho công việc mới; kỹ năng tư duy sáng tạo: quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo, các bước rèn luyện tư duy phản biện. Sinh viên rèn luyện kỹ năng thông qua các hoạt động trong nhà trường và ở địa phương, nơi cư trú.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu của môn học thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được các kỹ năng: kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức công việc và tổ chức sự kiện, kỹ năng tìm kiếm việc làm, kỹ năng tư duy sáng tạo - phản biện.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Giải thích được các hình thức và biện pháp rèn luyện kỹ năng.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thực hiện được các kỹ năng: kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức công việc và tổ chức sự kiện kỹ năng tìm kiếm việc làm, kỹ năng tư duy sáng tạo - phản biện thông qua các hoạt động trong và ngoài trường.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Có khả năng lựa chọn dàn dựng kịch bản, quay clip, chụp ảnh.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo và làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực tổ chức, hướng dẫn giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ khi thực hiện các kỹ năng.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được phương pháp lập kế hoạch, quy trình tổ chức sự kiện; tìm kiếm cơ hội việc làm, phỏng vấn tuyển dụng, chuẩn bị cho công việc mới; quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo, các bước rèn luyện tư duy phản biện.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Phân biệt được các hình thức và phương pháp rèn luyện kỹ năng và lựa chọn các hình thức, phương pháp phù hợp với sở trường của bản thân.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được các kỹ năng mềm thông qua	4	[2.2.4]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	các hoạt động trong và ngoài trường.		
CDR2.2	Có khả năng lựa chọn dàn dựng kịch bản, quay clip, chụp ảnh.	4	[2.2.5]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng định hướng, lập kế hoạch, đánh giá hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm của bản thân.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	* Bài tập rèn luyện kỹ năng - Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức công việc và tổ chức sự kiện. - Tích lũy quá trình rèn luyện kỹ năng thông qua các hoạt động trong và ngoài trường - minh chứng bằng hình ảnh, clip, giấy chứng nhận, xác nhận của tổ cá nhân, tổ chức liên quan.	X	X	X	X	X	X
	- Rèn luyện kỹ năng tìm kiếm việc làm. - Tích lũy quá trình rèn luyện kỹ năng thông qua các hoạt động trong và ngoài trường - minh chứng bằng hình ảnh, clip, giấy chứng nhận, xác nhận của tổ cá nhân, tổ chức liên quan.	X	X	X	X	X	X
	- Rèn luyện kỹ năng tư duy sáng tạo – phản biện. - Tích lũy quá trình rèn luyện kỹ năng thông qua các hoạt động trong và ngoài trường - minh chứng bằng hình ảnh, clip, giấy chứng nhận, xác nhận của tổ cá nhân, tổ chức liên quan	X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Ý thức thực hiện nhiệm vụ, bản đăng ký các

	hoạt động. Các hình ảnh, clip, giấy chứng nhận, xác nhận của tổ cá nhân, tổ chức về các hoạt động rèn luyện kỹ năng.
CĐR2	Số lượng, chất lượng Các hình ảnh, clip ... minh chứng hoạt động rèn luyện kỹ năng.
CĐR3	Các hoạt động rèn luyện kỹ năng của SV

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên: vấn đáp; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)
- Thi kết thúc học phần: Thực hành, đánh giá năng lực thực hiện của sinh viên thông qua các bài tập rèn luyện kỹ năng do giảng viên giao.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc

[1]. Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo

[2] Tiêu Yến Trinh, Nguyễn Thị An Hà, Nguyễn Thị Quỳnh Phương (2016), *Cẩm nang việc làm bí quyết tìm việc thành công trong bối cảnh hội nhập*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

[3] Khuyên Trần (Biên tập viên Alpha Books) (2016), *50 điều trường học không dạy bạn và 20 điều cần làm trước khi rời ghế nhà trường*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[4]. Sean Covey (2020), *7 thói quen của bạn trẻ thành đạt*, NXB Tổng hợp Thành Phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp giảng dạy

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy và học	CĐR học phần
1	* Bài tập rèn luyện kỹ năng Mục tiêu bài: Giúp cho sinh viên hiểu và thực hiện được các hoạt động rèn luyện kỹ năng. Tích lũy rèn luyện kỹ năng thông qua hình ảnh, clip... Nội dung cụ thể: - Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức công việc và tổ chức sự kiện. + Mục đích + Các hình thức rèn luyện - Thực hành kỹ năng - Tích lũy quá trình rèn luyện kỹ năng	15 (5LT, 10 TH)	Phương pháp thuyết trình, phương pháp động não, thảo luận, tổ chức học theo nhóm, trải nghiệm. - Giảng viên: + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Đưa vấn đề tranh luận. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Hướng dẫn sinh viên rèn luyện kỹ năng thông qua minh chứng bằng hình ảnh, clip - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]- bài 4 [2] tr. 69-147; [3] tr. 15-40; [4] tr. 11-23. + Đăng ký các hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên. + Đưa ra những hình ảnh, clip trong quá trình rèn kỹ năng	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	- Rèn luyện kỹ năng tìm kiếm việc làm + Mục đích + Các hình thức rèn luyện - Thực hành kỹ năng - Tích lũy quá trình rèn luyện kỹ năng	15 (5LT, 10 TH)	Phương pháp động não, tranh luận, tổ chức học theo nhóm, trải nghiệm. - Giảng viên: + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy và học	CĐR học phần
			đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Đưa vấn đề tranh luận. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Hướng dẫn sinh viên rèn luyện kỹ năng thông qua minh chứng bằng hình ảnh, clip - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] – bài 5 [2] tr. 148-179; [3] tr. 41-80; [4] tr. 45-137. + Tổ chức, thực hiện các hoạt động rèn luyện kỹ năng. + Chụp ảnh, quay clip + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên. + Đưa ra những hình ảnh, clip trong quá trình rèn kỹ năng	
3	- Rèn luyện kỹ năng tư duy sáng tạo - phản biện + Mục đích + Các hình thức rèn luyện - Thực hành kỹ năng - Tích lũy quá trình rèn luyện kỹ năng	15 (5LT, 10 TH)	Phương pháp thuyết trình, phương pháp động não, tranh luận, tổ chức học theo nhóm, nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip, trải nghiệm. - Giảng viên: + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa vấn đề tranh luận. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Hướng dẫn sinh viên rèn luyện kỹ năng thông	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy và học	CĐR học phần
			qua minh chứng bằng hình ảnh, clip - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]- bài 6 [3] tr. 80-191, [4] tr. 165-241. + Nộp hình ảnh, clip, chứng nhận, xác nhận của cá nhân tổ chức cho GV.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Phạm Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Xuân Đức

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TOÁN RỜI RẠC**

Số tín chỉ: 2

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

- 1. Tên học phần:** Toán rời rạc
- 2. Mã học phần:** CNTT 008
- 3. Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành.
 - Tự học: 60 giờ.
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Toán cao cấp 2.
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Phạm Thị Tâm	0393979297	tamphamthi@gmail.com
2	ThS. Hoàng Thị Ngọc Diệp	0969803788	hoangdiepdth@gmail.com
3	ThS. Hoàng Thị Ngát	0976940598	htngat1985@gmail.com
4	ThS. Hoàng Thị An	0984420897	anhoangthi87@gmail.com

8. Mô tả nội dung học phần

Toán rời rạc là học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức làm cơ sở để học tập các học phần chuyên ngành, bao gồm: Các khái niệm cơ bản của logic và mệnh đề; Các bài toán đếm, bài toán tồn tại, bài toán liệt kê, tổ hợp; Lý thuyết đồ thị, các dạng đồ thị; Cây bao trùm ngắn nhất, cây nhị phân.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Biểu diễn được một số mô hình và các bài toán đặc trưng của toán rời rạc, một số thuật toán thường gặp để giải các bài toán hữu hạn.	3	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1.2	Hình thành tư duy giải quyết những vấn đề phức tạp của kỹ thuật máy tính.	4	[1.2.1.2a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được các đối tượng rời rạc, xây dựng được mối quan hệ giữa các đối tượng rời rạc.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Thiết lập được các thuật toán để giải quyết các bài toán rời rạc.	5	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có khả năng làm việc độc lập, tự nghiên cứu để giải quyết các bài toán đặt ra.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận về giải quyết các bài toán rời rạc.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về đại số logic: Tập hợp, phương pháp đếm: Các nguyên lý đếm cơ bản, đại số tổ hợp, nguyên lý bù trừ, nguyên lý Dirichlet, hệ thức truy hồi; logic mệnh đề; suy diễn và chứng minh; lý thuyết đồ thị và cây: Cây bao trùm ngắn nhất, cây nhị phân.	2	[2.1.3]
CDR1.2	Vận dụng các kiến thức về đại số logic, suy diễn và chứng minh, lý thuyết đồ thị và cây vào giải quyết các bài toán rời rạc.	3	[2.1.3]
CDR1.3	Tổng hợp các phương pháp tư duy của toán rời rạc để giải một bài toán thực tế bằng máy tính.	4	[2.1.3]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Truyền đạt khoa học các vấn đề và giải pháp chuyên môn liên quan toán rời rạc tới người khác.	4	[2.2.1]

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR2.2	Phân tích, thiết kế cách thức lưu trữ, xử lý thông tin trong các hệ thống phần mềm.	4	[2.2.1]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, có ý thức chịu trách nhiệm và tư duy phản biện khoa học.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương 1. Đại số logic 1.1. Tập hợp 1.2. Phương pháp đếm 1.3. Logic mệnh đề	x	x		x		x	
2	Chương 2. Suy diễn và chứng minh 2.1. Quy tắc suy diễn 2.2. Chứng minh	x	x		x		x	
3	Chương 3. Lý thuyết đồ thị 3.1. Khái niệm 3.2. Biểu diễn đồ thị trên máy tính 3.3. Đồ thị Euler và Đồ thị Hamilton 3.4. Một số bài toán tối ưu trên đồ thị	x	x	x	x		x	
4	Chương 4. Cây 4.1. Khái niệm 4.2. Cây bao trùm 4.3. Cây nhị phân	x	x		x	x		x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên.
CĐR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá.
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Đánh giá chuyên cần: Vấn đáp, tỷ lệ hiện diện trên lớp, làm bài tập, thực hiện nhiệm vụ về nhà.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu bắt buộc:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2018), *Giáo trình toán rời rạc*.

Tài liệu tham khảo:

- [2] - Đỗ Đức Giáo (2008), *Toán rời rạc ứng dụng trong tin học*, NXB Giáo dục.
- [3] - Hoàng Nhật Quy (2010), *Giáo trình Toán rời rạc*, NXB Thông tin và truyền thông.
- [4] - Đỗ Đức Giáo (2009), *Hướng dẫn giải bài tập Toán rời rạc*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[5] - Hoàng Chí Thành (2007), *Đồ thị và các thuật toán*, NXB Giáo dục.

[6] - Đỗ Đức Giáo (2020), *Toán rời rạc ứng dụng trong tin học*, NXB Giáo dục.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	Chương 1. Đại số logic Mục tiêu chương: - Trình bày được các khái niệm về tập hợp, các phương pháp đếm và logic mệnh đề. - Vận dụng các kiến thức đại số logic vào các bài toán cụ thể. Nội dung cụ thể: 1.1. Tập hợp 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Quan hệ giữa phần tử với tập hợp và giữa các tập hợp với nhau 1.1.3. Xác định tập hợp 1.1.4. Các phép toán về tập hợp 1.1.5. Tính chất của các phép toán về tập hợp 1.2. Phương pháp đếm 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Các nguyên lý đếm cơ bản 1.2.3. Đại số tổ hợp 1.2.4. Nguyên lý bù trừ 1.2.5. Nguyên lý Dirichlet 1.2.6. Hệ thức truy hồi 1.3. Logic mệnh đề 1.3.1. Mệnh đề logic và các phép toán logic 1.3.2. Hàm mệnh đề 1.3.3. Tương đương logic	8 (8LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1, chương 2; [3]: Chương 1, chương 2; [6]: Chương 1, 2, 3, 4. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 1, Bài 1 – 38.	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1.
2	Chương 2. Suy diễn và chứng minh Mục tiêu chương: - Trình bày được các quy tắc suy diễn hay sử dụng, cách kiểm tra các suy luận. - Vận dụng được các phương pháp chứng minh một vấn đề: Chứng	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu các vấn đề cần giải quyết.	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	minh trực tiếp, chứng minh theo các trường hợp, chứng minh phản chứng, chứng minh phản ví dụ, chứng minh quy nạp vào những lớp bài toán phù hợp. Nội dung cụ thể: 2.1. Quy tắc suy diễn 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Các quy tắc suy diễn hay dùng 2.1.3. Kiểm tra suy luận 2.2. Chứng minh 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Các phương pháp chứng minh		+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Chương 4, 5. [6]: Chương 5, 6. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 2, Bài 1 – 5.	
3	Chương 3. Lý thuyết đồ thị Mục tiêu chương: - Trình bày được khái niệm đồ thị, bậc của đỉnh, tính liên thông của đồ thị, đường đi... - Biểu diễn được đồ thị trên máy tính bằng các cách khác nhau: Biểu diễn bằng ma trận kề, ma trận liên thuộc đỉnh - cạnh, danh sách cạnh, danh sách kề. Nội dung cụ thể: 3.1. Khái niệm 3.1.1. Định nghĩa 3.1.2. Biểu diễn đồ thị 3.1.3. Bậc của đỉnh 3.1.4. Đồ thị đẳng cấu 3.1.5. Đồ thị con 3.1.6. Đường đi 3.1.7. Tính liên thông 3.1.8. Một số đồ thị đặc biệt 3.1.9. Một số phép biến đổi đồ thị 3.1.10. Đồ thị có hướng 3.2. Biểu diễn đồ thị trên máy tính 3.2.1. Phương pháp ma trận kề	14 (12LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu các vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Chương 7; [3]: Chương 1; [4]: Chương 5; [5]: Chương 1, 2, 3. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 3. + Làm bài kiểm tra.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	3.2.2. Phương pháp ma trận liên thuộc đỉnh - cạnh 3.2.3. Phương pháp danh sách cạnh 3.2.4. Phương pháp danh sách kề Kiểm tra giữa học phần 3.3. Đồ thị Euler và Đồ thị Hamilton 3.3.1. Đường đi Euler và đồ thị Euler 3.3.2. Đường đi Hamilton và đồ thị Hamilton 3.4. Một số bài toán tối ưu trên đồ thị 3.4.1. Đồ thị có trọng số và bài toán đường đi ngắn nhất 3.4.2. Bài toán luồng cực đại 3.4.3. Bài toán du lịch			
4	Chương 4. Cây Mục tiêu chương: - Trình bày được khái niệm cây, cây bao trùm, thuật toán tìm cây bao trùm ngắn nhất. - Phân tích được các bài toán thực tế đơn giản để biểu diễn dữ liệu dạng cây, thực hiện các thao tác tính toán trên cây. Nội dung cụ thể: 4.1. Khái niệm 4.2. Cây bao trùm 4.2.1. Định nghĩa 4.2.2. Cây bao trùm ngắn nhất (Thuật toán Kruskal) 4.2.3. Cây bao trùm ngắn nhất (Thuật toán Prim) 4.3. Cây nhị phân 4.3.1. Định nghĩa 4.3.2. Tính chất của cây nhị phân đầy đủ 4.3.3. Lưu giữ cây nhị phân trên máy tính 4.3.4. Phép duyệt cây nhị phân	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu các vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 8; [3]: Chương 5; [4]: Chương 9; [6]: Chương 8. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	4.3.5. Ký pháp Ba Lan		+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 4.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 09 năm 2020

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

**KT.TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

Phạm Văn Kiên

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Văn Kiên

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

1. Tên học phần: Cơ sở dữ liệu

2. Mã học phần: CNTT 002

3. Số tín chỉ: 2 (2, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai

5. Phân bổ thời gian

- **Lên lớp:** 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành.

- **Tự học:** 60 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hoàng Thị Ngát	0976940598	htngat1985@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Ánh Tuyết	0972384332	anhtuyet13381@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức: Các khái niệm cơ bản về hệ cơ sở dữ liệu; các mô hình cơ sở dữ liệu: Tổng quan về mô hình cơ sở dữ liệu, con người trong hệ cơ sở dữ liệu, mô hình ER, mô hình quan hệ; ngôn ngữ giao tác cơ sở dữ liệu: Ngôn ngữ đại số quan hệ, ngôn ngữ SQL; lý thuyết thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ: Các nguyên tắc thiết kế lược đồ quan hệ, các phụ thuộc hàm, các dạng chuẩn dựa trên khóa chính, các thuật toán thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ và các dạng chuẩn cao hơn.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức nền tảng về: Hệ cơ sở dữ liệu, các mô hình cơ sở dữ liệu, ngôn ngữ đại số quan hệ, ngôn ngữ SQL trong truy vấn dữ liệu, lý thuyết về thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ.	3	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu để phân tích, thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ.	4	[1.2.1.2b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	- Vận dụng linh hoạt các phương pháp phân tích, thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ. - Sử dụng ngôn ngữ đại số quan hệ, ngôn ngữ SQL thiết kế truy vấn dữ liệu.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và năng lực dẫn dắt chuyên môn tới người khác trong lĩnh vực phân tích, thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ.	4	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giải quyết công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực tổ chức, điều hành, quản lý, giải quyết các công việc trong lĩnh vực phân tích, thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	- Trình bày và vận dụng được các kiến thức về cơ sở dữ liệu: Mô hình quan hệ, bảng, khóa của bảng, mối quan hệ và khóa ngoài, ràng buộc, chuẩn hóa dữ liệu, truy vấn dữ liệu, thiết kế dữ liệu. - Vận dụng được ngôn ngữ đại số quan hệ, ngôn ngữ SQL truy vấn dữ liệu.	3	[2.1.3]
CĐR1.2	Phân tích, thiết kế được mô hình quan hệ với: Bảng, khóa của bảng, mối quan hệ và khóa ngoài, đảm bảo các ràng buộc toàn vẹn.	4	[2.1.4]

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	- Xác định được các bảng, khóa của bảng, mối quan hệ và khóa ngoài, ràng buộc, chuẩn hóa dữ liệu, thiết kế dữ liệu. - Vận dụng được ngôn ngữ đại số quan hệ và ngôn ngữ SQL viết lệnh truy vấn dữ liệu.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Viết được các lệnh truy vấn dữ liệu sử dụng ngôn ngữ đại số quan hệ và ngôn ngữ SQL đáp ứng yêu cầu cụ thể của các bài toán truy vấn dữ liệu trong thực tế.	3	[2.2.3]
CĐR2.3	Phân tích, thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ đảm bảo ràng buộc và toàn vẹn dữ liệu đáp ứng các bài toán dữ liệu trong thực tế.	4	[2.2.3]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm. Có tính sáng tạo, cẩn thận, khoa học, khi phân tích thiết kế cơ sở dữ liệu.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có tư duy độc lập trong phân tích và giải quyết những bài toán thực tế về cơ sở dữ liệu quan hệ.	4	[2.3.2]
CĐR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực cơ sở dữ liệu quan hệ.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CĐR1		CĐR2			CĐR3		
		CĐR1.1	CĐR1.2	CĐR2.1	CĐR2.2	CĐR2.3	CĐR3.1	CĐR3.2	CĐR3.3
1	Chương 1. Các khái niệm cơ bản về hệ cơ sở dữ liệu 1.1. Cơ sở dữ liệu 1.2. Kiến trúc hệ cơ sở dữ liệu 1.3. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	x		x			x		

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CĐR1		CĐR2			CĐR3		
		CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR
		1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3

2	Chương 2. Các mô hình cơ sở dữ liệu 2.1. Tổng quan về mô hình cơ sở dữ liệu 2.2. Con người trong hệ cơ sở dữ liệu 2.3. Ngôn ngữ cơ sở dữ liệu và giao diện 2.4. Sử dụng mô hình quan niệm bậc cao cho việc thiết kế cơ sở dữ liệu 2.5. Mô hình ER (Entity - Relationship model) 2.6. Mô hình quan hệ 2.7. Chuyển đổi mô hình ER thành mô hình quan hệ 2.8. Mô hình cơ sở dữ liệu Client/Server 2.9. Mô hình cơ sở dữ liệu phân tán	X		X			X		
3	Chương 3. Ngôn ngữ giao tác cơ sở dữ liệu 3.1. Ngôn ngữ đại số quan hệ 3.2. Ngôn ngữ SQL	X	X	X	X		X	X	X
4	Chương 4. Lý thuyết thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ 4.1. Các nguyên tắc thiết kế lược đồ quan hệ 4.2. Các phụ thuộc hàm 4.3. Các dạng chuẩn dựa trên khóa chính 4.4. Các thuật toán thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ và các dạng chuẩn cao hơn	X	X	X		X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, bài tập, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Đánh giá chuyên cần: Vấn đáp, tỷ lệ hiện diện trên lớp, làm bài tập.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (90 phút).

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về thái độ học tập, chuyên cần: Hoàn thành bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao, tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần; ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan được giảng viên giới thiệu.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2020), *Giáo trình cơ sở dữ liệu*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

[2] – Nguyễn Kim Anh (2010), *Nguyên lý các hệ cơ sở dữ liệu*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

[3] – Lê Tiến Phùng (2010), *Cơ sở dữ liệu quan hệ và Công nghệ phân tích - Thiết kế*, NXB Thông tin và truyền thông.

[4] – Phạm Thế Quế (2009), *Cơ sở dữ liệu phân tán*, tài liệu ebook.

[5] – Lê Tiến Vương (2000), *Nhập môn cơ sở dữ liệu quan hệ*, NXB Thống kê.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	Chương 1. Các khái niệm cơ bản về hệ cơ sở dữ liệu Mục tiêu chương: - Hiểu các khái niệm về cơ sở dữ liệu, kiến trúc tổng quát của hệ cơ sở dữ liệu. Nội dung cụ thể: 1.1. Khái niệm cơ bản về hệ cơ sở dữ liệu 1.2. Kiến trúc tổng quát của hệ cơ sở dữ liệu	1LT	Thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm cơ bản về hệ cơ sở dữ liệu. + Đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề từ thực tiễn cần giải quyết. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1. [4]: Chương 1. [5]: Chương 1. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, trả lời câu hỏi.	CĐR 1.1, CĐR 2.1, CĐR 3.1.
2	Chương 2. Các mô hình cơ sở dữ liệu Mục tiêu chương: - Hiểu các khái niệm về mô hình dữ liệu, các thành phần trong mô hình dữ liệu. - Biểu diễn được mô hình dữ liệu ER và mô hình quan hệ. Nội dung cụ thể: 2.1. Tổng quan về mô hình cơ sở dữ liệu 2.2. Con người trong hệ cơ sở dữ liệu 2.3. Ngôn ngữ cơ sở dữ liệu và giao diện 2.4. Sử dụng mô hình quan niệm bậc cao cho việc thiết kế cơ sở dữ liệu	5LT	Thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm về hệ thống thông tin. + Đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề từ thực tiễn cần giải quyết. + Phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2. [2]: Chương 2. [5]: Chương 2.	CĐR 1.1, CĐR 2.1, CĐR 3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	2.5. Mô hình ER (Entity - Relationship model) 2.6. Mô hình quan hệ 2.7. Chuyển đổi mô hình ER thành mô hình quan hệ		+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi.	
3	Chương 3. Ngôn ngữ giao tác cơ sở dữ liệu Mục tiêu chương: - Hiểu khái niệm về giao tác cơ sở dữ liệu, biểu thức đại số quan hệ, cú pháp ý nghĩa các câu lệnh tạo, truy vấn dữ liệu trong SQL. - Vận dụng được các phép toán tập hợp, các phép toán quan hệ và tối ưu hoá câu hỏi trong đại số quan hệ. - Sử dụng linh hoạt các lệnh giao tác dữ liệu trong SQL để xây dựng, truy vấn cơ sở dữ liệu. Nội dung cụ thể: 3.1. Ngôn ngữ đại số quan hệ 3.2. Ngôn ngữ SQL Kiểm tra giữa học phần	12 (10LT, 2KT)	Thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm về giao tác cơ sở dữ liệu, biểu thức đại số quan hệ, cú pháp ý nghĩa các câu lệnh tạo, truy vấn dữ liệu trong SQL. + Đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề từ thực tiễn cần giải quyết. + Phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3. [2]: Chương 3. [3]: Chương 2 mục 2.3. [5]: Chương 4. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi. + Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 3.1, CĐR 3.2,
4	Chương 4. Lý thuyết thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ Mục tiêu chương: - Hiểu các khái niệm trong thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ: Ràng buộc toàn vẹn, phụ thuộc hàm, tách lược	12LT	Thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm về thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ: Ràng buộc toàn	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 2.1, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	đồ quan hệ, các dạng chuẩn và chuẩn hoá lược đồ quan hệ. - Thiết kế lược đồ quan hệ, chuẩn hóa dữ liệu, biến đổi lược đồ đảm bảo các nguyên tắc thiết kế, các phụ thuộc hàm. Nội dung cụ thể: 4.1. Các nguyên tắc thiết kế lược đồ quan hệ 4.2. Các phụ thuộc hàm 4.3. Các dạng chuẩn dựa trên khóa chính 4.4. Các thuật toán thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ và các dạng chuẩn cao hơn		ven, phụ thuộc hàm, tách lược đồ quan hệ, các dạng chuẩn và chuẩn hoá lược đồ quan hệ. - Thiết kế lược đồ quan hệ, chuẩn hóa dữ liệu, biến đổi lược đồ đảm bảo các nguyên tắc thiết kế, các phụ thuộc hàm. + Đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề từ thực tiễn cần giải quyết. + Phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3. [2]: Chương 4. [5]: Chương 4. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi.	CDR 3.3.

Hải Dương, ngày 24 tháng 09 năm 2020

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

**KT.TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

Phạm Văn Kiên

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Văn Kiên

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LẬP TRÌNH C

Số tín chỉ: 3

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

- 1. Tên học phần:** Lập trình C
- 2. Mã học phần:** CNTT 004
- 3. Số tín chỉ:** 3 (2,1)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành.
 - Tự học: 90 giờ.
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Bảo Tạo	0384305659	taovb2006@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	0985547630	nguyenbichngoc1990@gmail.com
3	ThS. Phạm Thị Hương	0972306806	phamthihuongdtth@gmail.com
5	Ths. Phạm Thị Tâm	0393979297	tamphamthi@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Lập trình C trang bị cho sinh viên kiến thức về các phương pháp lập trình: Lập trình tuyến tính, lập trình cấu trúc, lập trình hàm, lập trình module và cách sử dụng con trỏ trong ngôn ngữ C. Thông qua học phần này giúp sinh viên tiếp cận các ngôn ngữ mới, công nghệ mới trong việc hiểu và phát triển các ứng dụng.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được các phương pháp lập trình theo hướng cấu trúc, lập trình hàm và minh họa bằng ngôn ngữ C.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Phân tích được các bài toán thực tế, ứng dụng ngôn ngữ C vào bài toán thực tế.	4	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích, thiết kế, lập trình được các chương trình ứng dụng cơ bản bằng ngôn ngữ C.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Phân tích, áp dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài toán thực tế.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có tư duy độc lập trong phân tích và giải quyết những bài toán thực tế bằng ngôn ngữ C.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ hợp tác, chia sẻ khi làm việc nhóm, có khả năng lên kế hoạch, điều phối, quản lý và chịu trách nhiệm với công việc của cá nhân và nhóm.	3	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Vận dụng được các kiến thức tổng quan về ngôn ngữ C, cách nhập và xuất dữ liệu, các cấu trúc điều khiển, xây dựng và sử dụng con trỏ và hàm, thao tác với dữ liệu có cấu trúc, dữ liệu kiểu tập tin.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Vận dụng thành thạo phương pháp lập trình theo hướng cấu trúc và minh họa bằng ngôn ngữ C; các ứng dụng của lập trình bằng ngôn ngữ C trong thực tế, trên cơ sở đó tiếp cận các ngôn ngữ C++, Visual C++, C# và	4	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	những công nghệ mới trong việc phát triển các ứng dụng.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Sử dụng thành thạo công cụ lập trình được các chương trình ứng dụng cơ bản bằng ngôn ngữ C.	3	[2.2.2]
CDR2.2	Phân tích, thiết kế và lập trình được các chương trình theo hướng cấu trúc trong thực tế bằng ngôn ngữ C.	4	[2.2.3]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có tư duy độc lập, sáng tạo và khoa học và khả năng phân tích khi giải quyết các bài toán thực tế với ngôn ngữ C.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, biết đánh giá chất lượng công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG I. TỔNG QUAN VỀ NGÔN NGỮ C 1.1. Đặc điểm và môi trường lập trình 1.2. Tập ký tự dùng trong ngôn ngữ C 1.3. Các kiểu dữ liệu 1.4. Tên, hằng, biến 1.5. Phép toán và biểu thức 1.6. Phép chuyển kiểu dữ liệu	x	x			x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	1.7. Cấu trúc chương trình C 1.8. Lệnh và khối lệnh 1.9. Chú thích trong C 1.10. Nhập và xuất dữ liệu						
2	CHƯƠNG II. CẤU TRÚC ĐIỀU KHIỂN 2.1. Cấu trúc if 2.2. Cấu trúc switch 2.3. Cấu trúc for 2.4. Cấu trúc while 2.5. Cấu trúc do...while 2.6. Lệnh break và continue	X	X			X	X
3	CHƯƠNG III. MẢNG VÀ CHUỖI 3.1. Dữ liệu kiểu mảng 3.2. Dữ liệu kiểu chuỗi	X	X	X	X	X	X
4	CHƯƠNG IV. CON TRỎ VÀ HÀM 4.1. Con trỏ 4.2. Hàm	X	X	X	X	X	X
5	CHƯƠNG V. DỮ LIỆU CÓ CẤU TRÚC 5.1. Kiểu cấu trúc 5.2. Dữ liệu kiểu hợp 5.3. Dữ liệu kiểu liệt kê	X	X	X	X	X	X
6	CHƯƠNG VI. DỮ LIỆU KIỂU TẬP TIN 6.1. Kiểu nhập xuất nhị phân và văn bản 6.2. Các thao tác trên tệp tin 6.3. Truy xuất tệp tin văn bản 6.4. Truy xuất tệp tin nhị phân	X	X	X	X	X	X
7	CHƯƠNG VII. ĐỒ HỌA 7.1. Khởi động đồ họa 7.2. Các hàm đồ họa 7.3. Xử lý văn bản trên màn hình đồ họa	X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, bài tập thực hành, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Bài tập thực hành, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên; điểm chuyên cần; điểm thực hành;...	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Đánh giá chuyên cần: Phát vấn, tỷ lệ hiện diện trên lớp, làm bài tập.
- Kiểm tra giữa học phần: Thực hành (90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (90 phút).

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu về ngôn ngữ C.
- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập thực hành trong đề cương.
- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập lớn và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.
- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự tối thiểu 80% thời lượng của học phần.
- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo kế hoạch tiến độ, quy chế.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2018), *Giáo trình Lập trình C*.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Phạm Văn Ất (2019), *Giáo trình kỹ thuật lập trình C căn bản và nâng cao*, nhà xuất bản Hồng Đức.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	Chương I. Tổng quan về ngôn ngữ C Mục tiêu chương: - Trình bày được một số đặc trưng của ngôn ngữ C. - Trình bày được các phép toán trong ngôn ngữ C và cấu trúc của chương trình C. Nội dung cụ thể: 1.1. Đặc điểm và môi trường lập trình 1.2. Tập ký tự dùng trong ngôn ngữ C 1.3. Các kiểu dữ liệu 1.4. Tên, hằng, biến 1.5. Phép toán và biểu thức 1.6. Phép chuyển kiểu dữ liệu 1.7. Cấu trúc chương trình C 1.8. Lệnh và khối lệnh 1.9. Chú thích trong C 1.10. Nhập và xuất dữ liệu Bài thực hành 01, 02.	8 (4LT, 4TH)	Trình chiếu, thuyết trình, giảng giải, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính. - Giảng viên: + Trình bày nội dung chương I. + Giao bài tập, nội dung thực hành cho từng cá nhân và các nhóm sinh viên. + Hướng dẫn sinh viên thực hành, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của sinh viên, nhóm sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương I. [2]: Chương 1, 2,3. + Lắng nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương I. + Thực hành trên máy tính theo yêu cầu bài thực hành 01, 02.	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 3.1, CDR 3.2.
2	Chương II. Cấu trúc điều khiển Mục tiêu chương: - Trình bày được các cấu trúc rẽ nhánh trong ngôn ngữ C. - Trình bày được các cấu trúc lặp trong ngôn ngữ C. Nội dung cụ thể: 2.1. Cấu trúc if 2.2. Cấu trúc switch	12 (6LT, 6TH)	Trình chiếu, thuyết trình, giảng giải, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính. - Giảng viên: + Trình bày nội dung chương II.	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 3.1, CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	2.3. Cấu trúc for 2.4. Cấu trúc while 2.5. Cấu trúc do...while 2.6. Lệnh break và continue Bài thực hành 03 – 05.		+ Giao bài tập, nội dung thực hành cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương II. [2]: Chương 4, 5. + Lắng nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương II. + Thực hành trên máy tính theo yêu cầu bài thực hành 03, 04, 05.	
3	Chương III. Mảng và chuỗi Mục tiêu chương: - Trình bày được cấu trúc mảng trong ngôn ngữ C. - Trình bày được cách thức làm việc với mảng. Nội dung cụ thể: 3.1. Dữ liệu kiểu mảng 3.2. Dữ liệu kiểu chuỗi Bài thực hành 06, 07.	8 (4LT, 4TH)	Trình chiếu, thuyết trình, giảng giải, thí nghiệm, thảo luận, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính. - Giảng viên: + Trình bày nội dung chương III. + Giao bài tập, nội dung thực hành cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương III; [2]: Chương 2. + Lắng nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]:	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 3.1, CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			Chương III. + Thực hành trên máy tính theo yêu cầu bài thực hành 06, 07.	
4	Chương IV. Con trỏ và hàm Mục tiêu chương: - Trình bày được khái niệm và vai trò của con trỏ. - Trình bày được cách thức làm việc với con trỏ. Nội dung cụ thể: 4.1. Con trỏ 4.2. Hàm Bài thực hành 08. - Kiểm tra giữa học phần.	8 (4LT, 2TH, 2KT)	Trình chiếu, thuyết trình, giảng giải, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính. - Giảng viên: + Trình bày nội dung chương IV. + Giao bài tập, nội dung thực hành cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương IV; [2]: Chương 6. + Lắng nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương IV. + Thực hành trên máy tính theo yêu cầu bài thực hành 08. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 3.1, CDR 3.2.
5	Chương V. Dữ liệu có cấu trúc Mục tiêu chương: - Trình bày được kiểu cấu trúc trong ngôn ngữ C. - Trình bày được cách thức làm việc với dữ liệu kiểu cấu trúc. Nội dung cụ thể:	12 (6LT, 6TH)	Trình chiếu, thuyết trình, giảng giải, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính. - Giảng viên:	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 3.1, CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	5.1. Kiểu cấu trúc 5.2. Dữ liệu kiểu hợp 5.3. Dữ liệu kiểu liệt kê Bài thực hành 09 – 11.		+ Trình bày nội dung chương V. + Giao bài tập, nội dung thực hành cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương V; [2]: Chương 7. + Lắng nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương V. + Thực hành trên máy tính theo yêu cầu bài thực hành 09, 10, 11.	
6	Chương VI. Dữ liệu kiểu tệp tin Mục tiêu chương: - Trình bày được các loại cấu trúc tệp tin trong ngôn ngữ lập trình C. - Trình bày được cách thức truy xuất tệp tin. Nội dung cụ thể: 6.1. Kiểu nhập xuất nhị phân và văn bản 6.2. Các thao tác trên tệp tin 6.3. Truy xuất tệp tin văn bản 6.4. Truy xuất tệp tin nhị phân Bài thực hành 12, 13.	8 (4LT, 4TH)	Trình chiếu, thuyết trình, giảng giải, thí nghiệm, thảo luận, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính. - Giảng viên: + Trình bày nội dung chương VI. + Giao bài tập, nội dung thực hành cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương VI; [2]: Chương 10. + Lắng nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Làm bài tập cá nhân,	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 3.1, CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			theo nhóm trong [1]: Chương VI. + Thực hành trên máy tính theo yêu cầu bài thực hành 12, 13.	
7	Chương VII. Các chỉ thị tiền xử lý Mục tiêu chương: Trình bày được một số chỉ thị trong ngôn ngữ C. Nội dung cụ thể: 7.1. Chỉ thị #define đơn giản 7.2. Chỉ thị #define có đối 7.3. Chỉ thị #include 7.4. Chỉ thị biên dịch có điều kiện #if 7.5. Chỉ thị biên dịch có điều kiện #ifdef và ifndef 7.6. Tổ chức các tập tin thư viện 7.7. Chỉ thị #error Bài thực hành số 14.	4 (2LT, 2TH)	Trình chiếu, thuyết trình, giảng giải, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính. - Giảng viên: + Trình bày nội dung chương VII. + Giao bài tập, nội dung thực hành cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương VII; [2]: Chương 9. + Lắng nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương VII. + Thực hành trên máy tính theo yêu cầu bài thực hành 14.	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 3.1, CDR 3.2.

Hải Dương, ngày 24 tháng 09 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

KT.TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA



Phạm Văn Kiên

TRƯỞNG BỘ MÔN



Phạm Văn Kiên

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGUYÊN LÝ HỆ ĐIỀU HÀNH

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

1. Tên học phần: Nguyên lý hệ điều hành

2. Mã học phần: CNTT 006

3. Số tín chỉ: 2 (2, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành.

- Tự học: 60 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Bảo Tạo	0912.519.702	taovb2006@gmail.com
2	ThS. Hoàng Thị Ngọc Diệp	0969.803.788	hoangdiepdtth@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Những nguyên lý hoạt động chung nhất của các hệ điều hành, khái niệm, nguyên tắc quản lý tệp tin và đĩa, nguyên tắc quản lý bộ nhớ, nguyên tắc điều phối và quản lý tiến trình.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày khái niệm cơ bản của hệ điều hành, quản lý tệp tin và đĩa, quản lý bộ nhớ, quản lý tiến trình, hệ điều hành đa xử lý.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Phân tích được nguyên tắc: Quản lý tệp tin và đĩa, quản lý bộ nhớ, quản lý tiến trình; nguyên lý làm việc của hệ điều hành đa xử lý.	4	[1.2.1.2b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Sử dụng các phương thức quản lý tệp tin và ổ đĩa, nắm được nguyên tắc quản lý bộ nhớ, nguyên tắc điều phối và quản lý tiến trình.	3	[1.2.2.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT2.2	Phân tích, tổng hợp, đánh giá và năng lực dẫn dắt chuyên môn tới người khác trong lĩnh vực liên quan đến hệ điều hành.	4	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Làm việc độc lập, theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc liên quan đến hệ điều hành.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực tổ chức, quản lý, giải quyết các công việc trong lĩnh vực liên quan đến hệ điều hành.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Giải thích được khái niệm hệ điều hành, phân loại hệ điều hành, nguyên tắc quản lý tệp tin và đĩa, quản lý bộ nhớ, quản lý tiến trình và nguyên tắc làm việc của hệ điều hành đa xử lý.	2	[2.1.3]
CDR1.2	Phân tích được nguyên tắc: Quản lý tệp tin và đĩa, quản lý bộ nhớ, quản lý tiến trình; nguyên tắc làm việc của hệ điều hành đa xử lý.	4	[2.1.3]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Vận dụng được những nguyên lý chung của hệ điều hành để phân tích cách thức làm việc của một số hệ điều hành cụ thể: MS-DOS, WINDOWS, LINUX.	3	[2.2.2]
CDR2.2	Áp dụng được những phương thức quản lý để thực hiện quản lý tệp tin và ổ đĩa; quản lý bộ nhớ, thực hiện điều phối và quản lý tiến trình.	3	[2.2.3]
CDR2.3	Vận dụng được kiến thức chuyên môn để lựa chọn, thay thế các loại hệ điều hành phù hợp trong điều kiện thực tế.	3	[2.2.2]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, theo nhóm, chịu trách	3	[2.3.1]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	nhiệm với những nhiệm vụ công việc liên quan để hệ điều hành.		
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực liên quan đến hệ điều hành.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Tổng quan về hệ điều hành 1.1. Khái niệm hệ điều hành 1.2. Một số khái niệm của hệ điều hành 1.3. Phân loại hệ điều hành 1.4. Các chức năng cơ bản của hệ điều hành	x		x			x	
2	Chương 2. Quản lý tệp tin và đĩa 2.1. Tổng quan về quản lý tệp tin và đĩa 2.2. Một số khái niệm dùng trong quản lý đĩa 2.3. Các hệ thống file thường dùng	x	x		x	x	x	
3	Chương 3. Quản lý bộ nhớ 3.1. Nhiệm vụ của quản lý bộ nhớ 3.2. Các cấu trúc chương trình 3.3. Kỹ thuật cấp phát bộ nhớ	x	x		x	x	x	
4	Chương 4. Điều khiển tiến trình 4.1. Tổng quan về tiến trình 4.2. Tài nguyên căng và đoạn căng 4.3. Điều độ tiến trình qua đoạn căng 4.4. Tắc nghẽn và chống tắc nghẽn 4.5. Điều phối tiến trình	x	x		x	x	x	
5	Chương 5. Hệ điều hành đa xử lý 5.1. Tổng quan về hệ đa xử lý 5.2. Hệ đa xử lý 5.3. Hệ phân tán 5.4. Các phương pháp truyền thông	x	x		x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
	trong hệ phân tán 5.5. Giải quyết tranh chấp tài nguyên 5.6. Truy cập thông tin trong hệ phân tán 5.7. Xử lý thông tin trong hệ phân tán 5.8. Quản lý tiến trình trong hệ phân tán							

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần
CDR2	Bài tập tổng hợp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Đánh giá chuyên cần: Vấn đáp, tỷ lệ hiện diện trên lớp, làm bài tập, thực hiện nhiệm vụ về nhà
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (90 phút).

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về thái độ học tập, chuyên cần: Hoàn thành bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao, tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần; ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan được giảng viên giới thiệu.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2018), *Giáo trình Nguyên lý hệ điều hành*.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Nguyễn Phú Trường (2005), *Nguyên lý hệ điều hành*, Đại học Cần Thơ (ebook).

[3] - Hồ Đắc Phương (2016), *Giáo trình Nguyên lý hệ điều hành*, NXB Giáo dục.

[4] - TS. Phạm Đăng Hải (2019), *Bài giảng Hệ điều hành*, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (ebook).

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	Chương 1. Tổng quan về hệ điều hành Mục tiêu chương: Hiểu được khái niệm, phân loại và chức năng của hệ điều hành. Nội dung cụ thể: 1.1. Khái niệm hệ điều hành 1.2. Một số khái niệm của hệ điều hành 1.3. Phân loại hệ điều hành 1.4. Các chức năng cơ bản của hệ điều hành	2 (2 LT, 0TH)	Thuyết trình; Trực quan hình ảnh; Đàm thoại; Tổ chức thảo luận nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: - Đọc trước tài liệu. [1]- chương 1. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập trong [1]- chương 1. - Đọc tài liệu tham khảo: [2] - chương 1. [3] - chương 1, 2. [4] - chương 1.	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1
2	Chương 2. Quản lý tệp tin và đĩa Mục tiêu chương: Hiểu được nguyên tắc quản lý tệp tin, đĩa ; Các hệ thống file thường dùng. Nội dung cụ thể: 2.1. Tổng quan về quản lý tệp tin và đĩa 2.2. Một số khái niệm dùng	4 (4 LT, 0TH)	Thuyết trình; Trực quan hình ảnh; Dạy học dựa trên vấn đề; Đàm thoại; Tổ chức thảo luận nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, nhóm. + Nhận xét, đánh giá.	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	trong quản lý đĩa 2.3. Các hệ thống file thường dùng		- Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: [1] - chương 2. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập trong [1] - chương 2. - Đọc tài liệu tham khảo: [2] - chương 9. [3] - chương 11. [4] - chương 4.	
3	Chương 3. Quản lý bộ nhớ Mục tiêu chương: Hiểu nhiệm vụ của quản lý bộ nhớ, cấu trúc chương trình và nguyên tắc cấp phát bộ nhớ. Nội dung cụ thể: 3.1. Nhiệm vụ của quản lý bộ nhớ 3.2. Các cấu trúc chương trình 3.3. Kỹ thuật cấp phát bộ nhớ	4 (4 LT, 0TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Đàm thoại; Tổ chức thảo luận nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, nhóm. - Sinh viên: - Đọc trước tài liệu [1], chương 3. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập trong [1] - chương 3. - Đọc tài liệu tham khảo: [2] - chương 7. [3] - chương 9. [4] - chương 3.	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1
4	Chương 4. Điều khiển tiến trình Mục tiêu chương: Hiểu được tổng quan về tiến trình: khái niệm tiến trình, tiểu trình, trạng thái tiến trình, các loại tiến trình; nguyên tắc điều khiển tiến	18 (16 LT, 0TH, 2 KT)	Thuyết trình; Trắc quan hình ảnh; Phương pháp động não; Đàm thoại; Tổ chức thảo luận nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	trình; tài nguyên căng và đoạn căng; tắc nghẽn và chống tắc nghẽn. Nội dung cụ thể: 4.1. Tổng quan về tiến trình 4.1.1. Tiến trình và các loại tiến trình 4.1.2. Mô hình tiến trình 4.1.3. Tiểu trình và tiến trình 4.1.4. Các trạng thái tiến trình 4.1.5. Cấu trúc dữ liệu của khối quản lý tiến trình 4.1.6. Các thao tác điều khiển tiến trình 4.2. Tài nguyên căng và đoạn căng 4.3. Điều độ tiến trình qua đoạn căng 4.3.1. Các giải pháp phần cứng 4.3.2. Các giải pháp dùng biến khóa 4.3.3. Các giải pháp hỗ trợ bởi hệ điều hành và ngôn ngữ lập trình 4.3.4. Hai bài toán điều phối làm ví dụ 4.4. Tắc nghẽn và chống tắc nghẽn 4.5. Điều phối tiến trình		nhân, nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: - Đọc trước tài liệu [1] - chương 4. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập trong [1] - chương 4. - Đọc tài liệu tham khảo: [2] - chương 3, 4, 6. [3] - chương 5, 6, 7. [4] - chương 2.	
5	Chương 5. Hệ điều hành đa xử lý Mục tiêu chương: Hiểu về hệ đa xử lý, hệ phân tán, các phương pháp truyền thông trong hệ phân tán, giải	2 (2 LT, 0TH)	Thuyết trình; Trực quan hình ảnh; Phương pháp động não; Đàm thoại; Tổ chức thảo luận nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm.	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	quyết tranh chấp tài nguyên, truy cập thông tin trong hệ phân tán, xử lý thông tin trong hệ phân tán, quản lý tiến trình trong hệ phân tán. Nội dung cụ thể: 5.1. Tổng quan về hệ đa xử lý 5.2. Hệ đa xử lý 5.3. Hệ phân tán 5.4. Các phương pháp truyền thông trong hệ phân tán 5.5. Giải quyết tranh chấp tài nguyên 5.6. Truy cập thông tin trong hệ phân tán 5.7. Xử lý thông tin trong hệ phân tán 5.8. Quản lý tiến trình trong hệ phân tán		+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: [1] - chương 5. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập trong [1] - chương 5.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 09 năm 2020

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

**KT.TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**



Phạm Văn Kiên

TRƯỞNG BỘ MÔN



Phạm Văn Kiên

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ
HỆ THỐNG THÔNG TIN

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

1. Tên học phần: Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin

2. Mã học phần: CNTT 007

3. Số tín chỉ: 2 (2, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai.

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành.

- Tự học: 60 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Ánh Tuyết	0972384332	anhtuyet13381@gmail.com
2	ThS. Hoàng Thị Ngát	0976940598	htngat1985@gmail.com
3	ThS. Hoàng Thị Ngọc Diệp	0969803788	hoangdiepdtth@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần giới thiệu các kiến thức đại cương về hệ thống thông tin: Khái niệm về hệ thống, hệ thống tin quản lý; vai trò, nhiệm vụ, các bộ phận hợp thành của hệ thống thông tin. Xử lý thông tin tự động bằng máy tính.

Phương pháp luận tìm hiểu các yêu cầu đối với hệ thống thông tin; cách xác định mục tiêu, khả năng của hệ thống thông tin và lập kế hoạch cho dự án.

Các kiến thức đại cương về phân tích hệ thống thông tin. Cách phân tích hệ thống có cấu trúc trên hai phương diện chức năng và dữ liệu.

Các kiến thức đại cương về thiết kế hệ thống thông tin. Các yêu cầu thiết kế về giao diện, đầu vào, đầu ra, cơ sở dữ liệu, chương trình. Các yêu cầu về phát triển, thử nghiệm, cài đặt, bảo trì hệ thống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có các kiến thức đại cương về hệ thống thông tin; phương pháp phân tích, thiết kế hệ thống thông tin; lập trình, chạy thử và bảo dưỡng.	4	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu để khảo sát, phân tích, thiết kế hệ thống thông tin hướng cấu trúc.	4	[1.2.1.2b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có kỹ năng tiếp cận với các hệ thống để khảo sát phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, xác định được các bước lập trình, chạy thử và bảo dưỡng trong xây dựng hệ thống thông tin.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và năng lực dẫn dắt chuyên môn tới người khác trong lĩnh vực phân tích và thiết kế hệ thống thông tin.	4	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giải quyết các vấn đề về phân tích và thiết kế hệ thống thông tin.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận trong phân tích và thiết kế hệ thống thông tin.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Vận dụng được các kiến thức về phân tích, thiết kế hệ thống thông tin, lập trình, chạy thử và bảo dưỡng hệ thống vào lựa chọn phương pháp khảo sát, phân tích, thiết kế phù hợp cho các hệ thống thực.	4	[2.1.3]
CDR1.2	- Đánh giá được ưu nhược điểm của hệ thống hiện tại từ đó đề xuất xây dựng hệ thống thông tin mới.	4	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	- Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin phù hợp với các yêu cầu của hệ thống mới. - Viết hồ sơ báo cáo khảo sát, phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, lập trình, chạy thử và bảo dưỡng hệ thống.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Tiếp cận được hệ thống hiện tại để khảo sát, phân tích và thiết kế hệ thống thông tin mới.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Báo cáo kết quả khảo sát, phân tích và thiết kế hệ thống thông tin.	4	[2.2.3]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm. Có tính sáng tạo, cẩn thận, khoa học, khi phân tích thiết kế hệ thống thông tin hướng chức năng.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm về phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR
		1.1	1.2	2.1	2.2	3.1	3.2
1	Chương 1. Đại cương về hệ thống thông tin trong quản lý 1.1. Khái niệm chung về hệ thống 1.2. Hệ thống thông tin 1.3. Khái niệm quản lý 1.4. Xử lý tự động các thông tin bằng máy tính 1.5. Sự phát triển hệ thống	x		x		x	
2	Chương 2. Khảo sát hiện trạng và xác lập dự án 2.1. Mục đích, yêu cầu	x	x	x	x	x	

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR1.1	CDR1.2	CDR2.1	CDR2.2	CDR3.1	CDR3.2
	2.2. Tìm hiểu đánh giá hiện trạng của hệ thống thông tin 2.3. Xác định phạm vi, mục tiêu, khả năng của dự án 2.4. Lập kế hoạch cho dự án						
3	Chương 3. Phân tích hệ thống 3.1. Đại cương 3.2. Phân tích hệ thống về chức năng 3.3. Phân tích hệ thống về dữ liệu	x	x	x	x	x	x
4	Chương 4. Thiết kế hệ thống 4.1. Đại cương về giai đoạn thiết kế 4.2. Thiết kế tổng thể 4.3. Thiết kế chi tiết	x	x	x	x	x	x
5	Chương 5. Lập trình, chạy thử và bảo dưỡng 5.1. Lập trình 5.2. Chạy thử và cài đặt chương trình 5.3. Viết tài liệu hướng dẫn và sử dụng chương trình 5.4. Bảo trì hệ thống	x		x	x	x	

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Bài tập lớn, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, bài tập lớn.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Đánh giá chuyên cần: Vấn đáp, tỷ lệ hiện diện trên lớp, làm bài tập.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Báo cáo bài tập lớn.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về thái độ học tập, chuyên cần: Hoàn thành bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao, tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần; ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan được giảng viên giới thiệu.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2018), *Giáo trình phân tích thiết kế hệ thống thông tin*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Nguyễn Văn Ba (2006), *Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

[3] - Trung tâm tư vấn xuất bản (2000), *Phân tích và thiết kế tin học hệ thống quản lý, kinh doanh, nghiệp vụ*, NXB Giao thông vận tải.

[4] - TS. Lê Văn Phùng (2017), *Kỹ thuật phân tích và thiết kế hệ thống thông tin hướng cấu trúc*, NXB Thông tin và truyền thông.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	Chương 1. Đại cương về hệ thống thông tin trong quản lý Mục tiêu chương: - Hiểu và vận dụng được các khái niệm về hệ thống thông tin, các thành phần của hệ thống kinh doanh và khái niệm về quản lý. - Hiểu, xác định các bộ phận hợp thành của hệ thống thông tin. Nội dung cụ thể: 1.1. Khái niệm chung về hệ thống 1.2. Hệ thống thông tin 1.3. Khái niệm quản lý	4 LT	Thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm về hệ thống thông tin. + Đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề từ thực tiễn cần giải quyết. + Phân nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm, tổng kết, đánh giá kết quả mỗi nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu:	CĐR 1.1, CĐR 2.1, CĐR 3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	1.4. Xử lý tự động các thông tin bằng máy tính 1.5. Sự phát triển hệ thống		[1]: Chương 1. [2]: Chương 1- §2, §3. [3]: Chương 1 - Mục 1.1, 1.3. Chương 2 - Mục 2.3 + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi.	
2	Chương 2. Khảo sát hiện trạng và xác lập dự án Mục tiêu chương: - Biết khảo sát hệ thống, đánh giá hiện trạng của hệ thống thông tin xác lập được phạm vi mục tiêu khả năng của dự án và lập được kế hoạch cho dự án. Nội dung cụ thể: 2.1. Mục đích, yêu cầu 2.2. Tìm hiểu đánh giá hiện trạng của hệ thống thông tin 2.3. Xác định phạm vi, mục tiêu, khả năng của dự án 2.4. Lập kế hoạch cho dự án	4 LT	Thuyết trình, đàm thoại, dự án. - Giảng viên: + Thuyết trình làm rõ: Mục đích, yêu cầu của Khảo sát hiện trạng và xác lập dự án. + Đàm thoại làm rõ các nội dung. + Xây dựng giả thuyết dự án, hướng dẫn thực hiện. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2. [2]: Chương 2- §2. [3]: Chương 4. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Đăng ký chủ đề bài tập lớn. + Thực hiện bài tập lớn.	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 3.1.
3	Chương 3. Phân tích hệ thống Mục tiêu chương: - Phân tích hệ thống về chức năng và phân tích hệ thống về dữ liệu. Nội dung cụ thể: 3.1. Đại cương 3.2. Phân tích hệ thống về chức năng 3.2.1. Mục đích, yêu cầu 3.2.2. Diễn tả các chức năng 3.2.3. Mã hoá các tên gọi 3.2.4. Biểu đồ phân cấp chức năng 3.2.5. Biểu đồ luồng dữ liệu	12 (10 LT, 2KT)	Thuyết trình, đàm thoại, dự án. - Giảng viên: + Thuyết trình làm rõ các khái niệm phân tích hệ thống về chức năng và phân tích hệ thống về dữ liệu. + Đàm thoại làm rõ các nội dung. + Xây dựng giả thuyết dự án, hướng dẫn thực hiện. + Nhận xét, đánh giá.	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 3.1, CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	3.2.6. Liên quan giữa biểu đồ phân cấp chức năng và biểu đồ luồng dữ liệu. 3.3. Phân tích hệ thống về dữ liệu 3.3.1. Đại cương 3.3.2. Các tệp 3.3.3. Mô hình thực thể liên kết 3.3.4. Mô hình quan hệ Kiểm tra giữa học phần.		- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3. [2]: Chương 2- §1, §2. Chương 4-§2, [3]: Chương 6. Chương 8, mục 8.3. [4]: Chương 3. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Thực hiện bài tập lớn. + Báo cáo sơ bộ bài tập lớn vào giữa tiến độ. + Nhận xét, đánh giá. + Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.	
4	Chương 4. Thiết kế hệ thống Mục tiêu chương: Thiết kế hệ thống: Nhập/xuất dữ liệu, kiểm soát dữ liệu, giao diện và các chức năng của chương trình. Nội dung cụ thể: 4.1. Đại cương về giai đoạn thiết kế 4.2. Thiết kế tổng thể 4.3. Thiết kế chi tiết 4.3.1. Thiết kế giao diện người - máy 4.3.2. Thiết kế kiểm soát 4.3.3. Thiết kế dữ liệu 4.3.4. Thiết kế chương trình	8 LT	Thuyết trình, đàm thoại, dự án. - Giảng viên: + Thuyết trình làm rõ các khái niệm về thiết kế hệ thống. + Đàm thoại làm rõ các nội dung. + Xây dựng giả thuyết dự án, hướng dẫn thực hiện. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4. [3]: Chương 11, 12, 14, 16, 17. [4]: Chương 4. + Lắng nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Thực hiện bài tập lớn.	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 3.1, CDR 3.2.
5	Chương 5. Lập trình, chạy thử và bảo dưỡng Mục tiêu chương: Hiểu ý nghĩa, biết cách: Thành lập tổ lập trình, chọn ngôn ngữ lập trình cài	2 LT	Thuyết trình, đàm thoại, dự án. - Giảng viên:	CDR 1.1, CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	đặt chương trình, chạy thử chương trình, viết tài liệu hướng dẫn và bảo trì hệ thống. Nội dung cụ thể: 5.1. Lập trình 5.2. Chạy thử và cài đặt chương trình 5.3. Viết tài liệu hướng dẫn và sử dụng chương trình 5.4. Bảo trì hệ thống		+ Thuyết trình làm rõ các khái niệm về lập trình, chạy thử và bảo dưỡng. + Đàm thoại làm rõ các nội dung. + Xây dựng giả thuyết dự án, hướng dẫn thực hiện. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5. [2]: Chương 8. + Lắng nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Thực hiện bài tập lớn. + Báo cáo sơ bộ bài tập lớn vào cuối tiến độ.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 09 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

KT.TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA



Phạm Văn Kiên

TRƯỞNG BỘ MÔN



Phạm Văn Kiên